

Số: 2488 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh các trường phổ thông, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được hưởng chế độ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 433/TTr-STC ngày 31/10/2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2242/TTr-SGDĐT ngày 27/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh các trường phổ thông, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được hưởng chế độ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ, học kỳ II năm học 2024-2025 và học kỳ I năm học 2025 – 2026; với tổng số học sinh, học viên được hưởng chế độ : 3.615 học sinh, học viên.

Trong đó:

1. Phê duyệt bổ sung danh sách học viên học kỳ II năm học 2024-2025 cho các trung tâm GDNN-GDTX: 121 học viên.

2. Phê duyệt danh sách học sinh, học viên học kỳ I năm học 2025-2026 cho các trường phổ thông, các trung tâm GDNN-GDTX trực thuộc: 3494 học sinh, học viên.

(Danh sách cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định danh sách đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày

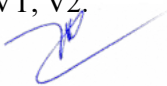
12/3/2025 của Chính phủ; thông báo kết quả phê duyệt danh sách tại Quyết định này cho các cơ sở giáo dục có liên quan biết, phối hợp triển khai, thực hiện.

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm về việc nội dung tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; phối hợp, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chế độ đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

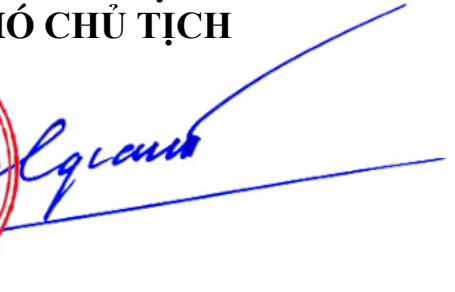
- Như Điều 2;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, V2.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang



**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỌC SINH, HỌC VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/NĐ-CP NGÀY 12/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Đơn vị	Số học sinh	Ghi chú
1	Trường THPT số 1 Quang Trung	1	
2	Trường THPT Vĩnh Thạnh	1	
3	Trường THPT Trần Quang Diệu	81	
4	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	5	
5	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	160	
6	Trường PTDNTN THCS và THPT Vân Canh	166	
7	Trường PTDNTN THCS và THPT Vĩnh Thạnh	223	
8	Trường THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	1	
9	Trường THPT Tôn Đức Thắng	43	
10	Trường THPT Lê Lợi	5	
11	Trường THPT Trường Chinh	70	
12	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	49	
13	Trường THPT Anh Hùng Núp	60	
14	Trường THPT Hà Huy Tập	330	
15	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	17	
16	Trường THCS và THPT Kpă Klơng	180	
17	Trường THPT Lê Hồng Phong	88	
18	Trường THPT Lương Thế Vinh	55	
19	Trường THPT Lý Thường Kiệt	4	
20	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	6	
21	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	25	
22	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	78	
23	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	14	
24	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11	

STT	Đơn vị	Số học sinh	Ghi chú
25	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	78	
26	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	35	
27	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	134	
28	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	154	
29	Trường THPT Phan Chu Trinh	36	
30	Trường THPT A Sanh	39	
31	Trường THPT Chu Văn An	236	
32	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	27	
33	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	97	
34	Trường THPT Trần Hưng Đạo	92	
35	Trường THPT Võ Văn Kiệt	60	
36	Trường THCS và THPT Y Đôn	72	
37	Trường THPT Ya Ly	99	
38	Trường THPT Lê Quý Đôn	41	
39	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	5	
40	Trường THPT Lê Hoàn	71	
41	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	65	
42	Trường THPT Pleime	70	
43	Trường THPT Phạm Văn Đồng	9	
44	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	14	
45	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	57	
46	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	8	
47	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	49	
48	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	109	
49	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	88	
50	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	24	
51	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	16	
52	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	157	
Tổng cộng		3.615	

DANH SÁCH HỌC SINH, HỌC VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/NĐ-CP NGÀY 12/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
I	Các trường THPT						
1	Đinh Thị Kim Ngân	Trường THPT số 1 Quang Trung	12A9	Bahnar	Xã Vĩnh Thạnh 4, Gia Lai	59	
2	Nguyễn Thị Dung	Trường THPT Vĩnh Thạnh	12A5	Kinh	Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	10	
3	Đinh Thị Kiệt	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A1	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
4	Đinh Thị Tư Mẫn	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A1	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
5	Đinh Thị A Nhuyên	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A1	Bahnar	T6 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
6	Đinh Thị Nhung	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A1	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
7	Đinh Thị Su Ni	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A1	Bahnar	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
8	Đinh Hoàng Chúc	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A2	Kinh	O6-Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
9	Đinh Văn Khang	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A2	Bahnar	O6-Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
10	Đinh Sơn Nhất	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A2	Kinh	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
11	Đinh Thị Nhệ	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A2	Kinh	T6 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
12	Đinh Thị My Ni	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A2	Kinh	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
13	Đinh Thị Kim Trinh	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A2	Kinh	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
14	Đinh Thị Bích Diệp	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A4	Bahnar	O6-Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
15	Đinh Trần Đình	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A4	Hrê	Thôn 1 Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
16	Đinh Thị Thùy Dung	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A4	Hrê	Thôn 2-Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	15	
17	Đinh Thị Điều	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A4	Bahnar	O11-Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	16	
18	Đinh Thị Thanh Hằng	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A4	Bahnar	O10 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13	
19	Đinh Hoàng Lâm	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A6	Bahnar	T6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	15	
20	Đinh Văn Mật	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A6	Hrê	Thôn 2-Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	15	
21	Đinh Thị Mỹ Lệ	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A6	Bahnar	O6-Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
22	Đinh Thị Kim Hà	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A6	Bahnar	T6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	15	
23	Đinh Thị Tâm Như	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A7	Hrê	Thôn 1 Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
24	Đặng Quý Trường	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A7	Dao	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
25	Đinh Hoài Linh	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A8	Bahnar	Thôn 2-Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	15	
26	Đinh Thị Vi Oanh	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A9	Bahnar	O10 Đak Mang, Ấn Tường, Gia Lai	13	
27	Đinh Thị Kim Nhiên	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A9	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
28	Đinh Thị Ánh Thúy	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A9	Kinh	Thôn 2-Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	15	
29	Đinh Văn Hải	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A9	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
30	Đinh Giang Gun	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A9	Bahnar	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
31	Đinh Minh Thuận	Trường THPT Trần Quang Diệu	10A9	Hrê	Thôn 1 Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
32	Đinh Thị Út Rán	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A1	Hrê	Thôn 1 Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
33	Đinh Thị Thành Thiệp	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A1	Bahnar	O6 Đak Mang, Ấn Tường, Gia Lai	13,8	
34	Đinh Văn Trí	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A2	Bahnar	T6 Đak Mang, Ấn Tường, Gia Lai	15	
35	Đinh Thị Bích Trâm	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A2	Bahnar	O11 Đak Mang, Ấn Tường, Gia Lai	16	
36	Nguyễn Thị Thu Hường	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Mường	Thôn 1 Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
37	Đinh Tô Nguyễn	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A1	Hrê	O6 Đak Mang, Ấn Tường, Gia Lai	13,8	
38	Đinh Văn Ngưngh	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A1	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
39	Đinh Tân Nhất	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A1	Bahnar	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
40	Đinh Thị Yến Nhi	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A1	Bahnar	T6 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
41	Đinh Thị Thu Phượng	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A1	Bahnar	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
42	Đinh Thị Y	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A2	Hrê	Thôn 1 Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
43	Đinh Trung Trìn	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A2	Hrê	Thôn 1 Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
44	Đinh Thị Trang	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A2	Bahnar	O10 Đak Mang, Ấn Tường, Gia Lai	13	
45	Đinh Thị Hoàng Yến	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A2	Bahnar	Thôn 1 Ấn Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
46	Đinh Thị Ánh	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
47	Đinh Thị Chai	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
48	Đinh Thị Sơn Chu	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T6 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
49	Đinh Thị Mai Kết	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
50	Đinh Thị Gia Ly	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
51	Đinh Thị Minh	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
52	Đinh Thị Bảo Ngân	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
53	Đinh Quang Khải	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A3	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
54	Đinh Thị Ly Băng	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	T4 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
55	Đinh Thị Un Chê	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	T6 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
56	Đinh Thị Hoài Diễm	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	T6 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
57	Đinh Mai Hương Huỳnh	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
58	Đinh Đông Minh Khải	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	O10 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13	
59	Đinh A Khiên	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	O6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
60	Đinh Văn Ngàn	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
61	Đinh Văn Triệu	Trường THPT Trần Quang Diệu	11A4	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
62	Đinh Thị Kim Tri	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Bahnar	T6 - Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	14	
63	Đinh Văn Táo	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	O11 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	16	
64	Đinh Thị Anh Đào	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
65	Đinh Thị Chi Na	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Bahnar	T2- Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
66	Đinh Giang Thây	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Bahnar	O10 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13	
67	Đinh Văn Tuấn	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Hrê	Thôn 1 - Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
68	Đinh A Trọng	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Bahnar	T2- Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	13	
69	Đinh Văn Nhưng	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Bahnar	T1 - Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	15	
70	Đinh Thị Hùng Minh	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A3	Bahnar	Thôn 1 - Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
71	Đinh Thị Vi Phượng	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
72	Đinh Thị Kim Tuyền	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	O6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
73	Đinh Thị Gia Tuệ	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	O10 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13	
74	Đinh Thị Gia Ly	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	T5 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
75	Đinh Thị Duyên	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	Thôn 1 - Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
76	Đinh Công Lương	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	O6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
77	Đinh Sa Leei Man	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	T6 Bok Tới, Kim Sơn, Gia Lai	14	
78	Đinh Hoàng Tuấn Lộc	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	O6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
79	Đinh Khắc Phục	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A4	Bahnar	O6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
80	Đinh Thị Chăm	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A5	Bahnar	T6 - Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	14	
81	Đinh Hoàng Thanh Đạt	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A5	Bahnar	O6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
82	Đinh Giang Hùng	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A5	Bahnar	Thôn 1 - Ân Sơn, Vạn Đức, Gia Lai	14	
83	Đinh Quốc Việt	Trường THPT Trần Quang Diệu	12A5	Bahnar	O6 Đak Mang, Ân Tường, Gia Lai	13,8	
84	Đinh Sáng	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	11A1	Bahnar	xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
85	Đinh Thị Mỹ Quỳnh	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	11A3	Bahnar	xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	15	
86	Đinh Lương Diễm Ái	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	12A2	Bahnar	xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	15	
87	Đinh Thị Phai	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	12A2	Bahnar	xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	15	
88	Đinh Thị Kim Truyền	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	12A2	Bahnar	xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	15	
89	Đinh Văn Chơ	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Bahnar	Thôn Nước Lương Ngọn, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	32	
90	Đinh Văn Đăng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn Nước Lương Ngọn, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	32	
91	Đinh Tóng Hảo	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Bahnar	Thôn 1, An Toàn, Tỉnh Gia Lai	45	
92	Đinh Huy Hạo	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn Nước Ron, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	32	
93	Đinh Văn Hình	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn 3 An Quang, An Hòa, Tỉnh Gia Lai	13	
94	Đinh Thị Huyền	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn 7, An Vinh, Tỉnh Gia Lai	27	
95	Đinh Trung Nghị	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn Hòn Chiêng, An Toàn, Tỉnh Gia Lai	28	
96	Đinh Dược Phong	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn 5 An Quang, An Hòa, Tỉnh Gia Lai	23	
97	Đinh Mạnh Quân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn 6 An Quang, An Hòa, Tỉnh Gia Lai	23	
98	Đinh Văn Thiết	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Bahnar	Thôn 1, An Toàn, Tỉnh Gia Lai	45	
99	Đinh Thị Kim Thư	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Bahnar	Thôn 2, An Toàn, Tỉnh Gia Lai	40	
100	Đinh Thành Tín	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hòa, Tỉnh Gia Lai	11	
101	Đinh Xuân Tình	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn 6 An Quang, An Hòa, Tỉnh Gia Lai	23	
102	Đinh Văn Tra	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn Nước Lương Ngọn, An Toàn, Tỉnh Gia Lai	32	
103	Đinh Quốc Việt	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn Nước Ron, An Toàn, Tỉnh Gia Lai	32	
104	Đinh Hậu Vinh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A1	Hrê	Thôn 5 An Quang, An Hòa, Tỉnh Gia Lai	23	
105	Đinh Quang Trường	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 2 An Quang, xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	11	
106	Đinh Hoàng Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 4 An Quang, xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	13	
107	Đinh Thị Kim Ánh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 2 An Quang, xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	11	
108	Đinh Quang Bình	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 4 An Quang, xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	13	
109	Đinh Thị Hân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 2 An Quang, xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	11	
110	Đinh Hoàng Hiệp	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn nước Lương, xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	31	
111	Đinh Gia Hưng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 3 xã An Vinh, tỉnh Gia Lai	23	
112	Đinh Trung Lập	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 2 xã An Vinh, tỉnh Gia Lai	21	
113	Đinh Thị Kim Oanh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 2 An Quang, xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	11	
114	Đinh Phạm Phú	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	45	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
115	Đinh Thị Jang Sun	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Bahnar	Thôn 3, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	35	
116	Đinh Văn Thuyên	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 3 xã An Vinh, tỉnh Gia Lai	23	
117	Đinh Thị Kim Vy	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A2	Hrê	Thôn 3 An Quang, Xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	13	
118	Phạm Thị Cát	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 6 ,An Vinh ,Gia Lai	29	
119	Đinh Văn Châu	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Bahnar	Thôn 3, An Toàn, Gia Lai	35	
120	Đinh Dương Tú Chi	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 2 ,An Vinh, Gia Lai	21	
121	Đinh Văn Chí	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 5 ,An Vinh, Gia Lai	26	
122	Đinh Thị Dung	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 2, An Vinh ,Gia Lai	21	
123	Đinh Trung Hải	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 2, An Vinh, Gia Lai	21	
124	Đinh Thị Bích Hạnh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Bahnar	Thôn 2, An Toàn ,Gia Lai	40	
125	Đinh Thị Thu Hằng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 7 , An Vinh , Gia Lai	29	
126	Đinh Thị Kim Huệ	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 2 , An Vinh , Gia Lai	21	
127	Đinh Thị Thanh Huyền	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn Nước Ron , An Toàn , Gia Lai	32	
128	Đinh Thị Thúy Kiều	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 3, An Vinh , Gia Lai	23	
129	Đinh Thị Mận	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 2, An Toàn ,Gia Lai	21	
130	Đinh Thị Trà My	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 7, An Vinh, Gia Lai	27	
131	Đinh Thị Bích Nga	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 5 An Quang , An Hoà, Gia Lai	23	
132	Đinh Luông Nhật	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 5, An Vinh ,Gia Lai	26	
133	Đinh Thị Yến Nhi	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 7, An Vinh, Gia Lai	27	
134	Đinh Kiến Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 1, An Vinh, Gia Lai	18	
135	Đinh Vinh Khương	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 3, An Vinh, Gia Lai	23	
136	Đinh Thị Na Uyên	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Hrê	Thôn 4, An Vinh, Gia Lai	27	
137	Đinh Xuân Hải	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A3	Bahnar	Thôn Nước Lương Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	31	
138	Đinh Văn Hệ	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	45	
139	Đinh Tuấn Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	45	
140	Đinh Hoàng Phúc	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	45	
141	Đinh Văn Toàn	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Bahnar	Thôn 3, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	35	
142	Đinh Thanh Trà	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Bahnar	Thôn 3, Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	35	
143	Đinh Kim Vệ	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Hrê	Thôn Nước Lương Xã An Toàn, Tỉnh Gia Lai	31	
144	Đinh Thị Quỳnh Chi	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Hrê	Thôn 5 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	26	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
145	Đinh Gia Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 3 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	23	
146	Đinh Văn Phong	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 6 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	29	
147	Đinh Văn Phú	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 6 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	29	
148	Đinh Thị Quy	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 5 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	26	
149	Đinh Văn Thìa	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 7 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	27	
150	Đinh Thị Tiêm	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 6 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	29	
151	Đinh Văn Triệu	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 2 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	21	
152	Đinh Duy Trọng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 3 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	23	
153	Đinh Thị Tuyền	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 4 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	27	
154	Đinh Thị Y Tuyền	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 3 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	23	
155	Đinh Thị Hoàng Uyên	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 7 Xã An Vinh, Tỉnh Gia Lai	27	
156	Đinh Thiện Hậu	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 3 An Quang, Xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	13	
157	Đinh Phi Hôn	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Bahnar	Thôn 3 An Quang, Xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	13	
158	Đinh Thị Kim Thoa	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 5 An Quang, Xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	23	
159	Đinh Thị Thanh Tuyết	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	10A4	Êrê	Thôn 2 An Quang, xã An Hòa, Tỉnh Gia Lai	11	
160	Đinh Thị Thuý Uyên	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A1	Bahnar	Thôn 3, Xã An Toàn, Gia Lai	35	
161	Đinh Văn Nhân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
162	Đinh Sỹ Quân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 1, Xã An Vinh, Gia Lai	18	
163	Đinh Thị Kim Huệ	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 4 An Quang, Xã An Hoà, Gia Lai	13	
164	Đinh Thị Nang	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 6, Xã An Vinh, Gia Lai	29	
165	Đinh Bảo Hoàng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
166	Đinh Thị Như Ái	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 6, Xã An Vinh, Gia Lai	29	
167	Đinh Thị Phương Thảo	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	21	
168	Đinh Thị Nhac	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A2	Êrê	Thôn 6, Xã An Vinh, Gia Lai	29	
169	Đinh Thị Tuyết	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A3	Êrê	Thôn 1, Xã An Vinh, Gia Lai	18	
170	Đinh Thị Lan	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A3	Êrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	21	
171	Đinh Thị Asu	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A3	Êrê	Thôn 4, Xã An Vinh, Gia Lai	0	
172	Đinh Thị Sờ	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A3	Êrê	Thôn 7, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
173	Đinh Thị Kim Ngân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A3	Êrê	Thôn 7, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
174	Đinh Thành Nhất	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A3	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
175	Đinh Văn Trung Ứng	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Gia Lai	45	
176	Đinh Thị Nhiên	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
177	Đinh Quốc Trọng	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Gia Lai	45	
178	Đinh Thị Minh Kim	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Gia Lai	45	
179	Đinh Thị Vân	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
180	Lương Thái Sơn	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Thái	Thôn 6 An Quang, Xã An Hoà, Gia Lai	23	
181	Đinh Thị Thu Hương	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 3 Đồng Bà Lãnh, Xã An Toàn, Gia Lai	37	
182	Đinh Thị Hải	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 7, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
183	Đinh Quốc Đang	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
184	Đinh Thị Trà My	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
185	Đinh Thị Thu Thủy	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
186	Đinh Thị Như Trang	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
187	Đinh Thị Mỹ Trang	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	21	
188	Đinh Thị Ái Nhẫn	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
189	Đinh Thị Hương Nhi	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A3	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
190	Đinh Đình Đài	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
191	Đinh Văn Lúa	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Bahnar	Thôn 5 An Quang, An Hoà, Gia Lai	23	
192	Đinh Thị Mai Khuê	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
193	Đinh Thị Kim Chi	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 1 Nước Ron, An Toàn, Gia Lai	18	
194	Đinh Thị Thuý	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Bahnar	Thôn 3, Xã An Toàn, Gia Lai	35	
195	Đinh Công Sác	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	40	
196	Đinh Thị Yên	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 6, An Vinh, Gia Lai	29	
197	Đinh Thị Vĩ	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 7, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
198	Đinh Tuấn Anh	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	21	
199	Đinh Thị Hoài	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 6, An Vinh, Gia Lai	29	
200	Đinh Thị Thoa	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 4 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	13	
201	Trương Trung Thuận	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
202	Đinh Văn Quế	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
203	Đinh Văn Tú	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 5 An Quang, An Hoà, Gia Lai	23	
204	Đinh Thị Mỹ Dung	Trường PTDNTN THCS và THPT An Lão	11A4	Bahnar	Thôn 3, Xã An Toàn, Gia Lai	35	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
205	Đinh Đức Đoàn	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 4 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	13	
206	Đinh Phi Hùng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
207	Đinh Thị Khô	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A4	Bahnar	Thôn Hòn Chiêng, An Toàn, Gia Lai	28	
208	Đinh Thị Hoài Tâm	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	11A4	Hrê	Thôn 4 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	13	
209	Đinh Văn Dư	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Bahnar	Thôn 5 Nước Lương Ngọn, An Toàn, Gia Lai	32	
210	Đinh Thị Tâm	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 4, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
211	Đinh Thị Lan Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 4, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
212	Đinh Thành Khương	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 4, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
213	Đinh Thị Lan Em	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 4, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
214	Đinh Thanh Nghiệp	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
215	Đinh Thị Kim Huệ	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 1, Xã An Vinh, Gia Lai	18	
216	Đinh Đức Thắng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
217	Đinh Văn Tài	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
218	Đinh Thị Hương	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 7, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
219	Đinh Văn Nhen	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 5 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	32	
220	Đinh Thị Phúc Nhơn	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
221	Đinh Vinh Quốc	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn Nước Ron, An Toàn, Gia Lai	32	
222	Đinh Thiện Lương	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A2	Hrê	Thôn 4, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
223	Đinh Văn Triệu An	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Gia Lai	45	
224	Đinh Văn Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn 4, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
225	Đinh Thị Mỹ Ân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Gia Lai	45	
226	Đinh Văn Hân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	21	
227	Đinh Thị H'my	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
228	Đinh Hoàng Thùy Linh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
229	Đinh Văn Mạnh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Bahnar	Thôn 1, Xã An Toàn, Gia Lai	45	
230	Đinh Văn Nghiệp	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn 7, Xã An Vinh, Gia Lai	27	
231	Phạm Thị Mỹ Quyên	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn 1, Xã An Toàn, Gia Lai	45	
232	Đinh Trung Sáng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	21	
233	Đinh Chí Thành	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
234	Đinh Đăng Triết	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A3	Hrê	Thôn Đồng Bà Lãnh, An Toàn, Gia Lai	37	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
235	Đinh Thị Trâm Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
236	Đinh Thị Kim Hằng	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
237	Đinh Thị Mi Na	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
238	Đinh Văn Nam	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
239	Đinh Thị Nan	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 6, An Vinh, Gia Lai	29	
240	Đinh Thị Như	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 3 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
241	Phạm Thị Như	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 2, Xã An Vinh, Gia Lai	21	
242	Đinh Nhật Quân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 3, Xã An Vinh, Gia Lai	23	
243	Đinh Thị Thanh Thúy	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
244	Đinh Minh Tính	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 6, An Vinh, Gia Lai	29	
245	Đinh Văn Tri	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 5, Xã An Vinh, Gia Lai	26	
246	Đinh Hoàng Trung	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
247	Đinh Văn Việt	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Hrê	Thôn 2 An Quang, An Hoà, Tỉnh Gia Lai	11	
248	Đinh Thị Xuân	Trường PTDTNT THCS và THPT An Lão	12A4	Bahnar	Thôn 2, Xã An Toàn, Gia Lai	40	
249	Đinh Bá Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Chăm	Làng Canh Giao, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	25	
250	Trần Thùy Chi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
251	Đinh Quốc Diệu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
252	Đinh Thị Mỹ Duyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
253	Đoàn Thị Kim Hoài	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
254	Nguyễn Thanh Thị Như Mộng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
255	Trần Kim Ngưng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Chăm	Làng Canh Tiến, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
256	Nguyễn Trần Vi Oanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
257	Chăm So Thị Mỹ Phúc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
258	Đinh Thị Hiền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
259	Đinh Minh Hiếu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
260	Trần Thanh Thí	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
261	Đinh Thị Thanh Thủy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Hà Giao, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
262	Đinh Thị Ngọc Oanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Hà Giao, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
263	Đoàn Duy Trung	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
264	Đinh Thị Tỷ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
265	Trần Vy Tố Vũ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
266	Mang Trần Như Ý	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
267	Đinh Thị Trinh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A1	Bahnar	Làng Canh Tiến, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
268	Đinh Minh Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Canh Tiến, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
269	Đinh Văn Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
270	Đinh Văn Huân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
271	Ra Thảo Nguyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
272	Đinh Thị Lu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
273	Thanh Thị Diệu Hiền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
274	Đinh Khánh Nhân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Kon Lót, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	33	
275	Đinh Thị Kiều Oanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Kon Lót, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	33	
276	Lê Quốc Dũng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
277	Đinh Duy Hải	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
278	Đinh Hoàng Phúc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
279	Thạch Văn Phương	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
280	Ra Bùi Thị Bích Phượng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
281	Đinh Thị Thanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Kà Bưng, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	32	
282	Đinh Cao Thắng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
283	Đinh Văn Tuyển	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
284	Nguyễn Hà Vy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A2	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
285	Đinh Trần Mai Hiền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Bahnar	Làng Hà Giao, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
286	Đinh Thị Kim Nguyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Bahnar	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
287	Đinh Khánh Huân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
288	Đinh Thị Kiều Oanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Bahnar	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
289	Đoàn Văn Hải	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Chăm	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
290	Đoàn Thị Phượng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
291	Đoàn Bảo Quốc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
292	Thanh Ngọc Tĩnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
293	Nguyễn Thị Vàng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A3	Bahnar	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
294	Đoàn Thị Điều	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
295	Đinh Chung Hiếu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
296	Đinh Thị Kim Hoài	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Bahnar	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
297	Đinh Tuấn Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
298	Đinh Duy Khánh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Bahnar	Làng Kon Lót, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	33	
299	Đoàn Trọng Thiên Kỳ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
300	Mai Văn Long	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
301	Mai Thị Ngung	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
302	Lê Thị Nhac	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
303	Nguyễn Thị Đông	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	10A4	Chăm	Làng Hiệp Tiến, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
304	Ra Trần Kiên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Bahnar	Làng Canh Phước, Xã Vân Canh, Tỉnh Gia Lai	11	
305	Lê Ngọc Hoàng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
306	Đoàn Văn Công	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
307	Đoàn Thị Mỹ Giang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
308	Mai Thị Thu Hồng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
309	Thạch Bảo Khanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
310	Đoàn Thị Lê	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
311	Đặng Thị Kiều Nga	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
312	Trương Nguyễn Tấn Quân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
313	Mai Kim Tiết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
314	Nguyễn Mạnh Triều	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A1	Bahnar	Làng Kà Nâu, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
315	Nguyễn Duy Khoa	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
316	Đoàn Văn Khương	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
317	Trần Điền Mỹ Uyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
318	La Thanh Y Len	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
319	Đinh Thị Hào Châu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
320	Lơ Đoàn Lưu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
321	Đoàn Thị Diễm Quyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
322	Đoàn Văn Sang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
323	Nguyễn Trung Kiên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
324	Nguyễn Thị Kim Diệt	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
325	Đinh Thị Lệ Diễm Hiền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
326	Đinh Văn Trường Minh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
327	Nguyễn Tuấn Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
328	Đoàn Thị Ngọc Lệ Quyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
329	Thanh Thị Mai	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
330	Đinh Thị Kim Trúc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A2	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
331	Trần Thị Kim Tú	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
332	Đoàn Thị Mỹ Diệp	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Giao, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	20	
333	Huỳnh Đoàn Thanh Trường	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Giao, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	20	
334	Nguyễn Bình An	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Bahnar	Làng Canh Giao, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	20	
335	Đoàn Thị Kim Diệu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
336	Đinh Thị Kim Tuyết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Bahnar	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
337	Đoàn Thị Nhã Nam	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
338	Trần Văn Trường	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
339	Đoàn Thị Tầm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
340	Đoàn Thị Thảo Nguyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
341	Mang Đình Phi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Chăm	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
342	Đinh Thị Châu Loan	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Bahnar	Làng Kon Lót, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	33	
343	Đinh Xuân Vinh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Bahnar	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
344	Hà Khánh Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Thái	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
345	Đinh Văn Nhữg	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A3	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
346	Đoàn Thị Thúy Ngưng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Chăm	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
347	Mang Ngọc Thiện	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Chăm	Làng Canh Giao, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	20	
348	Đinh Hoàng Hà	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Bahnar	Làng Kà Nâu, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
349	Đinh Thị Lơ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
350	Đinh Văn Lót	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
351	Đoàn Trần Thùy Trúc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
352	Đinh Văn Trí	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Bahnar	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
353	Đinh Lê Tuấn Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Bahnar	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
354	Đinh Văn Thuyền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A4	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
355	Lê Thị Da	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A5	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
356	Nguyễn Thị Phương Sang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A5	Chăm	Làng Canh Giao, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	20	
357	Trương Trung Lưu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A5	Thổ	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
358	Đinh Thị Hay	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A5	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
359	Đinh Thị Mai Phượng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A5	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
360	Đinh Văn Thanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A5	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
361	Đoàn Nguyễn Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A5	Chăm	Làng Kà te, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
362	Sô Lan Thị Ý Ny	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
363	Trần Trinh Nữ Phi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
364	Thanh Thị Bảo Thy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
365	Đinh Xuân Chiêng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Kà Nâu, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
366	Đinh Lê Thành Duy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
367	Đinh Văn Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
368	Đinh Thành Hơ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
369	Đinh Thị Hơ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
370	Đinh Minh Kiệt	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
371	So Đinh Thành Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Canh Tiến, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
372	Đinh Văn Nhật	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
373	Đinh Thanh Nguyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
374	Đinh Văn Trực	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
375	Đinh Văn Tuấn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	11A6	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
376	Đinh Văn Ứng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
377	Đinh Thị Hạnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
378	Lê Văn Thịnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
379	Đoàn Thanh Trận	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Chăm	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
380	Đinh Văn Trực	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
381	Đinh Văn Hà	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Bahnar	Làng Kà Bông, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	30	
382	Đinh Thành Nhi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Bahnar	Làng Kà Nâu, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
383	Đoàn Thị Thanh Dâng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
384	Đinh Thị Ngọc Linh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A1	Bahnar	Làng Kà Bung, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	32	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
385	Trương Nguyễn Tấn Duy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
386	Đinh Minh Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Kon Lót, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	33	
387	Lê Đình Vinh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
388	Đoàn Thị Thanh Huyền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
389	Đinh Thị Mỹ Ngọc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Kà Bưng, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	32	
390	Đinh Thị Thu Hoài	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Kon Lót, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	33	
391	Đinh Ngọc Trai	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
392	Đinh Văn Xuân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Kà Nâu, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
393	Chăm So Ly Hạnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
394	Đoàn Minh Luân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A2	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
395	Trần Thị Diệu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
396	Mai Thị Trọn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Chăm	Làng Hiệp Tiến, Xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	10	
397	Đinh Ngọc Hùng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
398	Đinh Thị Hội	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
399	Đinh Thị Kim Nguyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
400	Đoàn Thị Hồng Diễm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
401	Đoàn Thanh Luân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Chăm	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
402	Đoàn Thị Hà Linh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
403	Đoàn Thanh Tuyền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Chăm	Làng Canh Thành, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	10	
404	Ra Lan Phương Vy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
405	Đinh Văn Chiến	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
406	Đinh Văn Chiến	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Kà Bưng, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	32	
407	Đinh Văn Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
408	Đinh Gia Kiệt	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
409	Đinh Văn Minh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
410	La Huyền Thoại	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A3	Bahnar	Làng Hà Giao, Xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	25	
411	Đinh Thị Phương Uyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A4	Bahnar	Làng Hà Văn Trên, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	12	
412	Phan Thị Bích Du	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A4	Chăm	Làng Canh Phước, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai	11	
413	Đinh Văn Hoàng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A4	Bahnar	Làng Cát, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	
414	Đinh Văn Xuân Hùng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Canh	12A4	Bahnar	Làng Chôm, xã Canh Liên, tỉnh Gia Lai	40	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
415	Đinh Thị AĐanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
416	Đinh Thế Bảo	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
417	Đinh Giang BĐa	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 7, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
418	Đinh Thị Duyn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
419	Đinh Thị Diết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
420	Đinh A Yang Gu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
421	Đinh Thị HRót	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
422	Đinh Văn Hưng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
423	Đinh Mạnh Hữu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
424	Đinh Hồng Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	11	
425	Đinh Nhi Kát	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 5, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
426	Đinh Minh Nhất	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
427	Đinh Văn Khuê	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
428	Đinh Chí Kiên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 7, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
429	Đinh Hạo Kỳ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
430	Đinh Văn Lân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
431	Đinh Thị Hà Lên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
432	Đinh Thị Thanh Lịch	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
433	Đinh Thị Thúy Mẫn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
434	Đinh Trần Môn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
435	Đinh Văn Nhoa	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
436	Đinh Thị Phen	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
437	Đinh Vũ Thanh Phong	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Đắc Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
438	Đinh Thị Hồng Phượng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
439	Đinh Văn Quyết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Đắc Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
440	Đinh Thị Nhi Quỳnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
441	Đinh A Thạch	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
442	Đinh Thạo	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
443	Đinh Văn Thông	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
444	Đinh Thị Lệ Thu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
445	Đinh Thị Mỹ Thứ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
446	Đinh Thanh Trai	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
447	Đinh Văn Thành Triệu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
448	Đinh Thị Thanh Trúc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Kon Mon, Xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	41	
449	Đinh Minh Trung	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Kon Mon, Xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	41	
450	Đinh Thị Tươi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
451	Đinh Chí Tường	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng 1, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
452	Đinh Úk	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
453	Đinh Hơ Xuyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Kon Giọt, Xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	41	
454	Đinh Thị Minh Tuyết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A1	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
455	Đinh Chí An	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
456	Đinh Thị Chi Ân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
457	Đinh Minh Doanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
458	Đinh Văn Đêm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
459	Đinh Văn Huân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
460	Đinh Thị Nhơn Huệ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng 5, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
461	Đinh Văn Huy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
462	Đinh A Ka	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
463	Đinh Ka Ka	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
464	Đinh Thị Keo	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Đắc Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
465	Đinh Văn Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Kon Trú, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
466	Đinh Thị Khiêm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
467	Đinh Mã Ly Khoái	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
468	Đinh Thị Rơ Châm Kía	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
469	Đinh Kim	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
470	Đinh Văn Kon	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
471	Đinh Thị Liết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
472	Đinh Văn Linh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
473	Đinh Thị Kim Loại	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M10, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
474	Đinh Luật	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M10, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
475	Đinh Thị Mai	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
476	Trịnh Đình Quảng Ngãi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
477	Đinh Thị Kiều Ngân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
478	Đinh Văn Ngao	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
479	Đinh Thị Ngơ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
480	Đinh Hoàng Nhơn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Đắc Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
481	Đinh Thị Kiều Oanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
482	Đinh Minh Phong	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
483	Đinh Thị Thu Phương	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
484	Đinh Duy Quang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng 1, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
485	Đinh Văn Quyết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
486	Đinh Thị San	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
487	Đinh Minh Thống	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
488	Đinh Thụy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	18	
489	Đinh Thị Thanh Thuyền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng 1, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
490	Đinh Trung Tín	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Kon Giọt, Xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	41	
491	Đinh Trọng Toàn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
492	Đinh Triều	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
493	Đinh Xuân Tùng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
494	Đinh Vỹ Tuyền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng M10, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
495	Đinh Văn Tường	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng O3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
496	Đinh Thành Tỷ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
497	Đinh Thị Việt	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
498	Đinh Thách XPia	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	10A2	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
499	Đinh Thị Trầm Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
500	Nghiêm Văn Cường	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
501	Đinh Thị Mỹ Diên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
502	Đinh Thị Thủy Diên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
503	Đinh Thị Doãn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
504	Đinh Thị Doang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
505	Đinh Thị Thủy Dương	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
506	Đinh Thị Gia Hân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
507	Quách Thị Hoa	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
508	Đinh Thị Thủy Ngân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
509	Đinh Xuân Quỳnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
510	Đinh Văn Khiên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
511	Đinh Thu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
512	Đinh Thị Kan	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng Kôn Trú, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
513	Đinh Thị H Liêm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
514	Đinh Văn Mênh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
515	Đinh Văn Mông	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
516	Đinh Thị Thủy Ngân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng Kôn Trú, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
517	Đinh Hải Ninh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
518	Đinh Thị Trăn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
519	Đinh Thị Như Ý	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng O2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
520	Đinh Thị Su Chin	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
521	Đinh Thị Hy Chong	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
522	Võ Đình Huy Hoàng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng 1, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
523	Đinh Giang Ồi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
524	Đinh A Trí	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
525	Đinh Thị Thanh Trúc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng 6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
526	Đinh Anh Văn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng 2, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
527	Đinh Thị Mi An	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M6, Xã Quang, tỉnh Gia Lai	18	
528	Đinh Hoàn Diên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M10, Xã Quang, tỉnh Gia Lai	18	
529	Đinh Thị Hran	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M9, Xã Quang, tỉnh Gia Lai	18	
530	Đoàn Đình Huỳnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M9, Xã Quang, tỉnh Gia Lai	18	
531	Đinh Hữu Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M9, Xã Quang, tỉnh Gia Lai	18	
532	Đinh Thị Trà My	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M9, Xã Quang, tỉnh Gia Lai	18	
533	Đinh Thị Thương	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
534	Đinh Thị Kim Thuyền	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
535	Đinh Quốc Tịnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
536	Nguyễn Trung Hiếu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A1	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	11	
537	Đinh Thị Kalia	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
538	Quách Ngọc Diễm My	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
539	Đinh Y Nhin	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
540	Đinh Thị Hà Anh Thư	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
541	Đinh Thị Hồng Tươn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
542	Đinh Vối	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
543	Đinh Minh Vũ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
544	Đinh Thị Kiều Ân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
545	Đinh Thị Minh Đài	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
546	Đinh Thị Thúy Hằng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
547	Đinh A Nhon	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng Kôn Trú, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
548	Huỳnh Cao Ninh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng Đắc Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
549	Đinh Trọng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
550	Đinh Cao Vỹ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng Đắc Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
551	Đinh Thị Ngọc Diệp	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng 4, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
552	Đinh Thị Hoa	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
553	Đinh Thị Hoai	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
554	Đinh Thanh Thoái	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng 8, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
555	Đinh Thị Thúy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng 4, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
556	Đinh Thị Phương Uyên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng 2, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
557	Đinh Văn Trao	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
558	Đinh Văn Kín	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng M10, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
559	Đinh Thị Trà My	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng M10, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
560	Đinh Văn Thác	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
561	Đinh Thị Tiết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng M10, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
562	Đinh Thị Thùy Anh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	11	
563	Đinh Tấn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	11A2	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	11	
564	Đinh Hữu Đức	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng K3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
565	Đinh Ra Bin	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
566	Đinh Chiến	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng Đăk Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
567	Đinh Thị Hươn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
568	Đinh Gia Kiệt	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng Kôn Trú, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
569	Đinh Thị Mạnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
570	Đinh Nhuy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
571	Đinh Thị Oi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng O2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
572	Đinh Thị Phới	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng Đăk Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
573	Đinh Thị Quy	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng O2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
574	Đinh Thị Tươi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
575	Đinh Thị Xuân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng O2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
576	Đinh Anh Đài	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 5, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
577	Đinh Công Đạt	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 1, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
578	Đinh Y Du	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
579	Đinh Thị Giang Hồng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
580	Đinh Thị Hiền Lam	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 5, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
581	Đinh Thị Huyền Mỹ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 4, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
582	Đinh Từ Hữu Nhiên	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 2, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
583	Sô Y Lê Tâm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 7, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
584	Đinh Thị Thẩm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 4, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
585	Đinh Thị Hồng Thẩm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 4, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
586	Đinh Thị Vâng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
587	Đinh Tấn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng M10, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
588	Đinh Thị Mai Lang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A1	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	11	
589	Hồ Văn Đấp	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
590	Đinh Thị Đip	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
591	Đinh Thị H Lang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
592	Đinh Hôn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
593	Đinh An Khang	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K3, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
594	Đinh Thị Lanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
595	Đinh Thị Mẫn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
596	Đinh Dang Quanh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
597	Đinh Xuân Quỳnh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
598	Đinh Sơn Tạo	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
599	Đặng Thị Hòa Thế	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
600	Đinh Văn Tinh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
601	Đinh Ứng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
602	Đinh Thị Thanh Liễu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
603	Đinh Thị Mân	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng O5, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
604	Đinh Thị Hải Nương	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng K6, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
605	Đinh Thị Tuyết Trinh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng Đắc Tra, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
606	Đinh Thị Ánh Tuyết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
607	Đinh Thị Thúy Kiều	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Kon Giọt 2, Xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	41	
608	Đinh Thị Bích Loan	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A2	Bahnar	Kon Giang, Xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	41	
609	Đinh Văn Châm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
610	Đinh Văn Eo	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
611	Đinh Khải Luận	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
612	Đinh Thị Ngọc Lưu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
613	Đinh Thị Ngọc Luyết	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
614	Đinh Thị Nhoai	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
615	Đinh Phẩm	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
616	Đinh Thị Phơ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng K4, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
617	Đinh Quyn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng K8, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
618	Đinh Thị Then	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng Suối Đá, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
619	Đinh Thị A Toại	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng K2, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
620	Đinh Tron	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng Suối Cát, Xã Vĩnh Sơn, tỉnh Gia Lai	44	
621	Đinh A Chon	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng 5, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
622	Đinh Thị Mỹ Lệ	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
623	Đinh Y Nguyễn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng 6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
624	Đinh Thị Y Nho	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
625	Đinh Thị Phụng	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng 3, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	12	
626	Đinh Gia Bảo	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
627	Đinh Thị Sơn Hòa	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
628	Đinh Quốc Khánh	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
629	Đinh Bảo Long	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
630	Đinh Thị Bích Ngọc	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
631	Đinh Văn Sun	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
632	Đinh Công Tạn	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
633	Đinh Thị Kim Thi	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
634	Đinh Văn Thống	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M9, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
635	Trần Đình Minh Trí	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M6, Xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai	18	
636	Đinh Thị Hằng Ny	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	18	
637	Vũ Thị Thanh Thu	Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh	12A3	Bahnar	Làng M3, Xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Gia Lai	18	
638	Nguyễn Khánh Nương	Trường THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	11A1	Kinh	Làng Kueng Xí Nghiệp, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	20	
639	Rơ Châm Tạo	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A2	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	12	
640	Siu Xu Ra	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A2	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	13	
641	Rơ Lan Aly	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A2	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	11	
642	Hoàng Tiểu Ái Ái	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Nùng	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	13	
643	Rơ Châm Thoanh	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	14	
644	Kpuih Phan	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	11	
645	Rơ Châm Thế	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
646	Siu Thiêng	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
647	Kpuih Dân	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	12	
648	Rơ Lan Sun	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	13	
649	Siu Thành	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Làng Krór - Ia Krê - Gia Lai	10	
650	Rơ Mah Yúi	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	13	
651	Siu Kư	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A3	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	12	
652	Siu Khang	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A4	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	12	
653	Kpuih Lê Hân	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A4	Jrai	Làng Krór - Ia Krê - Gia Lai	11	
654	Rơ Lan H' Sao	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A4	Jrai	Làng Krór - Ia Krê - Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
655	Kpuih Hân	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	14	
656	Kpuih Thức	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A4	Jrai	Làng Krór - Ia Krê - Gia Lai	12	
657	Kpuih H' Diêu	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10A4	Jrai	Làng Krór - Ia Krê - Gia Lai	12	
658	Rơ Mah Nhin	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C2	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
659	Rơ Mah Si	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C2	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	11	
660	Rơ Măh H' Thịu	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C2	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
661	Rơ Lan H' Thờa	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C2	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	11	
662	Kpă H' Tuệ	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C2	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	11	
663	Rơ Lan Uyên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C2	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	12	
664	Đinh Châm Thủy Tiên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C3	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	15	
665	Siu Chinh	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
666	Rơ Lan Chuyên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	11	
667	Siu Dương	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
668	Rơ Lan Hân	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	10	
669	Siu Khang	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	13	
670	Rơ Châm Hoàng Lâm	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	15	
671	Kpuih Min	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	10	
672	Rơ Châm Nghĩa	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
673	Siu H Xanh	Trường THPT Tôn Đức Thắng	11C4	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	12	
674	Rơ Mah H' Thành	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B1	Jrai	Klũh Yeh - Ia Krêl - Gia Lai	10	
675	Đinh Duy Lâm	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B1	Mường	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	15	
676	Rơ Lan Diệp	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B2	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
677	Rơ Lan H' Xanh	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B2	Jrai	Làng Krór - Ia Krê - Gia Lai	11	
678	Rơ Lan Sáng	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B2	Jrai	Làng Krór - Ia Krê - Gia Lai	12	
679	Rmah Đào Hà Thy	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B3	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	12	
680	Rơ Mah Kíu	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B4	Jrai	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	11	
681	Đinh Bảo Nguyên	Trường THPT Tôn Đức Thắng	12B4	Mường	Làng Gào - Ia Krêl - Gia Lai	15	
682	Mai Trâm	Trường THPT Lê Lợi	11B12	Bahnar	Làng Kon Măh, xã IaKhưol, tỉnh Gia Lai	53	
683	Siu H'Linh	Trường THPT Lê Lợi	11B2	Jrai	Làng Đơ, Xã Ia Đơk, tỉnh Gia Lai	33	
684	Yang Hyi	Trường THPT Lê Lợi	11B9	Bahnar	Kon Sơ Lăl, xã IaKhưol, tỉnh Gia Lai	48	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
685	Điệp	Trường THPT Lê Lợi	11B12	Bahnar	Kon Sơ Lăl, xã IaKhưol, tỉnh Gia Lai	48	
686	Yang Chuyên	Trường THPT Lê Lợi	10A3	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã IaKhưol, Tỉnh Gia Lai	48	
687	Kpă Ấ	Trường THPT Trường Chinh	12A3	Jrai	Làng Ia Doa, xã Al Bá, tỉnh Gia Lai	14	
688	Lý Hoàng Như	Trường THPT Trường Chinh	12A3	Nùng	Làng Kueng Xí Nghiệp, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	25	
689	Lý Thị Thùy Linh	Trường THPT Trường Chinh	12A3	Tày	Làng Kueng Xí Nghiệp, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	25	
690	Siu Kiều	Trường THPT Trường Chinh	12A4	Jrai	Làng Queng Mếp, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	12	
691	Ksor H'Jin	Trường THPT Trường Chinh	12A4	Jrai	Làng Rìng, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	23	
692	Siu Sanh	Trường THPT Trường Chinh	12A5	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	27	
693	Ksor H' Nghi	Trường THPT Trường Chinh	12A5	Jrai	Làng Rìng, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	28	
694	Kpă Mlái	Trường THPT Trường Chinh	12A5	Jrai	Làng Pan, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	15	
695	Kpuih H' Điệp	Trường THPT Trường Chinh	12A6	Jrai	Làng TNung, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	25	
696	Siu Su In	Trường THPT Trường Chinh	12A6	Jrai	Làng TNung, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	25	
697	Đinh Thuýn	Trường THPT Trường Chinh	12A6	Bahnar	Làng Kjai Tăng, xã AlBá, Tỉnh Gia Lai	11	
698	Đinh Tin	Trường THPT Trường Chinh	12A6	Bahnar	Làng Kjai Tăng, xã AlBá, Tỉnh Gia Lai	11	
699	Y Mai Vỹ Thắm	Trường THPT Trường Chinh	12A7	Xơ Đăng	Làng Tytu, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi	180	
700	Rơ Mah Thâm	Trường THPT Trường Chinh	12A7	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	27	
701	Rơ Lan H' Thuy	Trường THPT Trường Chinh	12A7	Bahnar	Làng Dơ Nông Ó, xã Al Bá, tỉnh Gia Lai	12	
702	Rmah Gang	Trường THPT Trường Chinh	12A8	Bahnar	Làng TNung, xã Ia Hrú, Tỉnh Gia Lai	27	
703	Y Lương	Trường THPT Trường Chinh	12A8	Xơ Đăng	Thôn Ty Tu, xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	180	
704	Y Thiểu	Trường THPT Trường Chinh	12A8	Xơ Đăng	Thôn Ty Tu, xã Tu Mơ Rông, Tỉnh Quảng Ngãi	180	
705	R O H'Phê	Trường THPT Trường Chinh	12A8	Jrai	Làng Dek, xã Ia Hrú, Tỉnh Gia Lai	20	
706	Siu Thị	Trường THPT Trường Chinh	12A9	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	23	
707	Ksor H Hoài Anh	Trường THPT Trường Chinh	12A9	Jrai	Làng Kueng Xí Nghiệp, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	21	
708	Y Doang	Trường THPT Trường Chinh	12A9	Xơ Đăng	Thôn Đăk Neang, Xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi	166	
709	Nguyễn Thị Vân Anh	Trường THPT Trường Chinh	11A2	Kinh	Làng Dek, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	24	
710	Kpuih Tú	Trường THPT Trường Chinh	11A3	Jrai	Làng Chuang, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	13	
711	Lý Thị Phương Mai	Trường THPT Trường Chinh	11A3	Nùng	Làng Kueng Xí Nghiệp, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	25	
712	Vĩ Bảo Quân	Trường THPT Trường Chinh	11A3	Nùng	Làng Rìng, xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	25	
713	Y Thih	Trường THPT Trường Chinh	11A3	Xơ Đăng	Thôn Ty Tu, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi	180	
714	Rlan Chủ	Trường THPT Trường Chinh	11A4	Jrai	Làng Vương Chép, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	21	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
715	Hoàng Thị Hồ Kim	Trường THPT Trường Chinh	11A4	Tày	Làng TNung, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	28	
716	Nguyễn Hà Minh Vũ	Trường THPT Trường Chinh	11A4	Tày	Làng TNung, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	28	
717	Bùi Thị Hương Nhung	Trường THPT Trường Chinh	11A6	Mường	Làng Ring, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	27	
718	Rah Lan H' Lợi	Trường THPT Trường Chinh	11A6	Jrai	Làng Mung Hlú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	15	
719	Siu Khúi	Trường THPT Trường Chinh	11A6	Bahnar	Làng TNung, xã Ia Hnú, tỉnh Gia lai	30	
720	Y Na	Trường THPT Trường Chinh	11A6	Xơ đăng	Làng Kon Ling, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi	158	
721	Nông Quốc Trọng	Trường THPT Trường Chinh	11A7	Tày	Làng TNung, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	27	
722	Siu Hảo	Trường THPT Trường Chinh	11A7	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai.	25	
723	Rơ Mah Ban	Trường THPT Trường Chinh	11A8	Jrai	Làng Mung Hlú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	14	
724	Rơ Mah Trung	Trường THPT Trường Chinh	11A8	Jrai	Làng Klah Băng, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	16	
725	Rơ Châm Hinh	Trường THPT Trường Chinh	11A9	Jrai	Làng Nét, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	25	
726	Rơ Lan Lin	Trường THPT Trường Chinh	10A1	Jrai	Làng Nét, xã Ta Tôr, tỉnh Gia Lai	27	
727	Rơ Chom H'Oanh	Trường THPT Trường Chinh	10A1	Jrai	Làng Dek, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	27	
728	Kpuih Văn	Trường THPT Trường Chinh	10A8	Jrai	Làng Mút Thoong, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	20	
729	Rmah Lit	Trường THPT Trường Chinh	10A3	Bahnar	Làng TNung, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	27	
730	Đinh Sun	Trường THPT Trường Chinh	10A3	Bahnar	Làng Keo, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	20	
731	Rơ Lan Nhung	Trường THPT Trường Chinh	10A3	Jrai	Làng Ia Bâu, xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai	26	
732	Rah Lan Nang	Trường THPT Trường Chinh	10A4	Jrai	Làng Mung Hlú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	15	
733	Rah Lan H Nguyệt	Trường THPT Trường Chinh	10A4	Jrai	Làng Mung Hlú, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	15	
734	Đinh Nhom	Trường THPT Trường Chinh	10A4	Bahnar	Làng Amil, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	18	
735	Rơ Lan Y Phong	Trường THPT Trường Chinh	10A4	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	25	
736	Rmah Sit	Trường THPT Trường Chinh	10A4	Bahnar	Làng TNung, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	27	
737	Đinh Dít	Trường THPT Trường Chinh	10A5	Bahnar	Làng Amil, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	20	
738	Siu Duyên	Trường THPT Trường Chinh	10A5	Jrai	Làng Amil, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	20	
739	Đinh Siu Dương	Trường THPT Trường Chinh	10A5	Bahnar	Làng Amil, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	20	
740	Đinh A Sỡ	Trường THPT Trường Chinh	10A5	Bahnar	Làng Amil, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	20	
741	Siu Nam	Trường THPT Trường Chinh	10A5	Jrai	Làng Dek, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	25	
742	Kpă Khel	Trường THPT Trường Chinh	10A5	Jrai	Làng Mút Thoong, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	20	
743	Siu Đình	Trường THPT Trường Chinh	10A6	Jrai	Làng TNung, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	25	
744	Kpă Quiên	Trường THPT Trường Chinh	10A6	Jrai	Làng Klah Băng, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
745	Đinh Thiểu	Trường THPT Trường Chinh	10A6	Bahnar	Làng Kjai, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	12	
746	Đinh Hun	Trường THPT Trường Chinh	10A6	Bahnar	Làng Keo, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	27	
747	Lưu Hoàng Yến	Trường THPT Trường Chinh	10A6	Tày	Làng Kueng Xí Nghiệp, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	25	
748	Rơ Lan Xuân	Trường THPT Trường Chinh	10A7	Jrai	Làng Nét, xã Ia Tôr , tỉnh Gia Lai	24	
749	Siu Hning	Trường THPT Trường Chinh	10A7	Jrai	Làng Dek, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	21	
750	Rơ Mah Bi	Trường THPT Trường Chinh	10A8	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	29	
751	Rơ Châm Hải	Trường THPT Trường Chinh	10A9	Jrai	Làng Nét, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	21	
752	Đinh Duy	Trường THPT Trường Chinh	10A10	Bahnar	Làng A Chông, xã AlBá, tỉnh Gia Lai	20	
753	Lữ Siu Hoàng	Trường THPT Trường Chinh	10A10	Jrai	Làng Kueng Xí Nghiệp, xã Ia Hnú, tỉnh Gia Lai	25	
754	Kpuih Thăm	Trường THPT Trường Chinh	10A10	Jrai	Làng Nét, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai.	24	
755	Rah Lan Tuyền	Trường THPT Trường Chinh	10A10	Jrai	Thôn Greo Sék, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	14	
756	Kpuih Trang	Trường THPT Trường Chinh	10A10	Jrai	Làng Nét, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai.	22	
757	Đinh Thị Phương Uyên	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	6A	Bahnar	Xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	22	
758	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	9A	Kinh	Làng Kon Lanh, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	22	
759	Lê Minh Chúc	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	9A	Kinh	Làng Kon Lanh, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	22	
760	Lê Dương Thảo Vy	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	9A	Kinh	Làng Sơ Lam, xã Krong, tỉnh Gia Lai	22	
761	Triệu Thị Thảo Uyên	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	9A	Dao	Làng Suối U, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	22	
762	Đinh Nguyễn Ngọc Thọ	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10A	Bahnar	Làng Kon Lanh 1, xã Đăk Rong, , tỉnh Gia Lai	22	
763	Đinh Minh Quân	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Kon Von 2, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	25	
764	Đinh Thị Kim Như	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Điện Biên - Sơn Lang - Gia Lai	18	
765	Đinh Quang Phú	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Kon Von 2 - Đăk Roong - Gia Lai	25	
766	Đinh Nhân	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Krỗi - Kbang - Gia Lai	35	
767	Đinh Thị Khiêm	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Kon Von 2, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	25	
768	Lê Mô - Hà Lìn Đa	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Ê Đê	Làng Kon Von 2, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	25	
769	Đinh Thị Nác	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Kon Von 2, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	25	
770	Đinh Thị Truyền	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Kon Von 1, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	23	
771	Đinh Quốc Cường	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Kon Lanh, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	28	
772	Đinh Văn Anh Kiệt	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Kon Lanh, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	28	
773	Đinh Thị Phương	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Làng Hro - Krong - Gia Lai	35	
774	Vi Đình Hoài Thi	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Thái	Làng Hro - Krong - Gia Lai	35	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
775	Đinh Văn Hiếu	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Thôn 3 - Kông Bờ La - Gia Lai	45	
776	Nông Quốc Duy	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Tày	Làng Tơ Kơ - Sơn Lang - Gia Lai	18	
777	Đinh Văn Tý	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	10B	Bahnar	Thôn 3 - Kông Bờ La - Gia Lai	45	
778	Đinh Văn Đêm	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Hà Đùng 2 - Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	23	
779	Đinh Thị Khen	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Kon Von 2 - Xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	23	
780	Đinh Thị Ngoãn	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Xã Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	23	
781	Đinh Thị Thiết	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Kon Lanh, Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	22	
782	Đinh Thị Thu	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Kon Lanh, Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	22	
783	Đinh Ngọc Duy	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Kon Lanh, Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	22	
784	Đinh Văn Hiệp	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Kon Lanh, Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	22	
785	Đinh Gia Bảo	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Kon Lanh, Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	22	
786	Đinh Thị Hồng Thắm	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Kon Lanh, Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	22	
787	Đinh Thị Khái	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Tờ Kơ, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	22	
788	Đinh Hóa	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Bahnar	Làng Sơ lam, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	40	
789	Trương Thị Tươi	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Nùng	Thôn 4, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	15	
790	Hoàng Văn Khánh	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	11B	Nùng	Thôn 4, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	15	
791	Triệu Thị Thảo Nhi	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12A	Dao	Làng Suối U, xã Đăk Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	22	
792	Đinh Thị Chín	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Lanh Te, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	20	
793	Đinh Thị Diệu	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Lanh Te, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	20	
794	Đinh Thị Du	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Vir, xã Krong, tỉnh Gia Lai	20	
795	Đinh Thị Nhãn	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Von 1, xã Đak Rong, Tỉnh Gia Lai	20	
796	Đinh Thị Niêm	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Tơ Kơ, Xã Sơn Lang, Tỉnh Gia Lai	13	
797	Đinh Thị Mai Sa	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Lanh 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	20	
798	Đinh Văn Siêm	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Lanh Te, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	20	
799	Đinh Thành Sơn	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Lanh , xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	18	
800	Đinh Văn Vu	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Tơ Kơ, Xã Sơn Lang, Tỉnh Gia Lai	14	
801	Đinh Văn Vũ	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Lanh 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	25	
802	Đinh Vự	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Tơ Kơ, Xã Sơn Lang, Tỉnh Gia Lai	13	
803	Đinh Thị Giang	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Kon Lanh , xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	20	
804	Đinh Thị Iếp	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Bahnar	Làng Đăk Tơ Nglong, Xã Sơn Lang, Tỉnh Gia Lai	17	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
805	Hà Quốc Khánh	Trường THCS và THPT Kon Hà Nừng	12B	Thái	Làng Đăk Bok, Xã Krong, Tỉnh Gia Lai	18	
806	Hoàng Hồng Hà	Trường THPT Anh Hùng Núp	10A	Nùng	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
807	Đinh Thị Hồng Anh	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
808	Đinh Bi	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Sơ Lam, xã Krong, tỉnh Gia Lai	60	
809	Đinh Kim Da	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Kuk Tung, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	14	
810	Đinh Thị Diệu	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
811	Đinh Thị Kim Huệ	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
812	Đinh Thị Ngọc Huyền	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
813	Đinh Thị Như Quý	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
814	Đinh Thị Hưu	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
815	Đinh Thị Nem	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Klếch, xã Krong, tỉnh Gia Lai	60	
816	Đinh Duy Phong	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
817	Đinh Thị Them	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Klếch, xã Krong, tỉnh Gia Lai	60	
818	Đinh Thị Yô	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
819	Đinh Thị Riêng	Trường THPT Anh Hùng Núp	10C	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
820	Đinh Thị Alach	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Klur, xã Krong, tỉnh Gia Lai	60	
821	Đinh Văn Diện	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
822	Đinh Thị Diện	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
823	Đinh Thị Duyên	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
824	Đinh Thị Hoam	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Klur, xã Krong, tỉnh Gia Lai	60	
825	Đinh Gia Nghê	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Kuk Tung, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	14	
826	Đinh Tân	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Kuk Tung, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	14	
827	Đinh Thị Thảo	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
828	Đinh An Thiện	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
829	Đinh Thị Tra	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Klếch, xã Krong, tỉnh Gia Lai	60	
830	Đinh Thị Bé	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
831	Đinh Thị Rach	Trường THPT Anh Hùng Núp	10D	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
832	Huỳnh Vi Mai Thy	Trường THPT Anh Hùng Núp	11A	Tày	Làng Kuk Tung, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
833	Đinh Thị Hà Phương	Trường THPT Anh Hùng Núp	11B	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
834	Đinh Thị Điệp	Trường THPT Anh Hùng Núp	11C	Bahnar	Làng Kuk Tung, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	14	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
835	Lưu Tuấn Kiệt	Trường THPT Anh Hùng Núp	11C	Sán Diu	Làng Đồng Tâm , xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
836	Đinh Văn Kiệt	Trường THPT Anh Hùng Núp	11C	Bahnar	Làng Kon Lanh Te, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	70	
837	Đinh Thị Nai	Trường THPT Anh Hùng Núp	11C	Bahnar	Làng Kléché, xã Krong, tỉnh Gia Lai	60	
838	Đinh Văn Thiên	Trường THPT Anh Hùng Núp	11C	Bahnar	Làng Kon Lốc 1, xã Đăk Roong, tỉnh Gia Lai	70	
839	Đinh Văn Thúc	Trường THPT Anh Hùng Núp	11C	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
840	Đinh Hoàng Vũ	Trường THPT Anh Hùng Núp	11C	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
841	Đinh Chí	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Tung Gút, xã Krong, tỉnh Gia Lai	70	
842	Đinh Thị Mỹ Duyên	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Kbông, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	13	
843	Đinh Thị Thu Hoài	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
844	Đinh Thị Lan	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	14	
845	Đinh Thị Nguyệt	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
846	Đinh Văn Tiếp	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Kon Lanh Te, xã Đăk Rong, Kbang, Gia Lai	70	
847	Đinh Văn Thuận	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
848	Đinh Văn Vương	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Mohra-Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
849	Đinh Thị Xương	Trường THPT Anh Hùng Núp	11D	Bahnar	Làng Kon Bông 2, xã Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	60	
850	Đinh Thái Phun	Trường THPT Anh Hùng Núp	12C	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	14	
851	Đinh Thái Toàn	Trường THPT Anh Hùng Núp	12C	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	14	
852	Đinh Thị Tuệ	Trường THPT Anh Hùng Núp	12C	Bahnar	Làng Mohra- Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
853	Đinh Thị Tuyết	Trường THPT Anh Hùng Núp	12C	Bahnar	Làng Mohra- Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
854	Đinh Thị Tha	Trường THPT Anh Hùng Núp	12C	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	13	
855	Đinh Văn Thân	Trường THPT Anh Hùng Núp	12C	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	14	
856	Đinh Thị Anh	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
857	Đinh Thị Bang	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Kuk Tung, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	14	
858	Đinh Thị Chàng	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Buôn Lưới, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	50	
859	Đinh Văn Châu	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Kon Lốc 1, xã Đăk Rong, tỉnh Gia Lai	60	
860	Đinh Văn Duy	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
861	Đinh Văn Nguyên	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Mohra- Đáp, xã Tơ Tung, tỉnh Gia Lai	11	
862	Đinh Thị Nguyệt	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
863	Đinh Thị Ái Như	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Làng Lọt, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	12	
864	Đinh Thị Như Quỳnh	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
865	Đinh Thị Mỹ Uyên	Trường THPT Anh Hùng Núp	12D	Bahnar	Thôn 3, xã Kông Bờ La, tỉnh Gia Lai	11	
866	Đinh Thị Quách	Trường THPT Hà Huy Tập	12A1	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	45	
867	Đinh Thị Oanh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A1	Bahnar	Làng Hinh Dong, xã Ya Ma, Gia Lai	11	
868	Đinh Thị Tuet	Trường THPT Hà Huy Tập	12A1	Bahnar	Làng Boya, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
869	Đinh Thị Gian	Trường THPT Hà Huy Tập	12A1	Bahnar	Thôn 2, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
870	Lê Quỳnh Gia Bảo	Trường THPT Hà Huy Tập	12A1	Kinh	Làng Sơ Ron, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	30	
871	Đinh Thị Bích	Trường THPT Hà Huy Tập	12A2	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
872	Đinh Thị Thu Hằng	Trường THPT Hà Huy Tập	12A2	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	45	
873	Đinh Văn Nhung	Trường THPT Hà Huy Tập	12A3	Bahnar	Làng Hinh Đồng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
874	Đinh Thị Thang	Trường THPT Hà Huy Tập	12A3	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
875	Đinh Thị Đam	Trường THPT Hà Huy Tập	12A4	Bahnar	Làng Đăk Hway, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
876	Đinh Liệt	Trường THPT Hà Huy Tập	12A4	Bahnar	Làng Kướk, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
877	Đinh Thị Diu	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
878	Đinh Thị Drang	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
879	Đinh Thị Đời	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Kte-Kchăng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	31	
880	Đinh Thị Hen	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
881	Đinh Thị Huệ	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Blà, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
882	Đinh Thị Lanh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	24	
883	Đặng Hồng Nga	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Dao	Làng Lơ bờ, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	18	
884	Đinh Thị Nguệ	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Blà, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
885	Đinh Quinh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Veh, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
886	Đặng Thị Thanh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Dao	Làng Lơ bờ, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
887	Đinh Thị Thảo	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
888	Đinh Thị Thuý	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng PTing, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
889	Đinh Thị Anh Thư	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	17	
890	Đinh Thị Ngân	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Quel, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
891	Đinh Thị Mỹ Tâm	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
892	Đinh Thị Kiên	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Thôn 1, Xã SRó, tỉnh Gia Lai	25	
893	Đinh Thị Lang	Trường THPT Hà Huy Tập	12A5	Bahnar	Làng Tbung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
894	Đinh Sơn	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Kliết H'ôn, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
895	Đinh Thị Dat	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Tépé, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	20	
896	Đinh Thị Bắp	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng K'Liết H'Ôn, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
897	Đinh Thị Hưu	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Yama, tỉnh Gia Lai	12	
898	Đinh Thị Ni	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Rong Tnia, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
899	Đinh Thị Nhang	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	25	
900	Đinh Xuân	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã Sró, tỉnh Gia Lai	18	
901	Đinh Thị Kiu	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã Sró, tỉnh Gia Lai	20	
902	Ksor Trac	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Jrai	Làng Vơn, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
903	Đinh Thị Trương	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
904	Đinh Thị Thu	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng TPôn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	15	
905	Đinh Thị Mop	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Brang, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	30	
906	Đinh Krênh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
907	Siu Din	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
908	Đinh Thị Ơi	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Htiên, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
909	Đinh Thị Hoi	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Thôn 1, Xã SRó, tỉnh Gia Lai	24	
910	Đinh Thị Nga	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Tpôn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	12	
911	Đinh Thị Niều	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
912	Đinh Panh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Nhang Lớn, Xã Sró, tỉnh Gia Lai	18	
913	Đinh Thị Thu	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Kướk, xã Sró, tỉnh Gia Lai	25	
914	Siu Tvir	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
915	Đinh Tuấn	Trường THPT Hà Huy Tập	12A6	Bahnar	Làng Tpôn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	12	
916	Đinh Thị Đanh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Thôn 4, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	30	
917	Đinh Thị Hen	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Thôn 3, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	25	
918	Đinh Thị Hoa	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	45	
919	Đinh Thị Nguyệt	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Đăk Hway, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
920	Đinh Siu	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Brang, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
921	Đinh Thị Thảo	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Thôn 4, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	30	
922	Bùi Nguyễn Tiến Đạt	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Kinh	Thôn 8, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	12	
923	Đinh Thị Năng	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	22	
924	Đinh Văn Trường	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
925	Đinh Thị Thương	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Rong Tnia, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	
926	Đinh Thuynh	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng TKắt, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
927	Đinh Thị Hoàn	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Kte-Chăng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
928	Đinh Thế	Trường THPT Hà Huy Tập	12A7	Bahnar	Làng Bẳng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	25	
929	Nguyễn Lại Hoàng Anh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A1	Mường	Thôn 8, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai,	11	
930	Lê Tấn Phát	Trường THPT Hà Huy Tập	11A2	Nùng	Thôn 8, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	11	
931	Đinh Thị Đông	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Bahnar	Làng Nhạng Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	22	
932	Triệu Thị Thùy Trang	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Nùng	Làng Hlang, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	12	
933	Đinh Thái	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Bahnar	Làng Nhạng Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
934	Đinh Chương	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Bahnar	Làng Trôn, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
935	Đinh Văn Aninh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Bahnar	Làng Hơn, xã Ya Ma, Tỉnh Gia Lai	13	
936	Đinh Thị Sóp	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Bahnar	Làng HTiên, Xã SRó, tỉnh Gia Lai	17	
937	Đinh Quach	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Bahnar	Làng Nhạng Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
938	Đặng Phúc Quân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A3	Dao	Làng Lơ Pơ, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	30	
939	Đinh Thị Với	Trường THPT Hà Huy Tập	11A4	Bahnar	Làng Nhạng Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	15	
940	Đinh Thị Khê	Trường THPT Hà Huy Tập	11A10	Bahnar	Thôn 4, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
941	Siu Hnanh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A10	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	20	
942	Đinh Thị Bé	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai.	45	
943	Đinh Thị Vy	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Kliết H'ôn, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai.	43	
944	Đinh Thị Doan	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Nhạng Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
945	Đinh Minh Đào	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Tày	Làng Trông, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	
946	Đinh Thị Đại	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Kte-KChăng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
947	Đinh Thị Duy Hân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	46	
948	Đinh Thị Hẹn	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krêy, tỉnh Gia Lai	35	
949	Đinh Gia Kiệt	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Đăk Hway, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	24	
950	Đinh Thị Na	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng TBưng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	46	
951	Đinh Thị Ánh Ngọc	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Rong Tnia, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	
952	Đinh Thị Oanh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Hưnh Đăk, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	11	
953	Đinh Thị Riêng	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Đăk Hway, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	14	
954	Đinh Văn Soan	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Tbung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	46	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
955	Đinh Thị Suyên	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Hưnh Đăk, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	11	
956	Đinh Thị Thom	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Kte-Kchăng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	45	
957	Đinh Thị Mỹ Thuận	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Blà, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	39	
958	Đinh Thị Anh Trúc	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Hưnh Dong, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	11	
959	Đinh Tung	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
960	Đinh Thị YLiêm	Trường THPT Hà Huy Tập	11A5	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
961	Đinh Thị APhú	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
962	Đinh Thị Dẫn	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	18	
963	Đinh Thị Donh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Veh, xã Chư Krêy, tỉnh Gia Lai	20	
964	Đinh Duy	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Brul, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
965	Đinh Thị Đạch	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Sơ Ron, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
966	Đinh Đài	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Sơ Kiết, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	15	
967	Đinh Thị Hằng	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Veh, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
968	Siu Hmlai	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
969	Đinh Thị Hoai	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Hơn, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	10	
970	Đinh Thị Mỹ Huệ	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Klăh, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
971	Đinh Thị Khiết	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Bà Bă, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
972	Đinh Thị Khuyên	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Kte-Kchăng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
973	Đinh Thị Lêch	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
974	Đinh Linh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng PơBah Ktu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	15	
975	Đinh Luân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
976	Đinh Văn Nga	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Bà Bă, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
977	Đinh Thị Nganh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Sơ rỏ, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
978	Đinh Thị Ngoan	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Sơ Ron, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
979	Đinh Thị Nhuet	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Ó, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	15	
980	Đinh Thị Plang	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Krắc, Xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
981	Siu Thong	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Jrai	Làng Yama- Hoà Bình, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	18	
982	Đinh Thị Thuân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng TBung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
983	Đinh Văn Trường	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Bahnar	Làng Bà Bă, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
984	Vũ Thị Hà Anh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A6	Kinh	Thôn 9, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
985	Đinh Thị Ấch	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Klăh, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	15	
986	Đinh Thị Bét	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	35	
987	Đinh Thị Dim	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Sơ Ron, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
988	Trương Tuấn Kiệt	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Mường	Làng Tépé, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	17	
989	Đinh Thị Na	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Kướk, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
990	Đinh Thị An	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Klăh, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	24	
991	Đinh Thị Bân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Blă, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
992	Đinh Thị Dỗi	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Bà Bă, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	13	
993	Hoàng Ngọc Hân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Nùng	Thôn 9, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	13	
994	Đinh Thị Hman	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Rong Tnia, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
995	Đinh Y Thị Hmin	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Klăh, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	15	
996	Đinh Thị Thuyết	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Bà Bă, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	12	
997	Đinh Văn Tùng	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
998	Đinh Thị Xa	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng TBung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	47	
999	Đinh Thị YDanh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A7	Bahnar	Làng Tépé, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	23	
1000	Đinh Thị Hen	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
1001	Đinh Thị Hiu	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Thôn 2, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
1002	Đinh Thị Khim	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Kướk, xã SRó, tỉnh Gia Lai	25	
1003	Đinh Thị Nang	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	35	
1004	Đinh Thị Ứng	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Blă, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
1005	Đinh YKu Bang	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
1006	Siu Hyih	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Vón, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	
1007	Đinh Khôi	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
1008	Đinh Thị Lanh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Tépé, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1009	Đinh Thị Lin	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Rong Tnia, xã Kông Chro, Tỉnh Gia Lai	25	
1010	Đinh Thị Lôi	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Yama - Hoà Bình, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	28	
1011	Đinh Văn Nên	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Hinh Đồng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	18	
1012	Đinh Mạnh Quân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
1013	Đinh Văn Que	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
1014	Đinh Thị Sách	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Thôn 3, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	18	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1015	Đinh Trần	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
1016	Đinh Thị Tuệ	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Đăk Hway, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	14	
1017	Đinh Thị Vệ	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Làng Đăk Hway, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	14	
1018	Đinh Thị Tranh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A8	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1019	Đinh Thị Kết	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Thôn 4, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	10	
1020	Đinh Thị Ngênh	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1021	Đinh Thị Đặt	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1022	Đinh Thị Bươi	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Kúc Gmỏi, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	11	
1023	Đinh Công Hoàn	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Klăh, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	20	
1024	Đinh Lai	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Brul, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1025	Đinh Thị Trúc	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Tbung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	46	
1026	Đinh Văn Mân	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
1027	Đinh Liêch	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Thôn 4, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	20	
1028	Kpă Ayăt	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1029	Đinh Văn Lam	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Tpôn, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	25	
1030	Đinh Văn Phâm	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Tpe, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	20	
1031	Đinh Thị Lan	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Thôn 2, xã SRó, tỉnh Gia Lai	25	
1032	Đinh Thị In	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Veh, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	30	
1033	Đinh Thị Bđen	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	35	
1034	Đinh Hơn	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Quel, xã SRó, tỉnh Gia Lai	26	
1035	Đinh Thị Díp	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng TKắt, xã SRó, tỉnh Gia Lai	35	
1036	Đinh Liên	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Thôn 2, xã SRó, tỉnh Gia Lai	23	
1037	Đinh Quê	Trường THPT Hà Huy Tập	11A9	Bahnar	Làng Tpôn, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	12	
1038	Đinh Thị Banh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A1	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã Sró, tỉnh Gia Lai	25	
1039	Đinh Thị Chuyên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A1	Bahnar	Làng Kliết H'ôn, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
1040	Đinh Thị Hăm	Trường THPT Hà Huy Tập	10A1	Bahnar	Làng TPôn, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	12	
1041	Đinh Thị Thy	Trường THPT Hà Huy Tập	10A1	Bahnar	Làng Sơ ró, Xã SRó, tỉnh Gia Lai	25	
1042	Đinh Thị Lem	Trường THPT Hà Huy Tập	10A1	Bahnar	Làng Pting, xã SRó, tỉnh Gia Lai	25	
1043	Đinh Tài	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	36	
1044	Đinh BDăt	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1045	Đinh Thị Nguyệt	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Làng Kướk, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
1046	Đinh Thành Lộc	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	48	
1047	Đinh Thị Hình	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1048	Đinh Thị Thùy	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	20	
1049	Đinh Thị Tường	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Làng Kướk, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
1050	Đinh Kiên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Làng Brul, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1051	Đinh Văn Khiêu	Trường THPT Hà Huy Tập	10A2	Bahnar	Làng Kúc Gmỏi, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1052	Đinh Thị Ban	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Kúc Gmỏi, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	14	
1053	Đinh Hân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Kliết - H'ôn, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
1054	Đinh Thị Nhin	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
1055	Đinh Văn Nhong	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Boya, xã SRó, tỉnh Gia Lai	30	
1056	Đinh Văn Sun	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1057	Đinh Văn Thật	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	48	
1058	Đinh Thị Tuyết	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	36	
1059	Đinh Văn Tung	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	48	
1060	Đinh Văn Vật	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
1061	Đinh Thị Xâm	Trường THPT Hà Huy Tập	10A3	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
1062	Đinh Thị Sách	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Veh, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
1063	Rơ Ô Vi	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Jrai	Làng Kun 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1064	Đinh Thị Thuyết	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	28	
1065	Đinh Thị Thảo	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Tpông, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	
1066	Đinh Thị Nãi	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Kông Hra, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	18	
1067	Siu Uyn	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Jrai	Làng Von, Xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	12	
1068	Rmah Huyền	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Jrai	Làng Toang, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	12	
1069	Triệu Thu Quỳnh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Dao	Làng Lơ Pơ, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	33	
1070	Đinh Thị Thuyên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	45	
1071	Đinh Thị Bly	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Rong Tnia, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	14	
1072	Đinh Quang Huy	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Blà, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	30	
1073	Đinh Thị Thoại	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Bahnar	Làng Hưnh Đăk, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	17	
1074	Bùi Nguyễn Tiến Được	Trường THPT Hà Huy Tập	10A4	Kinh	Thôn 8, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1075	Đinh Thị Khanh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	34	
1076	Đinh Thị Ký	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Tkắt, xã SRó, tỉnh Gia lai	23	
1077	Đinh Thị Lâm	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia lai	15	
1078	Đinh Thị Loc	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia lai	15	
1079	Đinh Lương	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Blả, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	30	
1080	Đinh Thị Nhật	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia lai	15	
1081	Đinh Thị Nhân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	18	
1082	Đinh Thị Ny	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Tbung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	47	
1083	Đinh Thị Phai	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia lai	15	
1084	Đinh Thị Phan	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Sơ Ró, xã SRó, tỉnh Gia Lai	23	
1085	Đinh Thị Quoch	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	50	
1086	Đinh Thị Thân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	45	
1087	Đinh Thị Tian	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Sơ Ró, xã Sró, tỉnh Gia Lai	23	
1088	Nông Thị Bạch Tuyết	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Nùng	Thôn 9, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1089	Đinh Thị Tuyn	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	18	
1090	Đặng Hữu Hiền	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Lơ pơ, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	25	
1091	Đinh Thị Lại	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Hra, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	10	
1092	Đinh Thị Kiêng	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Pobah Ktu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	25	
1093	Đinh Thị Tuyên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	12	
1094	Đinh Văn Hồ	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Sơ ron, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
1095	Đinh Thị Nhi	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Sơ ron, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
1096	Đinh Thị Thiêu	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	12	
1097	Đinh Thị Siên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Nghe, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai.	20	
1098	Đinh Thị Doan	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
1099	Đinh Thị Duyên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	10	
1100	Đinh Thị Duyệt	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	12	
1101	Đặng Ngọc Lâm	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Jrai	Làng Kun 1, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1102	Đinh Thị Tanh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Quel, xã Sró, tỉnh Gia Lai	24	
1103	Đinh Thị Ngọc	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Sơ ron, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	30	
1104	Đinh Thị Na	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Yama-Hòa Bình, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1105	Kpã Phan	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	25	
1106	Siu Tinh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Jrai	Làng Yama-Hòa Bình, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	16	
1107	Đinh Thị Lim	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	20	
1108	Đinh Ngân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A5	Bahnar	Làng Kưók, xã Sró, tỉnh Gia Lai	30	
1109	Đinh Thị Donh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Pobah Ktu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	24	
1110	Đinh Thị Dai	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Hlang, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1111	Đinh Thị Diu	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Thôn 2, xã Sró, tỉnh Gia Lai	30	
1112	Đinh Thị Hai	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Sơ Ró, xã SRó, tỉnh Gia Lai	23	
1113	Đinh Thị Hằng	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	25	
1114	Đinh Thị Hân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Klăh, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1115	Đinh Thị Hlai	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Hrách, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	19	
1116	Siu Hnhan	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	19	
1117	Rơ Ô HTái	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	19	
1118	Đinh Thị Huý	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng TNung1, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	10	
1119	Siu Iran	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	19	
1120	Đinh Thị Lý	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng TNung1, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	10	
1121	Đinh Thị My	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Tkắt, xã SRó, tỉnh Gia lai	35	
1122	Đinh Thị Nía	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
1123	Siu Pin	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	18	
1124	Đinh Thị Quon	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Quel, xã Sró, tỉnh Gia Lai	26	
1125	Đinh Thị Sâm	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng TNung1, xã Ya Ma, Tỉnh Gia Lai	10	
1126	Đinh Thị Sei	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
1127	Đinh Thị Thân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	15	
1128	Đinh Thế	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Sơ rỏ, Xã Sró, Tỉnh Gia Lai	23	
1129	Đinh Thị Thới	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Kúc Gmói, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1130	Đinh Thị Trom	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Tkắt, xã SRó, tỉnh Gia lai	35	
1131	Đinh Thị Tuyết	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng TBung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	37	
1132	Đinh Thành Minh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Hnh Dong, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	16	
1133	Đinh Thị Hân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Brăng, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
1134	Đinh Thị Nhan	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Hnh Dong, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	16	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1135	Đinh Thị Thành Hy	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Brul, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	17	
1136	Đinh Thị Hiền	Trường THPT Hà Huy Tập	10A6	Bahnar	Làng Brul, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	17	
1137	Siu Hmlih	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1138	Đinh Thị Huinh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Hrách, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	32	
1139	Đinh Văn An	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	12	
1140	Đinh Văn Khánh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Ya Ma-Hòa Bình, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	16	
1141	Siu HMon	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	
1142	Đinh Lá	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Nhang Lớn, xã SRó, tỉnh Gia Lai	20	
1143	Siu Om	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	13	
1144	Đinh Thị Nhan	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Hrách, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	35	
1145	Đinh Thị Oanh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Rong Tnia, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1146	Đinh Kiều	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Ya Ma-Hòa Bình, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	16	
1147	Đinh Thị Huệ	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Đăk Hway, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
1148	Đinh Kun	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Klăh, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	22	
1149	Đinh Thị Thoại	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Thôn 2, xã Sró, tỉnh Gia Lai	20	
1150	Đinh Han	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Brul, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1151	Đinh Thị Đih	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Thôn 3, xã Chợ Long, tỉnh Gia lai	17	
1152	Đinh Thị Ngọc	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng TPôn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	11	
1153	Đinh Thị Ponh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Lơ Pơ, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	25	
1154	Đinh Hun	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng TPôn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	11	
1155	Đinh Thị Chinh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	20	
1156	Đinh Thị Bai	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Thôn 3, xã Chợ Long, tỉnh Gia lai	17	
1157	Đinh Thị La	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Thôn 3, xã Chợ Long, tỉnh Gia lai	17	
1158	Đinh Trai	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Thôn 3, xã Chợ Long, tỉnh Gia lai	17	
1159	Đinh Thị He	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng TPôn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	12	
1160	Đinh Pyên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Bà Bã, xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	12	
1161	Đinh Thị An	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng TPôn, xã Chợ Long, tỉnh Gia Lai	12	
1162	Đinh Thị Hiêng	Trường THPT Hà Huy Tập	10A7	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	45	
1163	Nông Thị Ngọc Hà	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Tày	Làng Hlang, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	
1164	Nông Thị Ngọc Hân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Tày	Làng Hlang, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1165	Đinh Thị Hinh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	37	
1166	Đặng Thị Linh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Dao	Thôn 9, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1167	Đinh Thị Mân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Brang, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	50	
1168	Đinh Nhi	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Ó, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	15	
1169	Đinh Thị Quơnh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Kte-Kchăng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
1170	Đinh Minh Thành	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
1171	Đinh Thị Minh Tiết	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	37	
1172	Đinh Thị Trinh	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Kliết - H'ôn, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	40	
1173	Đinh Văn Vân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	37	
1174	Hoàng Thị Xuân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A8	Nùng	Thôn 9, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1175	Đinh Tân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Krắc, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	30	
1176	Đinh Thị Cách	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Blà, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	57	
1177	Đinh Thị Duyên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Blà, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	57	
1178	Đinh Thị Hói	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Kliết, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	27	
1179	Đinh Thị Loan	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	38	
1180	Đinh Văn Arang	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Kte-Kchăng, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	49	
1181	Đinh Văn Hâu	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Blà, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	57	
1182	Đinh Văn Hoa	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Mèo, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	38	
1183	Đinh Văn Sự	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, Tỉnh Gia Lai	14	
1184	Đinh Duy Viện	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, Tỉnh Gia Lai	14	
1185	Đinh Văn Sừ	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, Tỉnh Gia Lai	14	
1186	Đinh Thị Nhi	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Kpiêu Kông, xã Ya Ma, Tỉnh Gia Lai	14	
1187	Đinh Thị Hà	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Tpon, xã Chơ Long, Tỉnh Gia Lai	23	
1188	Đinh Thị Theo	Trường THPT Hà Huy Tập	10A9	Bahnar	Làng Tpon, xã Chơ Long, Tỉnh Gia Lai	23	
1189	Đinh Điền	Trường THPT Hà Huy Tập	10A10	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	14	
1190	Đinh Hiên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A10	Bahnar	Làng Tbung, xã Đăk Song, tỉnh Gia Lai	35	
1191	Đinh Văn Nguyên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A10	Bahnar	Làng Kúc Gmỏi, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1192	Đinh Văn Tân	Trường THPT Hà Huy Tập	10A10	Bahnar	Làng Kưók, xã Sró, tỉnh Gia Lai	31	
1193	Đinh Văn Thiên	Trường THPT Hà Huy Tập	10A10	Bahnar	Thôn 3, xã Chơ Long, tỉnh Gia Lai	15	
1194	Đinh Văn Tý	Trường THPT Hà Huy Tập	10A10	Bahnar	Làng Châu, xã Chư Krey, tỉnh Gia Lai	35	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1195	Siu Xiêm	Trường THPT Hà Huy Tập	10A10	Jrai	Làng Glung, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	14	
1196	Đàm Thị Giang	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A6	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, tỉnh Gia lai	18	
1197	Puih Nhân	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A6	Jrai	Làng Te, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	20	
1198	Puih Phong	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A6	Jrai	Làng Kmông, xã ia Krái, tỉnh Gia lai	14	
1199	Rơ Mah Phai	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A7	Jrai	Làng Te, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	20	
1200	Puih Trí	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A7	Jrai	Làng Del, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	16	
1201	Rơ Mah Bir	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A8	Jrai	Làng Te, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	20	
1202	Puih Plin	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A9	Jrai	Làng Te, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	20	
1203	Ksor Trinh	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A10	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, tỉnh Gia lai	18	
1204	Rơ Châm Dao	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A13	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, tỉnh Gia lai	18	
1205	Ksor Kiêu	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	10A13	Jrai	Làng Kmông, xã ia Krái, tỉnh Gia lai	14	
1206	Ksor H' Thắm	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	11A10	Jrai	Làng Blo Dung, xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai	13	
1207	Puih Tin	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	11A12	Jrai	Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrug, tỉnh Gia lai	14	
1208	Puih Thuân	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	11A4	Jrai	Làng Út 1, xã Ia Hrug, tỉnh Gia lai	13	
1209	Puih Phan	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	11A11	Jrai	Làng Te, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	20	
1210	Ksor Suik	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	11A11	Jrai	Làng Te, xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	20	
1211	Puih Quyn	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	12A8	Jrai	Làng Út 2, xã Ia Grai, tỉnh Gia lai	15	
1212	Đàm Thị Hậu	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	12A8	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, tỉnh Gia lai	18	
1213	Hoàng Gia Bảo	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng Ar Btôk, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1214	Đỗ Văn Quốc Đại	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng Đăk Bớt, Kon Chiêng, Tỉnh Gia Lai	24	
1215	Đỗ Nguyễn Bão Khang	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng ArTrơ, Lơ Pang, Gia Lai	14	
1216	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng ArTrơ, Lơ Pang, Gia Lai	14	
1217	Lê Sỹ Sang	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng Ar BơTôk, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1218	Nguyễn Thị Trúc Nhi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng Tar, Xã Kon Chiêng, Gia Lai	24	
1219	Huỳnh Chí Vỹ	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng Ar Quát, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1220	Ngô Hồng Bảo Yến	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A1	Kinh	Làng Pơ At Trớ, xã Lơ Pang, Gia Lai	8	
1221	Đặng Quốc Bảo	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A2	Bahnar	HLim- Lơ Pang - Gia lai	12	
1222	Lâm Ngọc Lê	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A2	Nùng	Làng Ar Trớ, Lơ Pang, Gia Lai	9	
1223	Ngô Thị Mai	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A2	Kinh	Ar Bơ Tôk-Đê Ar, Gia lai	12	
1224	Nguyễn Dương Gia Huy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A2	Kinh	Atrớ - Lơ Pang, Gia lai	8	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1225	Hoàng Ngọc Gia Hân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A2	Kinh	Atró - Lor Pang- Gia lai	8	
1226	Dương Thị Nụ	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A2	Kinh	làng Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	12	
1227	Bùi Thị Mỹ Chi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A2	Kinh	Atró - Lor Pang- Gia lai	8	
1228	Lê Đức Hòa	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A3	Kinh	Ar Tró, Lor Pang, Gia Lai	8	
1229	Nguyễn Hữu Thịnh Phát	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A3	Kinh	Làng Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1230	Hoàng Phi Thiên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A3	Nùng	Ar Tró, Lor Pang, Gia Lai	8	
1231	Loanh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A3	Bahnar	Đak Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	10	
1232	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	Trường THCS và THPT Kpă Klong	6A3	Kinh	Làng Thương, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	26	
1233	Trương Trần Bảo Châu	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A1	Nùng	Ar Tró, Lor Pang, Gia Lai	7	
1234	Nguyễn Thanh Ngân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A1	Kinh	Làng Ktu, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1235	Nguyễn Ngọc Thiện	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A2	Kinh	Làng Toak, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	15	
1236	Trần Văn Duy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Ar Bơ Tôk, Lor Pang, Gia Lai	12	
1237	Nhữ Ái My	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Ar Tró, Lor Pang, Gia Lai	8	
1238	Nguyễn Thanh Trí	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Ar Bơ Tôk, Lor Pang, Gia Lai	15	
1239	Hoàng Khánh Trung	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Nùng	Ar Tró, Lor Pang, Gia Lai	10	
1240	Nông Bảo Nguyên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Ar Tró, Lor Pang, Gia Lai	10	
1241	Trần Thị Mai Thắm	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Ar Bơ Tôk, Lor Pang, Gia Lai	10	
1242	Trần Công Cương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Ar Dết, Lor Pang, Gia Lai	12	
1243	Nguyễn Minh Hoàng	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Làng Ar Quát, Lor Pang, Gia Lai	11	
1244	Lương Ngọc Duy Hoàng	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Git, Kon Chiêng, Gia Lai	14	
1245	Nguyễn Thị Kiều Thắm	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Kinh	Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	35	
1246	Phùng Ngọc Long	Trường THCS và THPT Kpă Klong	7A4	Tày	Làng Pờ Dầu, Lor Pang, Gia Lai	15	
1247	Nguyễn Hà Linh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ar Bơ Tôk, xã Lor Pang, tỉnh Gia Lai	11	
1248	Nhữ Đan Quỳnh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ar Tró, xã Lor Pang, tỉnh Gia Lai	8	
1249	Nguyễn Trúc Vy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ar Bơ Tôk, xã Lor Pang, tỉnh Gia Lai	12	
1250	Phạm Thị Yến Nhi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ar Quát, xã Lor Pang, tỉnh Gia Lai	14	
1251	Nguyễn Quỳnh chi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ar Tró, xã Lor Pang, tỉnh Gia Lai	8	
1252	Lê Thị Như Hà	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ar Tró, xã Lor Pang, tỉnh Gia Lai	8	
1253	Trương Thanh Tùng	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Tày	Thôn 3, xã Ayun, tỉnh Gia Lai	40	
1254	Võ Thành An	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ktu, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	22	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1255	Triệu Bùi Ngọc Huyền	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ktu, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	22	
1256	Nguyễn Minh Thành	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Deng, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	23	
1257	Trương Văn Học	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Tày	Làng Ar Trớ, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	9	
1258	Võ Huỳnh Tâm Như	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A1	Kinh	Làng Ar Trớ, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	9	
1259	Dương Đình Điệp	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A2	Kinh	Làng Toak, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	25	
1260	Bùi Khắc Đăng Khoa	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A2	Kinh	Làng Ar trớ, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	9	
1261	Đỗ Thị Như Quỳnh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A2	Kinh	Làng Ar Quát, Xã Lơ Pang , Gia Lai	12	
1262	Nguyễn Hữu Tấn Dũng	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A3	Kinh	Làng Ar Trơ, Xã Lơ pang, Tỉnh Gia Lai	10	
1263	Lê Trọng Huy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A3	Kinh	Làng Ar Quát, Xã Lơ Pang , Gia Lai	15	
1264	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A3	Kinh	Làng Toak, Xã Lơ Pang , Gia Lai	25	
1265	Phan Tuấn Khang	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A3	Kinh	Làng Ar Quát, Xã Lơ Pang, Gia Lai	15	
1266	Nguyễn Thành Đạt	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A3	Kinh	Làng Hlim, Xã Lơ Pang, Tỉnh Gia Lai	10	
1267	Huỳnh Thị Yến Chi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A3	Kinh	Làng Ar Trơ, xã Lơ Pang, Tỉnh Gia Lai	10	
1268	Nguyễn Thanh Lâm	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A3	Kinh	Làng Ar Trơ, xã Lơ Pang, Tỉnh Gia Lai	10	
1269	Ngô Văn Lai	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A4	Kinh	Làng Ar Trớ, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	10	
1270	Vi Thị Thanh Trúc	Trường THCS và THPT Kpă Klong	8A4	Kinh	Làng Ar Trớ, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	10	
1271	Ngô Thị Cẩm Ly	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	Kinh	Làng Ar Trớ, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	8	
1272	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	Kinh	Toak, kon chiêng, Gia Lai	15	
1273	Đàm Mạnh Quân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	Tày	Deng, kon chiêng, Gia Lai	15	
1274	Hoàng Văn Quân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	Nùng	Deng, kon chiêng, Gia Lai	15	
1275	Dương Thị Thắm	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	kinh	Làng Toak, xã Kon chiêng, Gia Lai	15	
1276	Phan Trần Châu	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	Kinh	Ar bơ tox , Lơ Pang, Gia Lai	15	
1277	Võ Gia Hạnh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	kinh	Làng Ó, kon chiêng, Gia Lai	10	
1278	Nguyễn Phương Uyên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A1	Kinh	Ar bơ tox, Lơ Pang, Gia Lai	15	
1279	Bùi Thị Hoài Anh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A2	Kinh	Làng Ar Trơ, Xã Lơ Pang, Gia Lai	15	
1280	Nguyễn Đăng Khôi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A2	Kinh	Làng Ar Trơ, Xã Lơ Pang, Gia Lai	15	
1281	Huỳnh Nguyễn Tường Vi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A2	Kinh	Làng Ar Quát, Xã Lơ Pang, Gia Lai	18	
1282	Nguyễn Dương Khang	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A2	Kinh	Làng Ar Trơ, Xã Lơ Pang, Gia Lai	15	
1283	Trần Quốc Kiệt	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A2	Kinh	Làng Ar Quát, Xã Lơ Pang, Gia Lai	18	
1284	Trần Thị Linh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	9A3	Kinh	Ar Dôck, xã lơ Pang, Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1285	Đồng Bảo Huy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A1	Tày	Làng Gít, Kon Chiêng, Gia Lai	20	
1286	Khuân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A1	Bahnar	Làng Ar Tơ Măn, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	12	
1287	Hà Thị Hiền Lương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A1	Thái	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	37	
1288	Lữ Thị Thủy Nhiên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A1	Thái	Làng Deng, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1289	Hà Văn Dương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Thái	Làng Đe Tar, Kon Chiêng, Gia Lai	23	
1290	Đình Hải	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	13	
1291	Hảo	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Đak Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1292	Hoa	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Đăk Bớt, xã Đăk Trôi, tỉnh Gia Lai	12	
1293	Huân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Đe Tar, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1294	Hùng	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1295	Hương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Bchăk, Kon Chiêng, Gia Lai	13	
1296	Lạch	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Đak Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1297	Hà Thị Luyến	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Đe Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	14	
1298	Na	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Thái	Làng Đăk Bớt, xã Đăk Trôi, tỉnh Gia Lai	23	
1299	Ngai	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Đăk Bớt, xã Đăk Trôi, tỉnh Gia Lai	14	
1300	Hoàng Nghi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1301	Đình Việt	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A2	Bahnar	Làng Hlim, xã Lơ Pang, Gia Lai	12	
1302	Ôn Chi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Đak Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1303	Khiu	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	T'Ra, Lơ Pang, Gia Lai	14	
1304	Linh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Đak Ó - Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1305	Ngách	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Gít, Kon Chiêng, Gia Lai	14	
1306	Nguă	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Đe Thương, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1307	Nhuon	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Đe Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1308	Sinh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Đak Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1309	Tâm	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Ktu, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1310	Thân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Ktu, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1311	Duy Thúc	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Ar Bơ Tôt, xã Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	15	
1312	Kuin	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A3	Bahnar	Làng Đak Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	12	
1313	Lon	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Làng Đak Ó - Kon Chiêng - Gia Lai	10	
1314	Đình H' Oanh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Làng Đăk Ó - Kon Chiêng - Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1315	Lò Văn Phú	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Đe Thương- Kon Chiêng - Gia Lai	10	
1316	Đinh Thị Ran	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Đe Toak - Kon Chiêng - Gia Lai	10	
1317	Y - Xuyên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Làng Rõh, Lơ Pang - Gia Lai	10	
1318	Yi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	10	
1319	Nam	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Chup - Lơ Pang - Gia Lai	10	
1320	Hnhur	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Làng Ar Quát, Lơ Pang, tỉnh Gia Lai	10	
1321	Yui	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	10	
1322	Hà Văn Hoài	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Thái	Làng Thương- Kon Chiêng - Gia Lai	15	
1323	Phùng Lệ Hường	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Tày	P yâu, Lơ Pang, Gia Lai	15	
1324	Y Minh Hải	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Ar Bơ Tồ- Lơ Pang- Gia Lai	10	
1325	Luoch	Trường THCS và THPT Kpă Klong	10A4	Bahnar	Làng Đak Lah- Tơ Drah, Lơ Pang, Gia Lai	10	
1326	Ana	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Bahnar	Làng Dtoak, Kon chiêng, Gia Lai	25	
1327	Danh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Bahnar	Làng Dtoak, Kon chiêng, Gia Lai	25	
1328	Nguy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Bahnar	Làng Dtoak, Kon chiêng, Gia Lai	25	
1329	Nguyễn Thị Diễm Phương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Tày	Làng Deng, Kon chiêng, Gia Lai	25	
1330	Lãnh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1331	Goa	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Bahnar	Làng Ar Bơ Tồ, Lơ Pang, Gia Lai	15	
1332	Nhân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Bahnar	Làng Ar Tơ Măn, Lơ Pang, Gia Lai	15	
1333	Sự	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A1	Bahnar	Làng Đôn Hyang, Lơ Pang, Gia Lai	15	
1334	Lê Hà Thu Tiên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Thái	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	18	
1335	Đặng Thị Thụy Nhiên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1336	Ruay	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1337	Lời	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	11	
1338	Yoan	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Tơ Drah, Lơ Pang, Gia Lai	13	
1339	Thon	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Tar, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1340	Dach	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Tar, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1341	Theo	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Đak Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1342	Đinh Vương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Roh, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1343	Ayiu	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1344	Hà Quốc Tường	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Thái	Làng Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	18	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1345	Phương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Ar Quát, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1346	Thoi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1347	Lò Huân Chương	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Thái	Làng Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1348	Lò Văn Thành	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Thái	Làng Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	12	
1349	Đinh Thị Thủy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	18	
1350	Ngoanh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Ktu, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1351	Trim	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, , Gia Lai	13	
1352	Nông Trọng Hiếu	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A2	Tày	Thôn 3, Đak Jơ ta, Gia Lai	45	
1353	Aliu	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng De Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1354	Diên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Ktu, Kon Chiêng, Mang Yang, Gia Lai	22	
1355	Đem	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	10	
1356	Hăn	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng Ar Quát, xã Đê Ar, Gia Lai	18	
1357	Hnhanh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng De Tar, Kon Chiêng, Gia Lai	23	
1358	Khăn	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Đal Lah - Tơ Drah, xã Lơ Pang, Gia Lai	15	
1359	Đinh Thị Lan	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	18	
1360	Minh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	18	
1361	Nguân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng Hlim, Lơ Pang, Gia Lai	10	
1362	Phenh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Đăk Ó 2, Kon Chiêng, Gia lai	15	
1363	Y Na Sen	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng Ar Btôk, Đê Ar, Gia Lai	16	
1364	La Thị Thảo	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng Thương, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1365	Lê Thái Thịnh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Tày	Dèng, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1366	Đinh Thuơnh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Đê Rôh, xã Lơ Pang, Gia Lai	12	
1367	Yot	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	15	
1368	Yuong	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Bahnar	Làng Ar Quát, xã Đê Ar, Gia Lai	18	
1369	Lương Thị Uyên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A3	Thái	Làng De Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1370	Tuấn	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A4	Bahnar	Làng Ktu, Kon Chiêng, Gia Lai	22	
1371	Y-thơ	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A4	Bahnar	Làng Byâu, Lơ Pang, Gia Lai	20	
1372	Đinh Thị Thoan	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A4	Bahnar	Làng Ktu, Kon Chiêng, Gia Lai	22	
1373	Đinh Thị Tuyết	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A4	Thái	Làng Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	21	
1374	Đồng Bảo Châu	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A4	Kinh	Làng Ktu, Kon chiêng, Gia Lai	22	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1375	Thĩ	Trường THCS và THPT Kpă Klong	11A4	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1376	Hoàng Thị Hoa Ly	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A1	Nùng	Làng Tơ Bla, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	24	
1377	Hà Thiên Bảo	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A1	Thái	Làng Deng, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	20	
1378	Hà Hoàng Phi	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A1	Thái	Làng Đe Toak, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
1379	Hà Thúy Ngân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A1	Thái	Làng Tar, Kon Chiêng, Mang Yang	30	
1380	Trần Quang Huy	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A2	Sán Chay	Làng Toak, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	20	
1381	Mìn	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A2	Bahnar	Làng Toak, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	20	
1382	Lê Hà Thân Ngân	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A2	Thái	Làng Đak Ó, xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai	13	
1383	Hên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A2	Bahnar	Đak lah -Tơ Drah ,Xã Lơ Pang,Gia Lai	15	
1384	Giao	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A2	Bahnar	Làng Hlim, Xã Lơ Pang, Gia Lai	10	
1385	Hoàng Y Chính	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	12	
1386	Honh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	12	
1387	Phionh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Ar Tơ măn, Lơ Pang, Gia Lai	12	
1388	Suất	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Đe Tar, Kon Chiêng, Gia Lai	24	
1389	Thuấn	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Ar Bơ Tôk, xã Đê Ar, Gia Lai	12	
1390	Ayanh	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Ar Tơ Măn, Xã Đê Ar, Gia Lai	13	
1391	Yên	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Deng, Kon Chiêng, Gia Lai	17	
1392	Yêng	Trường THCS và THPT Kpă Klong	12A3	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	20	
1393	Chon	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C2	Bahnar	Làng Đê Gôh, Đăk Somei, Gia lai	15	
1394	N - Hoàng	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C2	Bahnar	Kon Jot, Đăk Somei, Gia lai	15	
1395	Sa Ron	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C2	Bahnar	Làng Goh, Đăk Somei, Gia lai	15	
1396	Ma Thị Thủy	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C2	H'Mông	Làng Bok Rei, xã Đăk Somei, tỉnh Gia lai	15	
1397	Tuêng	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Làng Tul Đoa,xã Đăk Somei, tỉnh Gia lai	15	
1398	Diêm	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Làng Đê Gôh, Đăksomei , Gia Lai	15	
1399	A Nen	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Làng Bmenei, Đăksomei, Gia Lai	15	
1400	choan	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Làng Đê Gôh- Đăksomei- Gia Lai	15	
1401	Rơ Măh Thắt	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Thôn krái, Kon Gang, Gia Lai	15	
1402	Đinh Thị Thanh Thiêm	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Thôn krái, Kon Gang, Gia Lai	15	
1403	Thuyết	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Làng Tul đoa, Đăksomei, Gia Lai	15	
1404	Ma Thị Hải Yến	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	H'Mông	Thôn Nậm Thổ, Xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1405	Yun	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C3	Bahnar	Làng Tul đoa, Đăksomei, Gia Lai	15	
1406	Đinh A Việt	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1407	MaiH	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1408	Mai Sắc	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	Bahnar	Thôn 18, Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1409	YiRi	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1410	Ma Thị Xi	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	HMông	Thôn 12,xã Quảng Hòa, tỉnh Lâm Đồng	15	
1411	Gon	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	Bahnar	Làng Kon Mahar, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	
1412	Điệp	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1413	HyaK	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C4	Bahnar	Làng Kon Nak, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	
1414	Y Trang	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Bahnar	Làng Đê Gôh- Đăksomi- Gia Lai	15	
1415	Lý Phùng Thảo Như	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Dao	Làng Klot- Kon Giang- Gia Lai	15	
1416	Voi	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Bahnar	Làng Đê Gôh- Đăksomi- Gia Lai	15	
1417	H Bim	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Bahnar	Làng Đê Gôh- Đăksomi- Gia Lai	15	
1418	Thuen	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Bahnar	Làng Đê Gôh- Đăksomi- Gia Lai	15	
1419	Thanh Nguyệt	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Bahnar	Làng Tul Đoa- Đăksomi- Gia Lai	15	
1420	Na Hun	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Bahnar	Làng Đê Gôh- Đăksomi- Gia Lai	15	
1421	Ngoat	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C5	Bahnar	Làng Tul đoa, Đăksomei, Gia Lai	15	
1422	A Bảo	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1423	Đàm Thị Huyền	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	Dao	Kon Mahar, Đak Somei, Gia Lai	60	
1424	Nghiệp	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	Bahnar	Thôn Krai, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	15	
1425	Giàng Thị Phương	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	HMông	Thôn Nậm Thố, xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	15	
1426	Thang	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1427	Trương	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	Bahnar	Làng Tul Đoa Xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1428	Huyệt	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	Bahnar	Làng Klot, Kongang, Gia Lai	15	
1429	La Vang	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C6	Bahnar	Làng Đê Gôh, Đăk Somei, Gia lai	15	
1430	A Kiên	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C7	Bahnar	làng Tul Đoa, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1431	Cam Thanh Hoài	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C7	Nùng	làng Tul Đoa, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1432	Y Yong	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C7	Bahnar	làng Bok Rei, xã Đak Somei, tỉnh Gia lai	15	
1433	Siu HThắm	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C7	Bahnar	làng Tul Đoa, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1434	Hi	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C7	Bahnar	Làng Kon Mahar, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1435	Diêm	Trường THPT Lê Hồng Phong	10C7	Bahnar	Làng Kon Mahar, xã Đăk Somei, tỉnh Gia lai	60	
1436	Ma Thị Huyền	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	H Mông	Thôn Thái Giàng Phố, xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	15	
1437	Sao	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đăk sơ mei - Gia Lai	15	
1438	Giàng Thị Sáo	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	H Mông	Thôn Nậm Thổ, Xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	15	
1439	Siu	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đăk sơ mei- - Gia Lai	15	
1440	Soen	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đăk sơ mei - Gia Lai	15	
1441	Tât	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	Bahnar	Làng Kon Nak, xã Đak Somei, Gia Lai	60	
1442	Hà Tây	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	Bahnar	Làng Konsonglok, xã Đak Somei, Gia Lai	60	
1443	Toay	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đăk sơ mei - Gia Lai	15	
1444	Cư Thị Tuyết	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B3	H Mông	Thôn 11, Xã Krông Á, tỉnh Đắk Lắk	15	
1445	Manh	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	Bahnar	Làng Kon Nak, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	
1446	Asa	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	Bahnar	Làng Krái, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	15	
1447	Soa	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	Bahnar	Làng Tul Đoa, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1448	Lý Phi Trần	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	Nùng	Làng Tul Đoa, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1449	Yu	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	Bahnar	Làng Bok Rei, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1450	Ma A Nùng	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	HMông	Thôn 11, xã Krông Á, tỉnh Đak Lak	15	
1451	Rona Hyenh	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	Bahnar	Làng Đê Gôh, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1452	Thào Thị Hóa	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B4	HMông	Thôn Ea Hăn, xã Yang Mao, tỉnh Đak Lak	15	
1453	Mây	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B5	Bahnar	Làng Tul Đoa, Đak Somei, Gia Lai	15	
1454	On	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B5	Bahnar	Làng Bok Rei, Đak Somei, Gia Lai	15	
1455	Cư Thị Dưa	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B5	Mông	Thôn 11, Xã Krông Á, Tỉnh Đắk Lắk	15	
1456	Ytre	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B5	Bahnar	Làng Tul Đoa, Đak Somei, Gia Lai	15	
1457	Khuyết	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B6	Bahnar	Làng Somei, Đaksomei, Gia Lai	15	
1458	Đinh Y Chan	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B6	Bahnar	Làng Đêgho, Đaksomei, Gia Lai	15	
1459	Đinh Bảo Ngọc	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B6	Bahnar	Làng Đê Tut, Đaksomei, Gia Lai	15	
1460	H'Yang	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B6	Jrai	Làng Dung rơ, Kongang, Gia Lai	15	
1461	Sùng A Thánh	Trường THPT Lê Hồng Phong	11B6	Mông	Buôn Đăk Sar, Đăk Phơi, Đăk Lăk	15	
1462	Senh	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A2	Bahnar	Làng Bok Rei, Xã Đăk Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1463	Đinh Thị Thoi	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A2	Bahnar	Làng Đê Gôh, Xã Đăk Somei, tỉnh Gia Lai	15	
1464	Ma Thị Báu	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A2	Mông	Thôn 11 xã Krông Á, tỉnh Đắk Lắk	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1465	Lù Thị Đơn	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A2	Mông	Thôn 11 xã Krông Ấ, tỉnh Đắk Lắk	15	
1466	Đinh Thị Thanh Thu	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A3	Bahnar	Làng Krái, Kon Gang, Gia Lai	15	
1467	Mai	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A4	Jrai	Làng Đêgôh, Đak Somei, Gia Lai	15	
1468	Nguyễn	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A4	Jrai	Làng Kon Jôt, Đak Somei, Gia Lai	60	
1469	Tìn	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A4	Jrai	Làng Xóa, Biển Hồ, Gia Lai	15	
1470	Toãi	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A4	Bahnar	Làng Đêgôh, Đak Somei, Gia Lai	15	
1471	Trinh	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A4	Jrai	Làng Tul Đoa, Đak Somei, Gia Lai	15	
1472	H'Dảo	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A5	Bahnar	Làng Đê Gôh- Đăksomi- Gia Lai	15	
1473	Siu H Hyon	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A5	Bahnar	Làng Tul Đoa, Đak Somei, Gia Lai	15	
1474	Roan	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A5	Jrai	Làng Bokrei, Đak Somei, Gia Lai	15	
1475	Phùng Đăng Trường	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A5	H' Mông	Làng Klot, Kongang, Gia Lai	15	
1476	Suên	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A6	Jrai	Làng BokRei, Đăksomei, Gia Lai	15	
1477	Y Hăn	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A6	Bahnar	Làng Đê Gôh, Đak Somei, Gia Lai	15	
1478	B Yanh	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A6	Bahnar	Làng Bok Rei, Đak Somei, Gia Lai	15	
1479	A Yoi	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A6	Bahnar	Làng Pral Somei, Đak Somei, Gia Lai	15	
1480	Loài	Trường THPT Lê Hồng Phong	12A6	Bahnar	Làng Đê Gôh, Đak Somei, Gia Lai	15	
1481	Đinh Chung	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A1	Bahnar	Làng Krối, Xã Đak SMar , Gia Lai	27	
1482	Đinh Văn Ân	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A1	Bahnar	Làng KonHleng Xã Kon Pne , Gia Lai	100	
1483	Đinh Trường An	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A1	Bahnar	konbôngl Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	
1484	Đinh Thị Đeo	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A2	Bahnar	Làng bốn, Xã Lơ Ku , Gia Lai	15	
1485	Đinh Thị Hoài	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A2	Bahnar	Làng buôn lưới, Xã Sơ Pai , Gia Lai	25	
1486	Đinh Văn Hân	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A2	Bahnar	Làng Briêng, Kông Bờ La , Gia Lai	20	
1487	Đinh Văn Thanh	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A3	Bahnar	Làng Kon Von 1 Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	
1488	Đinh Thị Khao	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A3	Bahnar	làng Krối Xã Đak SMar , Gia Lai	27	
1489	Đinh Văn Hiếu	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A3	Bahnar	Làng Buôn Lưới Xã Sơ Pai , Gia Lai	25	
1490	Đinh Văn Kiêm	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A3	Bahnar	Làng BLiêng - Kông Bờ La , Gia Lai	19	
1491	Đinh Sỹ	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A3	Bahnar	Làng Buôn Lưới Xã Sơ Pai , Gia Lai	25	
1492	Nông Hà Dương	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A3	Tày	Làng Tờ kơ, Sơ Pai , Gia Lai	27	
1493	Đinh Vinh	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A4	Bahnar	Làng Krối Xã Đak SMar , Gia Lai	27	
1494	Đinh Xuân Dinh	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A4	Bahnar	Làng Kon Von 1 Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1495	Đinh Thị Nguyên	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A4	Bahnar	Làng Buôn Lưới, Xã Sopai , Gia Lai	25	
1496	Đinh Y Thị	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A4	Bahnar	Làng Konhleng, Konpone , Gia Lai	100	
1497	Đinh Thị Diễm	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A5	Bahnar	Làng Kon Lốc 1 Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	
1498	Bàn Anh Kiệt	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A5	Bahnar	làng kon lanh 1 Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	
1499	Đinh Thị Mỹ Nương	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A5	Bahnar	konbôngl Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	
1500	Đinh Thị Trắng	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A5	Bahnar	Làng Sơn Lam, xã Krong , Gia Lai	40	
1501	Đinh Thị Pháp	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A6	Bahnar	Làng Kon Lốc 1 Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	
1502	Đinh Thị Trân	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A6	Bahnar	làng Krối Xã Đak SMar , Gia Lai	27	
1503	Đinh Thị Bích Lan	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A6	Bahnar	Làng Buôn Lưới Xã Sơ Pai , Gia Lai	25	
1504	Lò Minh Quân	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A6	Thái	konbôngl Xã Đăk Roong , Gia Lai	80	
1505	Đinh Thị Thanh Trúc	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A6	Nùng	Làng Sơn Lam, xã Krong , Gia Lai	15	
1506	Đinh Thị Loan	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A7	Bahnar	Làng chọch Xã Lơ Ku , Gia Lai	15	
1507	Đinh Thị Trà	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A7	Bahnar	Làng Krối , Xã Lơ Ku, Gia Lai	40	
1508	Đinh Thị Huyền Trà	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A7	Bahnar	Xã Sơn Lang , Gia Lai , Gia Lai	40	
1509	Y Tuê	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A7	Bahnar	Xã DakRong , Gia Lai , Gia Lai	40	
1510	Lương Trung Kiên	Trường THPT Lương Thế Vinh	10A8	Nùng	Thôn 1 Xã Lơ Ku , Gia Lai	15	
1511	Đinh Thị Hậu	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Buôn Lưới Xã Sơ Pai, Gia Lai	25	
1512	Đinh Thị Hên	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng chọt, Xã Lơ Ku, Gia Lai	15	
1513	Đinh Thị Hoa	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Krối, Xã Đăk Smar, Gia Lai	27	
1514	Đinh Văn Khuy	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Buôn Lưới Xã Sơ Pai, Gia Lai	25	
1515	Đinh Văn Nhật	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng klur, xã krong, Gia Lai	40	
1516	Đinh Thị Phụng	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng kon bông xã đăk rong, Gia Lai	80	
1517	Đinh Thị Sót	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Kon lanh te, xã Đăk Rong, Gia Lai	80	
1518	Đinh Tài	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	làng buôn lưới xã sơ pai , Gia lai	25	
1519	Đinh Thị Y Tâm	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	lành kon lanh te - xã đăk rong, Gia Lai	80	
1520	Đinh Thị Tiệp	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Bôn, Xã Lơ ku, Gia Lai	15	
1521	Đinh Quốc Thiện	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	làng buôn lưới, xã sơ pai, Gia Lai	25	
1522	Đinh Văn Thuận	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Kon lanh tè, xã Đăk Rong, Gia Lai	80	
1523	Đinh Thị Thuyết	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Buôn Lưới Xã Sơ Pai , Gia Lai	25	
1524	Đinh Thị Trang	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Krối,Xã Đăksmar, Gia Lai	27	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1525	Đinh A Nhon	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A1	Bahnar	Làng Kon lanh te, xã Đăk Rong, Gia Lai	80	
1526	Hà Văn Hoàn	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A2	Tày	Xã Lơ Ku - Gia Lai	15	
1527	Hoàng Xuân La	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A3	Nùng	Xã Tơ Tung , Gia Lai	15	
1528	Đinh Anh Quân	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A3	Bahnar	lành kon lanh te, xã đăk rong, Gia Lai	80	
1529	Nguyễn Duy Thắng	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A3	Tày	Làng Tơ Kor, Xã Sơ pai, Gia Lai	25	
1530	Quách Trần Uyên Nhi	Trường THPT Lương Thế Vinh	11A9	Mường	Làng Kon lanh tè, xã Đăk Rong, Gia Lai	40	
1531	Lê Trung Kiên	Trường THPT Lương Thế Vinh	12A5	Bahnar	Xã ĐăkSma, Huyện Kbang, Gia Lai	27	
1532	Hoàng Trí Kỳ	Trường THPT Lương Thế Vinh	12A9	Nùng	Làng Tơ Kor, Xã Sơ pai, Gia Lai	25	
1533	Đinh Thị Kim	Trường THPT Lương Thế Vinh	12A9	Bahnar	Làng Sơ Lam, Xã Krong, Gia Lai	40	
1534	Đinh Thị Mỹ Khoác	Trường THPT Lương Thế Vinh	12A9	Bahnar	Làng Buôn Lưới Xã Sơ Pái , Gia Lai	15	
1535	Đinh Thị Ngao	Trường THPT Lương Thế Vinh	12A9	Bahnar	Làng Tăng Lãng, Xã Krong, Gia Lai	40	
1536	Nay H' Minh	Trường THPT Lý Thường Kiệt	12C1	Jrai	Bôn Ngôl, Xã Uar, Tỉnh Gia lai	34	
1537	Nay H' Thuk	Trường THPT Lý Thường Kiệt	12C2	Jrai	Bôn Ngôl, Xã Uar, Tỉnh Gia lai	34	
1538	Ksor Phoi	Trường THPT Lý Thường Kiệt	11C2	Jrai	Bôn Ngôl, Xã Uar, Tỉnh Gia lai	34	
1539	Ksor H' Sur	Trường THPT Lý Thường Kiệt	10C2	Jrai	Bôn Ngôl, Xã Uar, Tỉnh Gia lai	34	
1540	Siu Hoa	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	10A4	Jrai	Làng Yar, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	15	
1541	Đinh Tường	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	10A8	Bahnar	Làng Klên, Xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	19	
1542	Rơ Châm Siu Vương	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	11A5	Jrai	Làng Yar, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	17	
1543	Siu Đình	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	11A9	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	15	
1544	Nhật	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	11A9	Jrai	Làng Yar, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	17	
1545	Lim	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	11A9	Jrai	Làng Yar, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	17	
1546	Y thật ký	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A3	Xơ Đăng	Thôn Kon Dao Yốp, xã Đăk Pxi, Tỉnh Quảng Ngãi	120	
1547	Y thánh	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A3	Xơ Đăng	Thôn Kon Dao Yốp, xã Đăk Pxi, Tỉnh Quảng Ngãi	120	
1548	Y lay	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A4	Bahnar	Làng Kon Kơ Mồ, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	80	
1549	Hoe	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A5	Bahnar	Làng Plei Atur, xã Ayun, tỉnh Gia Lai	45	
1550	Y cũ	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A6	Xơ Đăng	Thôn 5, Xã Đak Pxi, tỉnh Quảng Ngãi	118	
1551	Y quỳnh	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A6	Xơ Đăng	Thôn Đak Kon, Xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi	50	
1552	Thoăn	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A7	Bahnar	Xã Kon Gang, Gia lai	25	
1553	Y tinh	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A7	Jrai	Sa Bình- Sa Thầy- Quảng Ngãi	75	
1554	Mi lê	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A11	Bahnar	Làng Dun Rơ, Xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	25	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1555	Y hăng	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	10A12	Jrai	Thôn Kà Bẫy, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi	75	
1556	Y thạch	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	11A6	Bahnar	Làng Kon Mãnh, xã Ia Khuroi, tỉnh Gia Lai	80	
1557	Y roon	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	11A7	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, xã Ia Khuroi, Gia Lai	80	
1558	Khe ly	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	11A7	Bahnar	Thôn DjRông, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	17	
1559	Y noan	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	11A8	Jrai	Thôn Kà Bẫy, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi	75	
1560	Y huy	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	11A11	Jrai	Thôn Kà Bẫy, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi	75	
1561	Y hăng	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A4	Bahnar	Làng Kon kơ Mỗ, xã Ia Khuroi, tỉnh Gia Lai	80	
1562	Ngâm	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A5	Bahnar	Làng Konbăh - xã Ia Khuroi, tỉnh Gia Lai	80	
1563	Kpuih h'lăn	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A5	Jrai	Làng Pnuk - xã Đức Cơ - tỉnh Gia Lai	75	
1564	Hei	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A6	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, xã Ia Khuroi, tỉnh Gia Lai	75	
1565	A viết	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A8	Rơ ngao	Thôn Kon Tu Dốp 2, xã Đăk Tô, Quảng Ngãi	75	
1566	Xăc	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A8	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, xã Ia Khuroi, tỉnh Gia Lai	75	
1567	A -tuế	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A9	Rơ ngao	Thôn Kon Tu Dốp li, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi	75	
1568	Ksor h'lor	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A11	Jrai	Buôn H'Lang, xã IarSai, tỉnh Gia Lai	75	
1569	Tha	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A11	Jrai	Thôn Ngơm Thung , Xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	17	
1570	Thương	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	12A13	Jrai	Thôn Ngơm Thung , Xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	17	
1571	Trần Thị Thúy Hường	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A1	Kinh	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1572	Ksor Phiêm	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A1	Jrai	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1573	Rơ Ô H'Huê	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A2	Jrai	Buôn E Nan, Xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1574	Siu H' Hai	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A2	Jrai	Buôn Chư Krih, Xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1575	Rah Lan H' Peng	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A2	Jrai	Buôn Chư Jú, Xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1576	Ksor H' Sê Pôn	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A2	Jrai	Buôn Marôk, Xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
1577	Rah Lan H' Được	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A3	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1578	Ksor Hà Lan	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A3	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
1579	Ksor N Khai	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A4	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
1580	Rah Lan H' Lách	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A4	Jrai	Buôn Enan, xã ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1581	Kpă Si Nô	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A4	Jrai	Buôn Ekia, xã ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1582	Siu H' Yếu	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A4	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
1583	Rah Lan H' Râm	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A4	Jrai	Buôn Ekia, xã ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1584	Ksor H' Trin	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A4	Jrai	Buôn Tơ Nia, xã ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1585	Nay H'Chanh	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A5	Jrai	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1586	Ksor H'Châu	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A5	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
1587	Nay H' Phương	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A5	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1588	Hiao Pruyng	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A5	Jrai	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
1589	Rahlan Sâm	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A5	Jrai	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1590	Rah Lan Thăm	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A6	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
1591	Ksor H' Nhung	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A6	Jrai	Buôn Tonia, Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
1592	Hiao H' Nhuy	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A6	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
1593	Rah Lan H' Ngan	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A6	Jrai	Buôn Chư Ju, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
1594	Nay Kương	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A6	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
1595	Alê Ksor H' Jấp	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A6	Jrai	Buôn Gum Góp, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1596	Rah Lan H' Chang	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	10A6	Jrai	Buôn Chư Ju, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1597	Rah Lan Kham	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A2	Jrai	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1598	Ksor Khiêm	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A2	Jrai	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1599	Rô H' Uyên	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A2	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1600	Ksor H' Thi	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A2	Jrai	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1601	Rô H' Châu	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A3	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1602	Ksor H' Hói	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A3	Jrai	Buôn Tơ Nia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1603	Ksor H' Tin	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A3	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1604	Siu H' Linh	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A3	Jrai	Buôn Ma Rok, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1605	Nay H' Wia	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A3	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1606	R'ô H' Bũi	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A4	Jrai	Buôn Chai, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1607	Ksor H' Káo	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A4	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
1608	Rcom H' Kram	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A4	Jrai	Buôn Chai, xã Uar tỉnh Gia Lai	11	
1609	Kpă Y Thân	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A4	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1610	Ksor H' Yêng	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A4	Jrai	Buôn Chai, xã Uar tỉnh Gia Lai	11	
1611	Ksor Bình	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A5	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
1612	Siu H' Hai	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A5	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
1613	Rơ Ô H' Ky	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A5	Jrai	Buôn Chư Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1614	Ksor H' Mluôn	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A5	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1615	R'ô Danh	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A6	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
1616	Nay H' Như	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A6	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1617	Siu H' Khue	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A6	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
1618	Ksor H' Plok	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A6	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
1619	Ksor H' Sa Ra	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A6	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1620	Rah Lan Triều	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	11A6	Jrai	Buôn Chur Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1621	Phan Thị Thanh Hiền	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A1	Kinh	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
1622	Hoàng Văn Bắc	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A1	Tày	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1623	Rơ Ô Hóa	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A2	Jrai	Buôn Ia Jíp, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
1624	Ksor N H' Nhi	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A2	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1625	Kpă H' Lân	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A2	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1626	Ksor Thiên	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A2	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1627	Nay H' Bướm	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A3	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1628	Kpă H' Ngân	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A3	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1629	Ksor H' In	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A3	Jrai	Thôn Tập Đoàn 4+5, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1630	Siu H' Hậu	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A3	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
1631	Siu H' Cha	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A3	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
1632	Rah Lan H' Tâm	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A3	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	
1633	Rah Lan H' Dứ	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A4	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1634	Ksor - H' Djêp	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A4	Jrai	Buôn Ia Jíp, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1635	Ksor Khôi	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A4	Jrai	Buôn Ma Rok, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1636	Kpă Phôn	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A4	Jrai	Buôn Chur Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1637	Nay Đa Vít	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A4	Jrai	Buôn Ma Rok, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1638	Kpă H' Truen	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A4	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	10	
1639	Rah Lan Huân	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Ma Rok, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1640	Ksor H' Nam	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Tơ Nia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1641	Nay Di	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	15	
1642	Kpă H' Yển	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Ekia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	13	
1643	Ksor - Kao	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
1644	Rơ Ô H' Lá	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Chur Jú, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1645	Ksor Nay Y H' Ly	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
1646	Rơ Ô H' Tuê	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Enan, xã Ia Rsaí, tỉnh Gia Lai	12	
1647	Rcom H' Choét	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
1648	Ksor H' Vang	Trường THPT số 2 Nguyễn Du	12A5	Jrai	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
1649	Yê Mi	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	10C2	Bahnar	Làng Kô, Xã Trang, Gia Lai	18	
1650	Tuiên	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	10C3	Bahnar	Làng Kô, Xã Trang, Gia Lai	18	
1651	Sắc	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	10C4	Bahnar	Làng Kô, Xã Trang, Gia Lai	18	
1652	Y - SaZa	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	10C5	Bahnar	Làng Đe Gôh, xã Đak Somei, Gia Lai	25	
1653	Tiên	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	10C6	Bahnar	Làng Kô, Xã Trang, Gia Lai	18	
1654	Thu	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	10C7	Bahnar	Làng KLót, Kong Gang, Gia Lai	12	
1655	Trần Ngọc Thái Sơn	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	10C10	Bahnar	Làng Kô, Xã Trang, Gia Lai	18	
1656	A Soi	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	11B3	Bahnar	Làng Kô, Xã Trang, Gia Lai	18	
1657	H'Lan Na	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	11B3	Jrai	Làn kol, xã trang, Gia Lai	25	
1658	Thoăn	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	11B4	Bahnar	Làn kol, xã trang, Gia Lai	25	
1659	HÃ	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	12A4	Bahnar	Làng Kô, Xã Trang, Gia Lai	18	
1660	Lý Tuấn Khang	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	12A7	Nùng	Làng Blo, Xã Adok, Gia Lai	12	
1661	Nâm	Trường THPT số 2 Nguyễn Huệ	12A9	Bahnar	Thôn 18, Đăk Somei, Gia Lai	25	
1662	Đinh Hơ Xuynh	Trường THPT số 1 Nguyễn Huệ	11A1	Bahnar	xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai	15	
1663	Đinh Thị Diễm Như	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11A2	Bahna	Làng Pờ Nang - Cửu An - Gia Lai	18	
1664	Hoàng Thùy Bảo Trâm	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11A3	Bahna	Làng Hòa Bình - Cửu An - Gia Lai	15	
1665	Đinh Su	Trường THPT Nguyễn Khuyến	11A5	Bahna	Làng Pờ Nang - Cửu An - Gia Lai	18	
1666	Đinh Thị Như Quỳnh	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A3	Bahna	Làng Hòa Bình - Cửu An - Gia Lai	15	
1667	Đinh Thị Thúy	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A3	Bahna	Làng Pờ Nang - Cửu An - Gia Lai	18	
1668	Đinh Thị Hương	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A4	Bahna	Làng Hòa Bình - Cửu An - Gia Lai	15	
1669	Đinh Giang Phong	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A4	Bahna	Làng Pờ Nang - Cửu An - Gia Lai	18	
1670	Đinh Thị Thi	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A4	Bahna	Làng Nhoi - Cửu An - Gia Lai	19	
1671	Hồ Thị Yến	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A4	Bahna	Làng Pờ Nang - Cửu An - Gia Lai	18	
1672	Đinh Thị Minh Thư	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A5	Bahna	Làng Nhoi - Cửu An - Gia Lai	19	
1673	Đinh Văn Trí	Trường THPT Nguyễn Khuyến	10A5	Bahna	Làng Hòa Bình - Cửu An - Gia Lai	15	
1674	Alê Huế	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1675	Ksor H' Niên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A1	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1676	Ksor Phong	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1677	Hving Troa	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1678	Nay H' Bô	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1679	Nay Dân	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A2	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1680	Nay Khương	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A2	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1681	Ksor H' Quyên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A2	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1682	Ksor H' Ân	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1683	Nay H' Dao	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1684	Ksor Hăng	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1685	Nay Huy	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1686	Nay Khoan	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1687	Ksor Nghĩa	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ia HLy xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1688	Ksor H' Siu	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1689	Ksor H' Vík	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Ê-đê	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1690	Kbôr Thê Vinh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1691	Ksor H' Brí	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1692	Ksor Mdrong Ara Giuh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1693	Nay Huynh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1694	Nay Khiên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1695	Ksor H' Như	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1696	Kpă Sonia	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1697	Hving H' Yieנג	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1698	Ksor H' Nguyên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	10A4	Jrai	Buôn Gao, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk	12	
1699	Nay Bảo	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1700	Nay Bé	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1701	Nay H' Đuyết	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1702	Nay Mỹ Hạnh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1703	Ksor Hân	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1704	Kpă H' Liên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1705	Ksor Si Mô	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1706	Nay H' Nga	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1707	Ksor H' Nguyệt	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1708	Ksor H' Trang	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1709	Hving H' Trân	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1710	Hving Khoa	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1711	Alê Loan	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1712	Ksor H' Oanh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1713	Hving Thạch	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1714	Ksor H' Thuy	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1715	Hving H' Uyên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1716	Nay Bang	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1717	Nay H' Duyên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1718	Nay H' Giáo	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	11	
1719	Kpă Bong	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1720	Ksor Duyên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A3	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1721	Ksor Khiêm	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A3	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1722	Nay Nhất	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	11A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1723	Ksor H' Anh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1724	Hving H' Biết	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1725	Ksor Dương	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1726	Ksor Khang	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1727	Ksor Khôn	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1728	Nay Kiệt	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1729	Kpă Nhân	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1730	Ksor H' Nhân	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1731	Ka Sa Hoàng Phong	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1732	Ksor Thi	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A1	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1733	Ksor Cheo	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1734	Ksor H' Cơ	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A2	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1735	Ksor H' Duyệt	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A2	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1736	Ksor Khiêm	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1737	Nay H' Luý	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A2	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1738	Ksor H' Mlang	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A2	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1739	Nay Hà Anh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1740	Nay H' Biên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1741	Ksor Giang	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ji, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	10	
1742	Nay Sứ	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1743	Nay Thinh	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1744	Ksor H' Trâm	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn H' Múk, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
1745	Ksor Tuyên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1746	Ksor Kim Tuyết	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1747	Kbôr Huêk	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1748	Hving H' Uy	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1749	Ksor H' Uyên	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1750	Nay H' Nguyệt	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia Sóa, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	12	
1751	Alê H' Nhuôn	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	12A3	Jrai	Buôn Ia HLy, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	13	
1752	Rah Lan H' Phle	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	11A5	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	17	
1753	Kpuih H' Gat	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	11A5	Jrai	Plei ngăng, Chư puh, Gia Lai	16	
1754	Rah Lan H' Dìn	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	11A5	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	17	
1755	Siu H' Nguyên	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	11A6	Jrai	Plei Hlóp, Chư puh, Gia Lai	12	
1756	Rmah H' Duyên	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	11A7	Jrai	Plei Hlóp, Chư puh, Gia Lai	17	
1757	Rmah Ái Thuyên	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	11A8	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	17	
1758	Ngân Bá Hoàng	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	11A10	Tày	Sur A, Ia Ko, Gia Lai	18	
1759	Siu H' Thoải	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A4	Jrai	Làng Phung, Chư Puh, Gia Lai	12	
1760	Rah Lan Viên	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A5	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	14	
1761	Siu Huế	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A6	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	14	
1762	Siu H' Hlim	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A6	Jrai	Bê Têl, Iahrú, Gia Lai	13	
1763	Kpă H' Mât	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A7	Jrai	Plei ngăng, Chư puh, Gia Lai	16	
1764	Rmah Truk	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A7	Jrai	Plei Hlóp, Chư puh, Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1765	Kpă H' Sih	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A7	Jrai	Làng Phung, Chư Puh, Gia Lai	12	
1766	RahLan H' Rem	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A7	Jrai	Plei Hlốp, Chư puh, Gia Lai	13	
1767	Rmah Dương	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A8	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	12	
1768	Kpui H' Tuế	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A8	Jrai	Plei ngăng, Chư puh, Gia Lai	15	
1769	Rmah H' Nem	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	12A8	Jrai	Thông B, Iahrú, Gia Lai	14	
1770	Phùng Quốc Anh	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A3	Tày	Sur A, Ia Ko, Gia Lai	18	
1771	Nay H' Diên	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A4	Jrai	Plei Hlốp, Chư puh, Gia Lai	13	
1772	Rahlan H' Yen	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A4	Jrai	Thông B, Iahrú, Gia Lai	14	
1773	Rmah H' Sơ	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A7	Jrai	Plei Hlốp, Chư puh, Gia Lai	17	
1774	Rmah H' Nương	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A7	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	17	
1775	Ksor Gim	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A7	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	17	
1776	Ksor Nêu	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A7	Jrai	Làng Phung, Chư Puh, Gia Lai	12	
1777	Rcôm H' Hnhăh	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A7	Jrai	Làng Phung, Chư Puh, Gia Lai	12	
1778	Kpă H' Thách	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A8	Jrai	Plei ngăng, Chư puh, Gia Lai	15	
1779	Siu H' Tũy	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A8	Jrai	Luh Ngó, Iahrú, Gia Lai	17	
1780	Siu Nguyên	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A8	Jrai	Tung Mo B, Iahrú, Chư Puh	13	
1781	Rmah Tham	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A9	Jrai	Làng Phung, Chư Puh, Gia Lai	11	
1782	Kpă H' Wân	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A9	Jrai	Plei ngăng, Chư puh, Gia Lai	16	
1783	Kpă H' Plum	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A9	Jrai	Plei ngăng, Chư puh, Gia Lai	16	
1784	Siu H' Linh	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A9	Jrai	Làng Phung, Chư Puh, Gia Lai	11	
1785	Siu H' Nga	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A9	Jrai	Làng Phung, Chư Puh, Gia Lai	11	
1786	Siu Đa Ny	Trường THPT số 2 Nguyễn Thái Học	10A9	Jrai	Plei ngăng, Chư puh, Gia Lai	16	
1787	Lâm	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A1	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	11	
1788	Thi Oan	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A1	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1789	Phiu	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A2	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1790	Ner	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1791	Byời	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Bahnar	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1792	A Hiếu	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1793	Oanh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1794	Như	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1795	Hi	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1796	Plung	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1797	Ar - Phi	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A3	Bahnar	Thôn Bia Bre, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1798	Thuyन्ह	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Jrai	Thôn Ngom thung, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1799	Mlun	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	13	
1800	Ha	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1801	H'êlam	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	13	
1802	Ran Tô	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1803	Nguyên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Jrai	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	17	
1804	Kyôm	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	17	
1805	Hnunh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A4	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1806	Thom	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A5	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	15	
1807	Hai	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A5	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	15	
1808	Yu	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A5	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1809	Trang	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A5	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1810	Danh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A5	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1811	Mlung	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	15	
1812	Loan	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1813	Nội	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	19	
1814	Xao	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	19	
1815	Quế	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1816	Thuê	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Bahnar	Thôn Bia Bre, xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1817	Byin	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Làng Kol, xã Trang, tỉnh Gia Lai	17	
1818	Kíp	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Làng Kol, xã Trang, tỉnh Gia Lai	16	
1819	Alim	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1820	Hing	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Làng Kol, xã Trang, tỉnh Gia Lai	17	
1821	Si	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1822	Hrun	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	12	
1823	Điu	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	13	
1824	Tuyt	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A6	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Bắg, tỉnh Gia Lai	13	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1825	Thao	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Bahnar	Làng Kò, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1826	Phyum	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1827	Angiêu	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Bahnar	Làng Kò, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1828	Thiét	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Bahnar	Làng Kò, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1829	Yong	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Bahnar	Làng Kò, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1830	Ayonh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1831	Von	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Ngơm Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1832	Nguy	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Ngơm Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1833	Da Mi	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1834	Sua	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1835	Ngônh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1836	Djuen	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1837	Yoen	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1838	Yang	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1839	Trun	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1840	Hoá	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1841	Bunh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1842	Di	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1843	Hrim	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10A7	Jrai	Thôn AlPhun, Xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1844	Minh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B1	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1845	Chan	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B1	Jrai	Thôn Ngơm Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1846	Nguy	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B1	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1847	Bên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B1	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1848	Lê Trọng Tấn	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B1	Kinh	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1849	Y Ký	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B2	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	15	
1850	Yuun	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1851	Tuam	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1852	Thuyng	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1853	Byên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1854	Chyu	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1855	Khin	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Bahnar	Thôn Bía Bre, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1856	Thuim	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1857	Na	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Bahnar	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1858	Pyanh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B4	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1859	Amoi	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Bahnar	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1860	Djın	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1861	Dũi	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1862	Mai	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1863	Suan	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	18	
1864	Thên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1865	Thuêm	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1866	Thũy	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
1867	Yung	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1868	Hiên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Bahnar	Thôn Bía Bre, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1869	Nguêt	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1870	Yul	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B5	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1871	Khem	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	18	
1872	Nhuên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	15	
1873	Tuế	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1874	Toảnh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1875	Sana	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1876	Blak	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1877	Đê Bê Ra	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1878	Thuim	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11B6	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	12	
1879	Ha	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11C1	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	16	
1880	Kia	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11C1	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	16	
1881	Soi	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11C1	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	16	
1882	Ther	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11C1	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	16	
1883	Tiu	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11C1	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	15	
1884	A Đor Phuru	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11C1	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	16	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1885	Blum	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C2	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1886	Nghiệp	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C2	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1887	Y Săc	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C2	Bahnar	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1888	Sine	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C2	Bahnar	Thôn Bia Bre, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1889	Tham	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C2	Bahnar	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	14	
1890	Thoăch	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C2	Bahnar	Thôn Bia Bre, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1891	Yôri	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C2	Bahnar	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1892	A Baihs	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1893	Byom	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C3	Bahnar	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1894	Diên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1895	Pyung	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C3	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1896	Pũi	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C3	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1897	Nguyn	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C3	Jrai	Thôn Alroh, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1898	Anum	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C3	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1899	Liên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	18	
1900	Aneh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	18	
1901	Ayanh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1902	Mìn	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1903	Nglen	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1904	Rê-xa	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Bahnar	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1905	Hung	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1906	Chanh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1907	Hrim	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1908	Ya Kyiêm	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C4	Jrai	Thôn Ngom Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1909	Canh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1910	Siu Y Têm	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1911	Tên	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1912	Thịn	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1913	Jien	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1914	Klonh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1915	Thuâng	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Thôn Ngơm Thung, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1916	Trang	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Thôn Al phun, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1917	Ngê	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	19	
1918	Hoàng H'a	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Bahnar	Thôn Botgret, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	12	
1919	Plunh	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Jrai	Thôn Bronggoai, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	12	
1920	Yừ	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12C5	Bahnar	Làng Kô, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	13	
1921	Phạm Minh Khang	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	6A2	Kinh	Làng Kon Hong Leh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	18	
1922	Nguyễn Thành Phú	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	6A2	Kinh	Làng Klên, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	8	
1923	Nguyễn Trần Trí Dũng	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	7A2	Kinh	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1924	Lê Thị Hải Yến	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	7A2	Mường	Làng Kon Sơ Lãng, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	14	
1925	Nguyễn Bảo Hân	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	8A1	Kinh	Làng Kon Sơ Lãng, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	14	
1926	Hoàng Bảo Khanh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	8A1	Kinh	Làng Klên, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	10	
1927	Đỗ Ngọc Phương Vy	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	8A1	Kinh	Làng Klên, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	10	
1928	Võ Trà My	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	8A1	Kinh	Làng Kon Băh, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	14	
1929	Từ Nguyễn Thùy Ngân	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	8A2	Kinh	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1930	Lê Công Hiếu	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	9A1	Kinh	Làng Klên, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	10	
1931	Nguyễn Đặng Thành Lộc	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	9A2	Kinh	Làng Klen, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1932	Y Thương	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	28	
1933	I Lôi	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	27	
1934	Loan	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Kon Sơ Bai, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	30	
1935	Y Han	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Kon Kơ Mố, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	26	
1936	Y Hữu	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Jrai	Làng Krăh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1937	Y Hlan	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Jrai	Làng Om, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	14	
1938	Y Nhả	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Kon Băh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	29	
1939	Y Hrin	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1940	Rơ Lan Đình Quỳnh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1941	Y Thanh Trúc	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	27	
1942	A Rơ Minh Trí	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Jrai	Làng Kênh, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	19	
1943	Yiêm	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Hde, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1944	Rơ Châm Sứ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	19	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1945	Đình Tuấn Duy	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Tuêk, xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	12	
1946	Su Mi	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Jrai	Làng Krăh, xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	12	
1947	A Nhí	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	26	
1948	Y Qua	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Hong Lêh, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1949	Y Thêy	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Măh, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1950	Y Ngày	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Chang, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1951	Rơ Châm Quan	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Jrai	Làng Yut, Xã Ia Phí, Tỉnh Gia Lai	11	
1952	A Quang	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1953	Y Nhan	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Chang, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1954	Y Ruen	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1955	A Vũ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Om, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	15	
1956	Y - Ha- Linh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Tuêk, xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	15	
1957	Y Trinh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Om, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	15	
1958	A Đại Hòa	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Mor, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	15	
1959	Khải	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Băh, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1960	Kiều	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Băh, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1961	A Lim	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Mor, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	15	
1962	Tô Nin	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Mor, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1963	A Nghị	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Om, xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	15	
1964	Khôk	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1965	Đạt	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1966	Thiết	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Măh, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1967	Yiu	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Chang, Hà Tây, Gia Lai	18	
1968	Đoh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A2	Bahnar	Làng Kon Băh, Xã Ia Khươl, Tỉnh Gia Lai	18	
1969	Siu Phạm	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	14	
1970	A Ly Trai	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Bahnar	Làng Kon Hnglel, xã Ia khươl, tỉnh Gia Lai	14	
1971	A Xinh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	14	
1972	A Wét	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	14	
1973	Y Tâm	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khươl, tỉnh Gia lai	14	
1974	A Gíp	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Jrai	Làng Kon Pơ Nang, xã Ia Khươl, tỉnh Gia Lai	14	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1975	Ram	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Jrai	Làng Mor,xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	14	
1976	Dim	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Jrai	Làng Om, Xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	14	
1977	Y-yuok	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Jrai	Làng Mor,xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	14	
1978	Sở	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Jrai	Làng Om, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	14	
1979	Siu Thuý	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A3	Jrai	Làng Krăh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	14	
1980	Rơ Châm Y Kiều	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Jrai	Làng Kênh, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	12	
1981	Kha Dri	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
1982	Y Na	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Hong leh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
1983	Thoat	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
1984	Y Ngăn	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
1985	Blech	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
1986	A Lich	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Kơ Mố, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
1987	Y Thuyết	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
1988	Bí	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
1989	Y Thúy Na	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	13	
1990	Na Hy	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
1991	Đinh Y Khuyên	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
1992	Theh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Băh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	22	
1993	Đoanh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	22	
1994	Y Nghên	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	10A4	Jrai	Làng Om, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	12	
1995	Dyang	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Băh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	22	
1996	Trà My	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	22	
1997	Quốc	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
1998	Dia	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
1999	Athuận	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	15	
2000	Siu Y Mừng	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Hơ Nglêh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
2001	Y Nữ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	22	
2002	A Nguyên	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	22	
2003	Y Thoi	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
2004	A Đồ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Sơ Bai, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	23	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2005	Y Tuệ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Băh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	22	
2006	Thiệt	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	22	
2007	A Suk	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, Gia Lai	19	
2008	Y Khoanh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Jrai	Làng Om, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	18	
2009	Y Ely	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, Hà Tây, Chư Păh, Gia Lai	22	
2010	Phũk	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A1	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	20	
2011	Rơ Châm Khang	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	19	
2012	R Ma Ka Lin	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Jrai	Làng Mor, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	12	
2013	Siu Dru Kes	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Jrai	Làng Mor, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	12	
2014	Sâm	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Hde, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	20	
2015	H Yỗn	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Jrai	Làng Krăh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	12	
2016	A Trần Quốc Đán	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	12	
2017	A Phi	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	28	
2018	Y Kăck	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	30	
2019	Wey	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	25	
2020	Nhan	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	30	
2021	Ngon	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	30	
2022	Trình	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Băh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	26	
2023	Hồ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	28	
2024	Su Min	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Hơ Nglêh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	27	
2025	Linh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Hơ Nglêh xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	26	
2026	H Yoi	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	28	
2027	H Yao	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	28	
2028	Rơ Châm Phương	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A2	Jrai	Làng Yut, Xã Ia Phí, Tỉnh Gia Lai	19	
2029	Y Thênh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	20	
2030	Y Viên	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	21	
2031	Phương Nam	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	21	
2032	Y Ngân	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Jrai	Làng Mor, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	18	
2033	Lí Suc	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Jrai	Làng Mor, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	18	
2034	Rơ Châm Đình Duyng	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khur, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2035	A Việt	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
2036	A Bình	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Hongleh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	25	
2037	Hoac	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Jrai	Làng Krăh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	15	
2038	Gang	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
2039	Luyên	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	15	
2040	Lũk	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
2041	Nhật	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Jrai	Làng Om, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	18	
2042	Hảo	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	21	
2043	Rơ Châm Khuin	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Jrai	Làng Tum, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	16	
2044	A Đỉnh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A3	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, xã Ia Khuol, tỉnh Gia Lai	20	
2045	Thúy	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	17	
2046	Y Kưm	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Bahnar	Làng Kon Băh, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	17	
2047	Y Điệp	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Bahnar	Làng Kon Sơ Bai, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	17	
2048	A Toàn	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	17	
2049	Kảnh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	14	
2050	Meo	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Bahnar	Làng Kon Sơ lăng, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	17	
2051	Thải	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Jrai	Làng Tuêk, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	14	
2052	Thiem	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	11A4	Bahnar	Làng Kon Măh, xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	14	
2053	Rơ Châm Tuyết	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Jrai	Làng Tuêk, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	15	
2054	Y Bích	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Jrai	Làng Kon Sơ Bai, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	23	
2055	Bôi	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	21	
2056	Luxa	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	21	
2057	A Ruin	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Bahnar	Làng Kon Băh, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	22	
2058	Siêu	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Bahnar	Làng Kon Hong Leh, Xã Ia Khuol, Tỉnh Gia Lai	23	
2059	Rơ Châm Lâm	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Jrai	Làng Kênh, Xã Ia Phí, Tỉnh Gia Lai	12	
2060	Kũk	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A2	Bahnar	Làng Kon Chang, Xã Ia khuol, tỉnh Gia Lai	20	
2061	Hân	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A2	Bahnar	Làng Kon Măh, Xã Ia khuol, tỉnh Gia Lai	20	
2062	Y Tuyết	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A2	Jrai	Làng Tuyêk, Xã Ia khuol, tỉnh Gia Lai	18	
2063	Rơ Châm Hưk	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A2	Jrai	Làng Kênh, Xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	18	
2064	Tăn	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2065	Thùy	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Kon Băh, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	16	
2066	Tuệ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Hde, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	15	
2067	Thu	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Hde, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	15	
2068	Chuyên	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Jrai	Làng Krăh, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	14	
2069	Nhim	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Jrai	Làng Om, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	16	
2070	A Than	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	15	
2071	Trãi	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	15	
2072	Đinh	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Kon Chang, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	17	
2073	Nỗ	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	17	
2074	Ham	Trường THCS và THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăng, xã Iakhuol, tỉnh Gia Lai	17	
2075	Rô - Lanh	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A1	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2076	Ksor - H' Moanh	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A1	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2077	Ksor H' Trang	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A1	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2078	Kpă H' Chinh	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A1	Jrai	Ploi H'Bel, Xã IaTul, Gia Lai	13	
2079	Ksor - H' Dri	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A1	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2080	Ksor - H' Điệp	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A2	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2081	Siu - H' Kư	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A2	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2082	Hiao Tinh	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A2	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2083	Ksor H' Tâm	Trường THPT Phan Chu Trinh	12A2	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2084	R Ô H' BLiao	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A1	Jrai	Ploi Toan, Xã Ia Tul, Gia Lai	11	
2085	Ksor - H' Im	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A1	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2086	Rmah - H' Mế Ra	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A1	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2087	Siu - H' Tuyết	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A1	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2088	Nay H' Yuik	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A1	Jrai	Ploi Toan, Xã Ia Tul, Gia Lai	11	
2089	Kpă H' Yuin	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A2	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2090	Hiao H' Ngu	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A2	Jrai	Thôn HBel, Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2091	Hiao H' Bưn	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A3	Jrai	Thôn HBel, Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2092	Hiao H' Ngì	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A3	Jrai	Thôn HBel, Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2093	R' ô - H' Nô	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A3	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	
2094	Kpă H' Đim	Trường THPT Phan Chu Trinh	11A3	Jrai	Ploi Kdăm, Xã IaTul, Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2095	Siu Ksor - Hà Vân	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A1	Jrai	Thôn H' Bel , Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2096	Hiao H' Yiến	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A1	Jrai	Ploi H' Bel , Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2097	Kpă - H' Buin	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A1	Jrai	Ploi KDăm, Xã Ia Tul, Gia Lai	10	
2098	Ksor H' Yuen	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A1	Jrai	Ploi KDăm, Xã Ia Tul, Gia Lai	10	
2099	Hiao H' Ni	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A1	Jrai	Ploi KDăm, Xã Ia Tul, Gia Lai	10	
2100	Ksor- H' Uin	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A1	Jrai	Ploi KDăm, Xã Ia Tul, Gia Lai	10	
2101	Kpă Hứa	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A1	Jrai	Ploi KDăm, Xã Ia Tul, Gia Lai	10	
2102	Ksor Báo	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A2	Jrai	Ploi Toan, Xã Ia Tul, Gia Lai	11	
2103	Siu Khuy	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A2	Jrai	Ploi Toan, Xã Ia Tul, Gia Lai	11	
2104	Kpă H' Lam	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A2	Jrai	Ploi H' Bel , Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2105	Siu H' Loan	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A2	Jrai	Ploi H' Bel , Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2106	Rah Lan Phoanh	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A3	Jrai	Thôn H' Bel , Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2107	Ksor Tương	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A3	Jrai	Ploi KDăm, Xã Ia Tul, Gia Lai	10	
2108	Ksor H' Bon	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A4	Jrai	Ploi H' Bel , Xã Ia Tul, Gia Lai	13	
2109	R ' Ô H' Uyên	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A4	Jrai	Ploi Toan, Xã Ia Tul, Gia Lai	11	
2110	Siu Chuân	Trường THPT Phan Chu Trinh	10A4	Jrai	Ploi Toan, Xã Ia Tul, Gia Lai	11	
2111	Lục Thị Thu Trang	Trường THPT A Sanh	10A1	Nùng	Làng Mít Kom, xã I O, tỉnh Gia Lai	11	
2112	Rơ Mah Hải	Trường THPT A Sanh	10A5	Jrai	Làng Myah, Xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2113	Siu Bôi	Trường THPT A Sanh	10A6	Jrai	Làng Yom, Xã Ia Krái, tỉnh Gia Lai	14	
2114	Siu Uyên	Trường THPT A Sanh	10A6	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2115	Siu Báo	Trường THPT A Sanh	10A7	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2116	Ksor Henh	Trường THPT A Sanh	10A7	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2117	Siu Hoa	Trường THPT A Sanh	10A7	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2118	Rơ Lan Châm Cham	Trường THPT A Sanh	10A8	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	10,5	
2119	Rơ Lan Chuyên	Trường THPT A Sanh	10A9	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	10,2	
2120	Siu Dung	Trường THPT A Sanh	10A9	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	11	
2121	Rơ Mah Nhiêm	Trường THPT A Sanh	10A9	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	11	
2122	Rơ Châm Lược	Trường THPT A Sanh	10A9	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	11	
2123	Hà Thị Trà My	Trường THPT A Sanh	10A10	Thái	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2124	Puih Phạm	Trường THPT A Sanh	10A10	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2125	Rơ Lan Plaih	Trường THPT A Sanh	10A10	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2126	Siu Qụi	Trường THPT A Sanh	10A10	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2127	Rơ Mah Xuyết	Trường THPT A Sanh	10A10	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2128	Puih Măng	Trường THPT A Sanh	10A11	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	11	
2129	Siu Nguyệt	Trường THPT A Sanh	11A4	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2130	Siu Diệp	Trường THPT A Sanh	11A4	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2131	Hà Thị Kim Ngân	Trường THPT A Sanh	11A4	Thái	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2132	Puih Bích	Trường THPT A Sanh	11A5	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2133	Siu Thoa	Trường THPT A Sanh	11A6	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2134	Siu Uyển	Trường THPT A Sanh	11A6	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2135	Siu Diễm	Trường THPT A Sanh	11A6	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2136	Ksor Tuyết	Trường THPT A Sanh	11A7	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2137	Puih Vương	Trường THPT A Sanh	11A7	Jrai	Làng Kloong, xã Ia O, tỉnh Gia Lai	22	
2138	Rơ Lan Đan	Trường THPT A Sanh	11A7	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2139	Puih Bột	Trường THPT A Sanh	11A8	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2140	Rơ Mah Yên	Trường THPT A Sanh	11A8	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2141	Nguyễn Puih Thành An	Trường THPT A Sanh	11A8	Jrai	Làng Kloong, xã Ia O, tỉnh Gia Lai	22	
2142	Ksor Nguyễn Văn Cát	Trường THPT A Sanh	11A9	Jrai	Làng Tang, xã Iachia, tỉnh Gia Lai	15	
2143	Puih Khuê	Trường THPT A Sanh	11A9	Jrai	Làng Yom, xã Ia Khai (cũ), tỉnh Gia Lai	15	
2144	Rơ Châm Dương	Trường THPT A Sanh	11A9	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	11	
2145	Rơ Mah Nam	Trường THPT A Sanh	12A2	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2146	Ksor Châu	Trường THPT A Sanh	12A4	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2147	Rơ Châm Yô Suê	Trường THPT A Sanh	12A7	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2148	Rơ Châm Duyệt	Trường THPT A Sanh	12A7	Jrai	Làng Yom, xã Ia Krái (Ia Khai), tỉnh Gia Lai	15	
2149	Rơ Mah Hà	Trường THPT A Sanh	12A7	Jrai	Làng Myah, xã Ia Krái, Gia Lai	12	
2150	Ksor H' Ái	Trường THPT Chu Văn An	10A3	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2151	Nay H' Hình	Trường THPT Chu Văn An	10A3	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2152	Ksor Hà Lan	Trường THPT Chu Văn An	10A3	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2153	Nay Nguy	Trường THPT Chu Văn An	10A3	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2154	Rcăm H' Châu	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2155	Nay H' Đuyết	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2156	Nay H' Hao	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2157	Rơ Cầm Minh Hòa	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2158	Ksor H' Miêng	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2159	Ksor H' Nguy	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2160	Ksor H' Nua	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2161	Kpă H' Ôn	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2162	Rcom Minh Phi	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2163	R' Com H' Rui	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2164	Ksor H' Sinh	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2165	Ksor Thức	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2166	Ksor H' Thy	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2167	Rcăm H' Trang	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2168	Ksor H' Trốt	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2169	Rcăm H' Uy	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2170	Đồ Thị Minh Trong	Trường THPT Chu Văn An	10A4	Kinh	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2171	Siu H' Banh	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2172	Rơ Chăm H' Cân	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Ia Rpu, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
2173	R' Ô H' Chi	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Ia Rpu, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2174	Rcăm H' Chi	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Ia Rpu, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2175	Rơ Ô H' Đuy	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn IaPrông, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	10	
2176	Nay H' Hằng	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	17	
2177	Rơ Ô H' Hiam	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2178	Ksor H' Hòm	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	17	
2179	Nay Hơ Lin	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	17	
2180	Nay H' Huyết	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2181	Nay H' Triêm	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2182	Nay H' Trơi	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2183	Ksor H' Yôi	Trường THPT Chu Văn An	10A5	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2184	Ksor H' Cây	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2185	Ksor H' Dját	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2186	Nay Huyết	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2187	Mlô Nguyên	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2188	Nay H' Oan	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2189	Ksor Rôn	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2190	Ra Lan Son	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Ia Rpuar, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	17	
2191	Ksor Thoại	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2192	Kpă Thuyết	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2193	Ksor H' Thúy	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2194	Ksor Tiên	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2195	Nay H' Yinh	Trường THPT Chu Văn An	10A6	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2196	Rơ Ô Y Chi	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2197	Rơ Ô H' Duyên	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2198	Ra Lan Thị Hữu	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Chăm	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2199	Rcăm Khiết	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2200	Nay Y Kim	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2201	Rah Lan Thân Kỳ	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2202	Kpă Diễm Như	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2203	Nay Tài	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2204	Rah Lan Thoại	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2205	Nay H' Yép	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2206	Kpă Thiết	Trường THPT Chu Văn An	10A7	Jrai	Buôn Ia P ông, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2207	Nay Vương	Trường THPT Chu Văn An	10A2	Jrai	Buôn Ngól, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2208	Rơ Ô Duy	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2209	Rcăm Giới	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2210	Rcăm Hạ	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Ia Rpuar, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
2211	Ksor Hung	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2212	Ksor Khí	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2213	Rcom Khôi	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2214	Ksor H' Liu	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2215	Rcăm Muộn	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2216	Nay H' Ngúi	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2217	Mlô H' Phôn	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2218	Alê H' Vân	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2219	Nay H' Yang	Trường THPT Chu Văn An	10A8	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
2220	La Thị Khánh Ngân	Trường THPT Chu Văn An	10A8	chăm	Buôn Hly, xã IaDreh, tỉnh Gia Lai	10	
2221	Ksor Chí	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2222	Rơ Com H' Giá	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	22	
2223	Rơ Ô H' Giáo	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2224	Kpă Hùng	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2225	Rơ Ô Khiên	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Ia Rpu, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2226	Ksor Như	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
2227	Rơ Ô H' Nia	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2228	Ksor H' Đưa	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2229	Ksor H' Thúy	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2230	Rcom H' Than	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	19	
2231	Rơ Cham Thiếp	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Ia Rpu, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2232	R'Ô H' Thư	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	20	
2233	Phạm Đình Trung	Trường THPT Chu Văn An	10A9	Mường	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	20	
2234	Kpă Klin	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn Ia Prông, xã Phú túc, tỉnh Gia Lai	16	
2235	Rơ Ô H' Mi	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2236	Ksor Ngâm	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2237	Kpă Ngân	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2238	Rcăm H' Ngọc	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2239	Kpă H' Nhân	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2240	Rcăm Nhân	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2241	Ksor Niêu	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2242	Lê Mo Thị Nguyễn	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Chăm	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2243	Rahlan Sâm	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2244	Kpă Tuấn	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2245	Ksor H' Vôn	Trường THPT Chu Văn An	10A10	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2246	Rơ Ô H' Kim	Trường THPT Chu Văn An	11A1	Jrai	Buôn Chur Jú, Xã Ia Rsai, Gia Lai.	28	
2247	Kpă H' Kiêu	Trường THPT Chu Văn An	11A2	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2248	Ri Nê Niê	Trường THPT Chu Văn An	11A2	Ê Đê	Buôn Kơ Jing, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	15	
2249	Nay H' Trâm	Trường THPT Chu Văn An	11A3	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2250	Ksor H' Bích	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2251	Ksor H' Bôn	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2252	Alê H' Công	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2253	Nay H' Trâm	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2254	Hoàng Rơ Ô Tiến Đạt	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2255	Rcăm H' Hạ	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	19	
2256	Rơ Ô H' Sơ	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Ia Rpuar, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2257	Nay Levy	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2258	Kpă H' Oanh	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2259	Nay H' Phê	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
2260	Nay H' Vân	Trường THPT Chu Văn An	11A4	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
2261	Ksor H' Chúa	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2262	Ksor H' Hiêm	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2263	R Căm H' Lúa	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2264	Nay H' Lư	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2265	Rơ Ô H' Ly	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2266	Rcăm H' Mẫn	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2267	Nay H' Thu	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2268	Nay H' Trang	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn Chur Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2269	Ksor H' Yuêng	Trường THPT Chu Văn An	11A5	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2270	Nay H' Ấy	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
2271	Rơ Ô H' Châm	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2272	Nay H' Châu	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2273	Kpă H' Hân	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2274	Ksor Lương	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Chur Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2275	R'Com H' Ngan	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Thành công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2276	Nay Như	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
2277	Rcăm Thị Sáng	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2278	Ksor Thuyên	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2279	Nay H' Thuý	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2280	Ksor H' Trang	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Suối Cẩm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2281	Rơ Ô H' Úc	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn Oí Khăm, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2282	Nay H' Yên	Trường THPT Chu Văn An	11A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2283	Ksor Đút	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
2284	Ksor H' Nga	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
2285	Ra Lan Thị Diệu	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	28	
2286	Kpă Hung	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	28	
2287	Kpă Ri Mân	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	28	
2288	Rahlan H' Mát	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2289	Rchăm Toàn	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2290	Ksor Đông	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2291	Nay H' Krah	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	17	
2292	Nay H' Sior	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn Suối Cẩm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2293	Rơ Ô H' Hăng	Trường THPT Chu Văn An	11A7	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	28	
2294	Ksor Danh	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2295	Nay H' Hạ	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2296	Kpă Hiệp	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2297	Siu H' Lam	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Suối Cẩm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
2298	Nay H' Lo	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2299	Mlô H' Nguyên	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2300	Ksor Rôn	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Suối Cẩm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
2301	Lê Mo Trí	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Chăm	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2302	Rah Lan H' Tương	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2303	R'Ô Ứng	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2304	Ksor Ve	Trường THPT Chu Văn An	11A8	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2305	R Com H' Đáo	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Thành công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2306	Lê Mo Hạ	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2307	Kpă H' Liêng	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	13	
2308	Kpă Muộn	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	17	
2309	Ksor H' Nguyên	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2310	R' Ô Phung	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2311	Ksor H' Quýt	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2312	Nay H' Thuế	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2313	Ksor Tôn	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Ia Soá, Ia Dreh, Gia lai	23	
2314	Kpă H' Trục	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	17	
2315	Ksor H' Ván	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2316	Alê H' Vù	Trường THPT Chu Văn An	11A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2317	Rcăm H' A	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2318	Ra Lan H' Biên	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Chăm	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2319	Ksor Khuyên	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2320	Nay H' Kư	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2321	Ksor Lúc	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2322	Nay H' Mui	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2323	Rơ Cầm H' My	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Ia Rpuar, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2324	Rơ Ô Nhật	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2325	Ksor H' Pha	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2326	Nay H' Plok	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2327	Siu H' Quyết	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2328	Ksor H' Trúc	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2329	Nay H' Xuyên	Trường THPT Chu Văn An	11A10	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2330	Nay H' Tinh	Trường THPT Chu Văn An	12A3	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	20	
2331	Ksor H' San Tô	Trường THPT Chu Văn An	12A4	Jrai	Buôn Thành công, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2332	Đỗ Tiến Trúc	Trường THPT Chu Văn An	12A4	Kinh	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2333	Ksor H' Tâm	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2334	Ksor H' Trang	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2335	Ksor Tuân	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn Ia Jíp, xã Uar, tỉnh Gia Lai	19	
2336	Rcăm Đồi	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	19	
2337	Rơ Ô H' Tâm	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2338	Ksor Bi	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2339	Rơ Ô H' Chu	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2340	Rcom H' Lửa	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2341	Rơ Ô Hiêk	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	17	
2342	Rơ Ô H'Yêu	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2343	Ksor Wung	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn Ia Jíp, xã Uar, tỉnh Gia Lai	19	
2344	Ksor Gôn	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn Liên, xã Uar , tỉnh Gia Lai	22	
2345	Ksor Nay Si Na	Trường THPT Chu Văn An	12A5	Jrai	Buôn Ia Rpuar, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
2346	Ksor H' Diêm	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2347	Nay Dương	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2348	Ksor Gúch	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2349	Ksor Hác	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	16	
2350	Lê Mo H' Huynh Hoa	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Chăm	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	26	
2351	Ksor Khiếu	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	22	
2352	Rơ Ô Lon	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	17	
2353	Nay H' Mới	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2354	Rơ Ô H' Ton	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	17	
2355	Ralan Y Xam	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Chăm	Buôn Ma Giai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2356	Ksor Bay	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	15	
2357	Ksor Khang	Trường THPT Chu Văn An	12A6	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	22	
2358	Ksor Ba	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2359	Ksor H' Bới	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2360	Ksor H' Mi	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	17	
2361	Nay Hong	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2362	Siu H' Thín	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	
2363	Ksor I Ớt	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2364	Ksor Lụy	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2365	Alê H' Mông	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2366	Ksor H' Tuyết	Trường THPT Chu Văn An	12A7	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2367	Nay H' Chua	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2368	Ralan H' Nghiệp	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	15	
2369	Ksor H' Bước	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn Suối Cầm, xã Uar, tỉnh Gia Lai	12	
2370	Rơ Ô Dự	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	19	
2371	Nay H' Tring	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn Ja Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	22	
2372	Kpă H' Ương	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn Ja Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	22	
2373	Ksor H' Nhim	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	10	
2374	Nay H' Ô	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Jrai	Buôn Chư Ung, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	11	
2375	Nguyễn Thị Thanh Mai	Trường THPT Chu Văn An	12A8	Kinh	Hưng Phú, xã Uar, tỉnh Gia Lai	11	
2376	Rơ Cầm Lưu	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	24	
2377	Ksor H' Ôn	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	10	
2378	Ksor H' Tam	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn Nung, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
2379	Rơ Ô Thiên	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2380	R'Ô Tíu	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	12	
2381	Ksor H' Trúc	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2382	Ksor Vệ	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn Krih, Uar, Gia Lai	12	
2383	Kbôr H' Viêng	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn Ia Jip, xã Uar, tỉnh Gia Lai	21	
2384	Rơ Ô Y Đa Wit	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn IaRnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	14	
2385	Ksor H' Chi Sun	Trường THPT Chu Văn An	12A9	Jrai	Buôn Ka Tô, xã Ia Rsai, Gia Lai	12	
2386	Mai Thanh Bình	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A3	Tày	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2387	Hoàng Công Mười	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A4	Nùng	Thôn Lei Kram, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12	
2388	Phạm Bá Thành Đạt	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A5	Thái	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2389	Mai Hoàng Nam	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A5	Dao	Thôn Chă Wầu, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10,5	
2390	Kpă Quý	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A5	Jrai	Thôn Kte Nhỏ, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13	
2391	Rmah Tony	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A8	Jrai	Thôn Chă Wầu, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10,5	
2392	Đinh Huy	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A9	Bahnar	Thôn Plei Hek, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	21	
2393	Vũ Hoàng Phi	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A9	Tày	Thôn King Pênh, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	15	
2394	Lương Sơn Hoàng Anh	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A10	Ê Đê	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2395	Lê Khôi	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A10	Kinh	Thôn Plei Tró, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	17,5	
2396	Ksor H' Tiệu	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A10	Jrai	Thôn Kìng Pênh, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	15	
2397	Ksor H' Đứ	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A11	Jrai	Thôn Plei Hek, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	20	
2398	Hà Hoàng Hải	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	10A12	Tày	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2399	Lê Đàm Anh Thư	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	11A9	Tày	Thôn Plei Pông, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	14	
2400	Rah Lan H' Na	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	11A10	Jrai	Thôn Plei Hek, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	20	
2401	Rmah Yến Nhi	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	11A11	Jrai	Thôn Plei Pông, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	13	
2402	Mai Ngọc Phương	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	11A11	Tày	Thôn Plei Hek, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	15	
2403	Hoàng Thị Yến Vy	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A5	Tày	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2404	Mai Thanh Hằng	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A5	Tày	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2405	Hoàng Thị Hậu	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A6	Tày	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2406	Hà Văn Hoàng	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A8	Thái	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2407	Hoàng Thu Hồng	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A8	Tày	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2408	Hoàng Thị Quỳnh Lan	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A8	Tày	Thôn Plei Oi, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	10	
2409	Đình H' Phuân	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A8	Bahnar	Thôn Kìng Pênh, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	15	
2410	Rcom Sét	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A8	Jrai	Thôn Plei Pông, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	14	
2411	Đình Nhai	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A10	Bahnar	Thôn Plei Hek, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	19,8	
2412	Đình Huin	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	12A11	Bahnar	Thôn Plei Hek, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	19,8	
2413	Rơ Lan Tê	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A2	Jarai	Làng Ó, Ia Vê, Gia Lai	18	
2414	Nguyễn Bùi Linh Nhi	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A3	Mường	Thôn Dư Keo, Ia ko Gia Lai	18	
2415	Lò Thị Hòa	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A3	Thái	Thôn Cây Xoài, Iako, Gia Lai	20	
2416	Lưu Thị Bích Ngọc	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A3	Tày	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2417	Kpuih Hiêng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A3	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2418	Kpuih Huế	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A4	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2419	Siu Hiang	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A5	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2420	Siu Thu	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A5	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2421	Kpuih Khương	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A5	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	17	
2422	Kpuih Vy	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A5	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2423	Rơ Mah Sa Zin	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A5	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2424	Siu Mai	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A5	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2425	Lê Minh Quỳnh Phương	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A5	Kinh	Thôn Tong Kek, Ia Ko, Gia Lai	18	
2426	Nguyễn Đình Trung Nghĩa	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A6	Kinh	Thôn Dư Keo, Ia Ko, Gia Lai	15	
2427	Siu Zani	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A6	Jrai	Thôn Dư Keo, Ia Ko, Gia Lai	15	
2428	Ksor H'Hiêng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A6	Jrai	Thôn Dư Keo, Ia Ko, Gia Lai	18	
2429	Hoàng Thị Thu Hồng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A6	Tày	Làng Doách, Ia Pia, Gia Lai	18	
2430	Rơ Mah Huyền	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A6	Jrai	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	10	
2431	Hoàng Quang Sáng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A6	Tày	Làng Mút Thông, Ia Tôr, Gia Lai	17	
2432	Siu Mong	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Thôn Dư Keo, ia ko, Gia Lai	15	
2433	Kpuih Mui	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Aneh - Ia Pia- Gia Lai	15	
2434	Siu Khun	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Vel, Xã Ia Ko, Tỉnh Gia Lai	18	
2435	Kpuih Si Gun	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Hlang Ngol -Ia Pia- Gia Lai	20	
2436	Kpă Thòa	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2437	Siu Nhi	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Ó, Ia Pia, Gia Lai	15	
2438	Siu Huy	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Hlang Ngol - Ia Pia- Gia Lai	15	
2439	Siu lệ	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Doách, Ia Pia, Gia Lai	15	
2440	Siu Ngang	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Dư Keo, Ia Ko, Gia Lai	10	
2441	Hoàng Thiện Nhân	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Tày	Làng Vel, Xã Ia Ko, Tỉnh Gia Lai	18	
2442	Rơ Lan Hằng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Hlang Ngol - Ia Pia- Gia Lai	15	
2443	Kpuih Tuyết	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2444	Kpuih Siêm	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A7	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2445	Rơ Mah Tung	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	10	
2446	Rơ Mah Kim Suk	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Doách, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	18	
2447	Kpuih Mong	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Anêh, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	18	
2448	Siu Thắng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng HLang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	15	
2449	Kpuih Chun	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	18	
2450	Rơ Lan Hloan	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng HLang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	15	
2451	Rơ Mah Dương	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2452	Kpuih Hiệp	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	18	
2453	Rơ Lan Sanh	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	18	
2454	Rơ Lan Kiến	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	18	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2455	Kpuih Luận	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	20	
2456	Rơ Lan Đông	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	10A8	Jrai	Làng Anếh, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	15	
2457	Siu Blur	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A4	Jrai	Làng HLang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	20	
2458	Siu Mun	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A4	Jrai	Làng HLang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	20	
2459	Kpuih Na	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A4	Jrai	Làng Doách, Ia Pia, Gia Lai	15	
2460	Kpuih Then	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A4	Jrai	Làng HLang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	20	
2461	Nguyễn Thị Thương	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A4	Kinh	Làng HLang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	20	
2462	Nguyễn Văn Hùng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A4	Mường	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2463	Phan Vĩnh Nguyên	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A5	Kinh	Thôn Dư Keo, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	15	
2464	Siu Lê	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A5	Jrai	Làng Anếh, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
2465	Sầm Thuý An	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A5	Nùng	Thôn Dư Keo, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	15	
2466	Kpuih Hoan	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A5	Jrai	Thôn Dư Keo, xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai	10	
2467	Siu H' Mơ	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A5	Jrai	Làng Doách, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	15	
2468	Kpuih Nguyệt	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A5	Jrai	Làng Doách, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
2469	Rơ Mah H' Lôi	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A5	Jrai	Làng Doách, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
2470	Siu Alūk	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A6	Jrai	Làng Vel, xã IaKo, tỉnh Gia Lai	15	
2471	Kpuih Chuyên	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A6	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2472	Kpuih Khiêm	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A6	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	18	
2473	Siu Trang	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A6	Jrai	Làng Vel, xã IaKo, tỉnh Gia Lai	15	
2474	Siu Thị	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A6	Jrai	Làng Ó, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	15	
2475	Siu Lê	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A6	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2476	Kpuih Lan	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A7	Jrai	Làng Hlang Ngol, xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2477	Ban Thị Phương	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A7	Nùng	Làng Sur A, xã Ia Ko, Gia Lai	15	
2478	Dương Minh Quỳnh Tương	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A7	Nùng	Thôn Tông Kek, xã Ia Ko, Gia Lai	18	
2479	Dương Minh Khôi	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A7	Nùng	Thôn Dư Keo, xã Ia Ko, , Gia Lai	18	
2480	Kpuih Diệu	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A7	Jrai	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, , Gia Lai	15	
2481	Kpă Y Gun	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A7	Jrai	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, , Gia Lai	15	
2482	Siu Zi Khoa	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A7	Jrai	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, , Gia Lai	15	
2483	Kpuih Băng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A8	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2484	Siu Hâm	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A8	Jrai	Làng Anếh - Ia Pia- Gia Lai	18	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2485	Kpuih Thiên	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A8	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	18	
2486	Siu Thanh	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A8	Jrai	Làng Hlang Ngol - Ia Pia- Gia Lai	20	
2487	Siu Trinh	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	11A8	Jrai	Làng Hlang Ngol - Ia Pia- Gia Lai	15	
2488	Sầm Thị Mỹ Hạnh	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A1	Nùng	Thôn Dư Keo, xã Ia Ko, Gia Lai	17	
2489	Phạm Đức Duy Phúc	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A4	Mường	Làng Ó, xã Ia Pia, Gia Lai	15	
2490	Vương Văn Thắng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A4	Mường	Thôn 4, xã Ia Pia, Gia Lai	10	
2491	Siu H' Kha	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A5	Jrai	Làng Tai Pêr, xã Ia Ko, Gia Lai	10	
2492	Siu Trăn	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A6	Jrai	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	15	
2493	Kpă Quang	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A6	Jrai	Làng Siu, Ia Pia, Gia Lai	15	
2494	Siu Huyền	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A6	Jrai	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	20	
2495	Rơ Mah Nhơ	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A6	Jrai	Làng Siu, Ia Pia, Gia Lai	15	
2496	Nay Phát	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A6	Jrai	Thôn Dư Keo, Ia Ko, Gia Lai	20	
2497	Đàm Thị Thu Hà	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A6	Tày	Làng Ó, Ia Pia, Gia Lai	15	
2498	Nguyễn Thanh Quyền	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A6	Tày	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	15	
2499	Kpuih Biển	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Hlang Ngol, Ia Pia, Gia Lai	20	
2500	Rah Lan A Đông	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Mung Hlú, Xã Ia Blang, Gia Lai	17	
2501	Siu Đăng	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	18	
2502	Rơ Lan Kưm	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Hlang Ngol - Ia Pia- Gia Lai	18	
2503	Siu Nhi	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Hlang Ngol - Ia Pia- Gia Lai	17	
2504	Siu Phát	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Hlang Ngol - Ia Pia- Gia Lai	18	
2505	Rah Lan Nguyễn Tâm	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	17	
2506	Rơ Mah Thư	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2507	Rơ Mah Vú	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Anêh - Ia Pia- Gia Lai	17	
2508	Kpuih Danh	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Doách - xã Ia Pia - Gia Lai	19	
2509	Kpă Cuối	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân	12A7	Jrai	Làng Siu , xã Ia Pia, Gia Lai	18	
2510	Khyôn	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C4	Bahnar	Kon Chrah, H'ra, Gia Lai	19	
2511	Áo	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C4	Bahnar	Bông Pim, Đak Jơ Ta, Gia Lai	16	
2512	Hlun	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C4	Bahnar	Plei Atur, Ayun,, Gia Lai	15	
2513	Phét	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C5	Bahnar	Làng Plei Atur, Ayun, Gia Lai	15	
2514	Phú	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C5	Bahnar	Làng Kon Chrah, Hra, Gia Lai	19	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2515	Nông Xuân Trường	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C6	Nùng	Đê Bơ Tok, Ayun, Gia Lai	20	
2516	Nông Đức Giang	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C7	Tày	Thôn 3, Ayun, Gia Lai	15	
2517	Gên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C7	Bahnar	Làng K'Dung, H'Ra, Gia Lai	17	
2518	Kai	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C7	Bahnar	Làng Hiêr, Ayun, Gia Lai	12	
2519	Nhon	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C7	Bahnar	Làng Hiêr, Ayun, Gia Lai	12	
2520	Đinh Như Hà	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C7	Bahnar	Làng Deng, Kon Chiêng, Gia Lai	25	
2521	Thũnh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C7	Bahnar	Bông Pim, Ayun, Gia Lai	18	
2522	A Ler	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C8	Bahnar	Làng PLei Atur, Ayun, Gia Lai	15	
2523	Hinh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C8	Bahnar	Làng Kon Chrah, H'ra, Gia Lai	25	
2524	Nhanh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C8	Bahnar	Làng Kdung, H'ra, Gia Lai	15	
2525	DJOI	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C9	Bahnar	Làng Kon Chrah, H'ra, Gia Lai	19	
2526	TRINH	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C9	Bahnar	Làng K' Dung, xã H'ra, Gia Lai	20	
2527	K' So Hiếu	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C9	Jrai	Buôn Ngôl, xã Uar, Gia Lai	170	
2528	Hoàng Trọng Nghĩa	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C9	Nùng	Thôn 3, Ayun, Gia Lai	16	
2529	Anap	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Bahnar	Bông Pim, Ayun, Gia Lai	16	
2530	Nguyễn Tuấn Anh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Tày	Đăk Lah - Tơ Drah, Lơ Pang, Gia Lai	15	
2531	Djim	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Bahnar	Kon Chrah, H'ra, Gia Lai	19	
2532	Brôn Gĩt	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Bahnar	Làng Ktu, Kon Chiêng, Gia Lai	38	
2533	Thềng	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Bahnar	Làng Hiêr, Ayun, Gia Lai	15	
2534	Y Thương	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Bahnar	Bok Ayoi, H'ra, Gia Lai	19	
2535	Đinh Thi Yen	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Bahnar	Kret Krot, H'ra, Gia Lai	19	
2536	Yioh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C10	Bahnar	Kon Chrah, H'ra, Gia Lai	19	
2537	Yem	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C11	Bahnar	Làng Kdung, H'ra, Gia Lai	19	
2538	Yo	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C11	Bahnar	Kon Chrah, H'ra, Gia Lai	19	
2539	Hách	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C11	Bahnar	Kdung, H'ra, Gia Lai	13	
2540	Khyêu	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C11	Bahnar	Kdung, H'ra, Gia Lai	15	
2541	Nhuyêt	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C12	Bahnar	Đê Kôn, H'ra, Gia Lai	19	
2542	Enh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C12	Bahnar	Kdung, H'ra, Gia Lai	19	
2543	Khan	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C12	Bahnar	Kdung, H'ra, Gia Lai	19	
2544	Nem	Trường THPT Trần Hưng Đạo	10C12	Bahnar	Đê Kôn, H'ra, Gia Lai	19	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2545	Yăm	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B3	Bahnar	Làng Bok Ayoï, H'ra,, Gia Lai	20	
2546	Hà Tuấn Anh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B4	Nùng	Thôn 3, Ayun, Gia Lai	16	
2547	Giáp Thị Thu Diễm	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B4	Tày	Thôn 3, Ayun, Gia Lai	16	
2548	Huin	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B6	Bahnar	Làng Êê Kôn, H'ra, Gia Lai	19	
2549	Thaih	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B6	Bahnar	Làng Bok Ayol, H'ra, Gia Lai	19	
2550	Wê	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B7	Bahnar	Làng Plei Atur, Ayun, Gia Lai	15	
2551	Khôi	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B8	Bahnar	Làng Hiêr - Ayun - Gia Lai	18	
2552	Joi	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B9	Bahnar	Làng Kdung, H'ra , Gia lai	19	
2553	Hyei	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B9	Bahnar	Làng Bok Ayol, H'ra, Gia Lai	19	
2554	Nhoan	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B9	Bahnar	Làng Kdung, H'ra , Gia lai	19	
2555	Vãi	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B9	Bahnar	Làng Êê Kôn, H'ra, Gia Lai	19	
2556	Thêi	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B9	Bahnar	Làng Bông Pim, Ayun , Gia Lai	12	
2557	Nguyễn Duy Khang	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B10	Kinh	Thôn 3, Ayun , Gia Lai	18	
2558	Nguyễn Thị Hằng	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B10	Tày	Làng Đak Hlah - Tơ Drah, Lơ Pang, Gia Lai	15	
2559	Bôm	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B11	Bahnar	Làng Kon Hoa, H'ra, Gia lai	19	
2560	Pyai	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B11	Bahnar	Làng Hiêr, Xã Ayun, Gia lai	15	
2561	Thach	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B11	Bahnar	Thôn Bông Pim, Ayun, Gia Lai	16	
2562	Đình Hân	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B12	Bahnar	Làng Klah, Kon Chiêng, Gia Lai.	38	
2563	Nhi	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B13	Bahnar	Làng Klah, Kon Chiêng, Gia Lai	38	
2564	Thel	Trường THPT Trần Hưng Đạo	11B13	Bahnar	Làng Bông Pim, Ayun, Gia Lai	16	
2565	Ngô Quang Phát	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A1	Kinh	Làng Êê Tur, Mang Yang, Gia Lai	12	
2566	Đình Hữu Anh Kiệt	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A2	Tày	Làng Êê Tur, Mang Yang, Gia Lai	10	
2567	Lơi	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A2	Bahnar	Làng Đăk Ó, Kon Chiêng, Gia Lai	33	
2568	Ngâm	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A2	Bahnar	Làng Kon Mahar, Hà Đông, Gia Lai	50	
2569	Yến	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A2	Bahnar	Làng K'Dung II, H'ra, Gia Lai	33	
2570	Y Linh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A4	Bahnar	Làng Hier, Ayun, Gia Lai	15	
2571	Nei	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A4	Bahnar	Làng Hier, Ayun , Gia Lai	15	
2572	Hoàng Thị Kiều Trinh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A4	Nùng	Làng Chup, Lơ Pang, Gia Lai	20	
2573	Rah Lan Bình	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A4	Jrai	Buôn Kting , Ia Rsai , Gia Lai	90	
2574	Kpă H'O	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A4	Jrai	Buôn Puh , Ia Rsai, Gia Lai	90	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2575	Hoàng Sử Kiều Oanh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A5	Nùng	Thôn 3, Ayun, Gia Lai	15	
2576	KHIN	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A5	Bahnar	Plei Atur, Ayun, Gia Lai	15	
2577	Giáp Thị Kim Như	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A5	Tày	Thôn 3, Ayun, Gia Lai	15	
2578	Thôh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A6	Bahnar	Làng Plei Atur, Ayun, Gia lai	17	
2579	Can	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A6	Bahnar	Làng Đê Bơ Tok, Ayun, Gia Lai	30	
2580	Y Huk	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A6	Bahnar	Thôn Bông Pim, Ayun, Gia Lai	20	
2581	Kêm	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A6	Bahnar	Làng Đê Kon, Hra, Gia Lai	20	
2582	Khos	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A7	Bahnar	Làng Hier, Ayun, Gia Lai	15	
2583	Hà Thảo My	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A7	Mường	Làng Đê Tur, Mang Yang, Gia Lai	10	
2584	Nông Anh Khoa	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A7	Nùng	Thôn 4, A yun, Gia Lai	16	
2585	Đặng Quỳnh Trâm	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A7	Thái	Làng Đê Tur, Mang Yang, Gia Lai	10	
2586	HY JONG	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A8	Bahnar	Làng Kon Mahar, Hà Đông, Gia Lai	53	
2587	Chanh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A8	Bahnar	Làng Kon Chrah, Hra, Gia Lai	19	
2588	Hà Thị Vân Anh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A8	Thái	Làng Tar, Kon Chiêng, Gia Lai	38	
2589	H Menh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A9	Bahnar	Làng Pral Somei , Đăk Somei, Gia Lai	40	
2590	Awin	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A9	Bahnar	Làng Plei Atur, Ayun ,Gia Lai	17	
2591	Phuk	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A9	Bahnar	Làng Plei Atur, Ayun , Gia lai	17	
2592	Thoa	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A9	Bahnar	Làng Bok Ayol, Hra, Gia Lai	20	
2593	Ton	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A9	Bahnar	Làng Kdung , Hra, Gia Lai	30	
2594	Nguyễn Hữu Hoài Vinh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A9	Bahnar	Thôn Bông Pim , Ayun , Gia Lai	15	
2595	Ei	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A10	Bahnar	Làng Kdung, Hra, Gia Lai	19	
2596	Mlenh	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A10	Bahnar	Làng Kon Chrah, Hra, Gia Lai	19	
2597	Thắm	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A10	Bahnar	Làng Kdung, Hra, Gia Lai	19	
2598	Yô	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A10	Bahnar	Làng Pra somei, Đăk Somei, Gia Lai	25	
2599	REI	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A11	Bahnar	Làng Kon Ma Har, Hà Đông, Gia Lai	56	
2600	Nguyễn Thịnh Anh Thơ	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A11	Tày	Làng Đak Lah-Tơ Drah, Lơ Pang, Gia Lai	20	
2601	Hũp	Trường THPT Trần Hưng Đạo	12A11	Bahnar	Làng Kon Chrah, Hra, Gia Lai	20	
2602	Ksor H' Trêm	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A1	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2603	Siu H' Chuyết	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A2	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2604	H' Liêu Ê Ban	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A2	Ê Đê	Thôn Plei Kte Lớn, Xã Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	11,4	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2605	Rơ Ô H' Yê Mi	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A2	Jrai	Thôn Plei Kte Lớn, Xã Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	11,4	
2606	Siu H' Nhung	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A2	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2607	Nay Sa	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A2	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2608	Siu H' Chiên	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A2	Jrai	Thôn Plei Kte Lớn, Xã Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	11,4	
2609	Kpã Thùy Linh	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A2	Jrai	Thôn Plei Kte Lớn, Xã Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	11,4	
2610	Siu Thảo	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A3	Jrai	Thôn Plei Kual , xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2611	Rah Lan H' Điều	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A3	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2612	Ksor H' An	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A4	Jrai	Plei kte lớn A- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2613	Nay H' Chang	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A4	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2614	Rmah DơGon	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A4	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2615	Siu Êli	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A4	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2616	Rô Kiệt	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A4	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2617	Kpã H' Kri	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A4	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2618	Ksor H' Yum	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A4	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2619	Ksor - Gia Bảo	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2620	Siu Hương Giang	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2621	Kpã - Gôn	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Plei kte lớn A- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2622	Siu - Ly Huân	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Plei kte lớn A- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2623	Ksor - Khêr	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Plei kte lớn A- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2624	Ksor - Kuát	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2625	Ksor Mur	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2626	Kpã H' Ngập	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện - Gia Lai	13,3	
2627	Ksor H' Nơn	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2628	Mã Anh Phúc	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Tày	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2629	Siu - Them	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2630	Siu H' Yêm	Trường THPT Võ Văn Kiệt	10A5	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2631	Siu H' Diệu	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Plei kte lớn A- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2632	Ksor HeRan	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2633	Ksor Khon	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Plei kte lớn A- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2634	Rơ Ô H' Liên	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Plei kte lớn A- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2635	Ksor H' Ngô	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2636	Siu H' Như	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2637	Siu H' Rin	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2638	Siu Sương	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2639	Ksor Trứ	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A2	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2640	Ksor H' Vi Ra	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A3	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2641	Rmah Khôi	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A3	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2642	Ksor H' Bích	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A4	Jrai	Thôn Plei Kte lớn A , xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2643	Siu H' Hiền	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A4	Jrai	Thôn Plei Kte lớn A , xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2644	Siu H' Nhoat	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A4	Jrai	Thôn Plei Kte lớn A , xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2645	Rmah H' Rem	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A4	Jrai	Thôn Plei Kte lớn B, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2646	Rơ Ô H' Yí	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A4	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2647	Ksor H' Yun	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A4	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2648	Ksor H' Đình	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A5	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2649	Siu Hà Mỹ Duyên	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A5	Jrai	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2650	Nông Văn Hiếu	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A5	Tày	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	13,3	
2651	Ksor H' Bình	Trường THPT Võ Văn Kiệt	11A5	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2652	Siu H' Kiên	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A1	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2653	Ksor H' Ya Ly	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A2	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2654	Siu Jem	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A2	Jrai	Thôn Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2655	Siu H' Koan	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A2	Jrai	Thôn Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2656	Ksor H' Hysu	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A3	Jrai	Plei kte lớn B- xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2657	Nay Đông	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A4	Jrai	Thôn Plei Kual, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	12,3	
2658	Siu H' Lý	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A4	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2659	Ksor H' Mây	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A4	Jrai	Thôn Plei Kte Lớn B, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10,4	
2660	Ksor H' Ương	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A4	Jrai	Thôn Plei Kte Lớn A, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	11,4	
2661	Ksor Nguồn	Trường THPT Võ Văn Kiệt	12A4	Jrai	Bôn Sô Mlong, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	14,8	
2662	Hồ Văn Sơn	Trường THCS và THPT Y Đôn	6A1	Kinh	Làng Klăh Môn, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2663	Trương Đình Trí	Trường THCS và THPT Y Đôn	6A1	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2664	Nguyễn Thúy Quỳnh	Trường THCS và THPT Y Đôn	6A2	Kinh	Làng Klăh Môn, ĐakPơ, Gia Lai	10	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2665	Đinh Trọng Khang	Trường THCS và THPT Y Đôn	6A2	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2666	Lê Quốc Thiên Ân	Trường THCS và THPT Y Đôn	6A2	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2667	Đoàn Nguyễn Biên Cương	Trường THCS và THPT Y Đôn	6A2	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2668	Mai Quốc Đăng	Trường THCS và THPT Y Đôn	7A	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2669	Võ Thị Khả Hân	Trường THCS và THPT Y Đôn	7A	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2670	Nguyễn Phương Quyên	Trường THCS và THPT Y Đôn	7A	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2671	Nguyễn Trọng Minh Khôi	Trường THCS và THPT Y Đôn	8A1	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2672	Phạm Thế Phong	Trường THCS và THPT Y Đôn	8A1	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2673	Nguyễn Hoàng Gia Huy	Trường THCS và THPT Y Đôn	8A1	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2674	Nguyễn Thị Thảo Vi	Trường THCS và THPT Y Đôn	8A2	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	18	
2675	Trương Đình Sang	Trường THCS và THPT Y Đôn	9A	Kinh	Làng Jroktu ĐakYang, ĐakPơ, Gia Lai	18	
2676	Triệu Bằng	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Dao	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2677	Lý Thị Dung	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	HMông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2678	Đinh Keng	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	20	
2679	Đinh Thị Lịch	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	20	
2680	Đinh Thị Tuyết Mai	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Bahnar	Làng Kuk Kôn, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2681	Đinh Thị Thiên	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	20	
2682	Đinh Thị Thiết	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Bahnar	Làng Kuk Kôn, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2683	Đinh Thới	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Bahnar	Làng Klah Môn, ĐakPơ, Gia Lai	12	
2684	Đinh Thị Truyền	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Bahnar	Làng Bút, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2685	Đinh Phạm Bảo Ngọc	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A1	Mường	Làng Bút, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2686	Đinh Thị Tranh	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Kuk Đak, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2687	Đinh Thị Gram	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Jro Ktu Đak Yang, ĐakPơ, Gia Lai	12	
2688	Đinh Thương	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	14	
2689	Đinh Thị Trình	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	14	
2690	Đinh Khuyết	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	14	
2691	Lê Thị Lan Hương	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Kuk Đak, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2692	Nông Kiến Phi	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Hmông	Làng Mông, ĐakPơ, Gia Lai	26	
2693	Đinh Hê Sơn	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Jro Ktu Đak Yang, ĐakPơ, Gia Lai	12	
2694	Đinh Thị Mai	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Kruối Chai, ĐakPơ, Gia Lai	14	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2695	Đinh Thị Linh	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	14	
2696	Hoàng Thị Tuyết	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Hmông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	20	
2697	Triệu Minh Đoàn	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A2	Dao	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2698	Đinh Ân	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A3	Bahnar	Làng KLeo KTU, ĐakPơ, Gia Lai	12	
2699	Đinh Thị Dươn	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A3	Bahnar	Làng Brang Đak Kliết, Ya Hội, Gia Lai	22	
2700	Đinh Thị Srem	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A3	Bahnar	Làng Brang Đak Kliết, Ya Hội, Gia Lai	22	
2701	Đinh Trung	Trường THCS và THPT Y Đôn	10A3	Bahnar	Làng Kuk Kôn, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2702	Đinh Thị Bech	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A1	Bahnar	Làng Kuk Kôn, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2703	Đinh Thị Thu Hồng	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A1	Bahnar	Làng Kuk Kôn, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2704	Đinh Thị Hy	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A1	Bahnar	Làng Groi, Ya Hội, Gia Lai	25	
2705	Đinh Thị Lôi	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A1	Bahnar	Làng Groi, Ya Hội, Gia Lai	27	
2706	Đinh Thị Trâm	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A1	Bahnar	Làng Jro Ktu Đak Yang, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2707	Đinh Thị Mỹ Uyên	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A1	Bahnar	Làng Brang Đak Kliết, Ya Hội, Gia Lai	30	
2708	Đinh Văn Vụ	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A1	Bahnar	Làng Bung Tờ Số, Ya Hội, Gia Lai	27	
2709	Đinh Lập	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Bahnar	Làng Krong Hra, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2710	Đinh Thị Trôi	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Bahnar	Làng Krong Hra, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2711	Đinh Thị H'Thom	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Bahnar	Làng Groi 2, Ya Hội, Gia Lai	30	
2712	Đinh Thị Nhiệt	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Bahnar	Làng Krong Hra - Đak Pơ-Gia lai	15	
2713	Đinh Văn Tôm	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Bahnar	Làng Kuk Đak, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2714	Đinh Thị Kiên	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Bahnar	Làng Kuk Đak, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2715	Lý Văn Giờ	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2716	Linh Thị Tuyết Mai	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2717	Lý Thị Mai	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2718	Lý Nguyên Phong	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2719	La Minh Tám	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2720	Lý Trung Thành	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2721	Lý Thị Thương	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A2	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2722	Đinh Văn Cang	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A3	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	11	
2723	Đinh Thị Duyên	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A3	Bahnar	Làng Krông Hra, ĐakPơ, Gia Lai	12	
2724	Đinh Thị Mai	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A3	Bahnar	Làng Krông Hra, ĐakPơ, Gia Lai	12	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2725	Y Thị SaRa	Trường THCS và THPT Y Đôn	11A3	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	11	
2726	Đinh Thị Trúc	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A1	Bahnar	Làng Bút, ĐakPơ, Gia Lai	15	
2727	Hoàng Văn Tuấn	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A1	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2728	Đào Văn Giàng	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A1	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2729	La Duy Tường	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A1	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2730	Hoàng Phi Hào	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A1	Mông	Làng Mông, Ya Hội, Gia Lai	22	
2731	Đinh Thị Anhoi	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A2	Bahnar	Làng Kleo Ktu, ĐakPơ, Gia Lai	11	
2732	Đinh Văn Dân	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A2	Bahnar	Làng Kuk Kôn, ĐakPơ, Gia Lai	10	
2733	Đinh Thị Trung	Trường THCS và THPT Y Đôn	12A2	Bahnar	Làng Krông Hra, ĐakPơ, Gia Lai	12	
2734	Rơ Châm Nhi	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2735	Siu Mạnh Hào	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2736	Rơ Châm Siu Tuyết	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2737	Rơ Châm Sơ	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2738	Rơ Châm Bong	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2739	Rơ Châm Thảo	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Doch2, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2740	Rơ Châm Quân	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2741	YH' Cách	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2742	Rơ Châm Nghi	Trường THPT Ya Ly	10A2	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	13	
2743	Rơ Châm Sen	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Among, xã Ia ly, tỉnh Gia Lai	10	
2744	Rơ Châm Lịch	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Among, xã Ia ly, tỉnh Gia Lai	10	
2745	Rơ Châm Tuên	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	15	
2746	Rơ Châm Doan	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	15	
2747	Rơ Châm Thiết	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	15	
2748	Rơ Châm Thi	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	18	
2749	Rơ Châm Phần	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2750	Rơ Châm Kút	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2751	Rơ Châm Y Thi	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2752	Rơ Châm Chuyên	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	15	
2753	Rơ Châm Kên	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2754	Rơ Châm Lê	Trường THPT Ya Ly	10A3	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2755	Rơ Châm Bé	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	30	
2756	Rơ Châm Kim	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2757	Rơ Châm Thở	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2758	Rơ Châm Nar	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2759	Rơ Châm A Dứ	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Doch 1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2760	Lương Mạnh Chiến	Trường THPT Ya Ly	10A4	Thái	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	29	
2761	Rơ Châm Sừ	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2762	Rơ Châm Trung	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	14	
2763	Rơ Châm Yam	Trường THPT Ya Ly	10A4	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2764	Ksor Huyền	Trường THPT Ya Ly	10A5	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2765	Rơ Châm Khải	Trường THPT Ya Ly	10A5	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2766	Siu Minh Thái	Trường THPT Ya Ly	10A5	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2767	Rơ Châm Phạm Trung Đức	Trường THPT Ya Ly	10A5	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2768	Rơ Châm Qui	Trường THPT Ya Ly	10A5	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2769	Rơ Châm Viên	Trường THPT Ya Ly	10A5	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2770	Rơ Châm Tiếp	Trường THPT Ya Ly	10A5	Jrai	Làng Phung, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	10	
2771	Siu Hiếu	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2772	Rơ Châm Jung	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	25	
2773	Rơ Châm Kiêm	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2774	Rơ Châm Lách	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2775	Puih Nguyên	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2776	Rơ Châm Nương	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2777	Rơ Châm Phương	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Doch2, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	35	
2778	Rơ Châm Thùy	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2779	Rơ Châm Ương	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2780	A Rơ Chuyên	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Mrông Yố 2, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2781	Rơ Châm Thách	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2782	Rơ Châm Lịch	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2783	Rơ Châm Na	Trường THPT Ya Ly	10A6	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2784	Siu Liêm	Trường THPT Ya Ly	11A2	Jrai	Làng Doch 2, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2785	Rơ Châm Như	Trường THPT Ya Ly	11A2	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2786	Rơ Châm Kim	Trường THPT Ya Ly	11A3	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	16	
2787	Nguyễn Quốc Nguyên	Trường THPT Ya Ly	11A3	Cao Lan	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	17	
2788	Siu Sơ	Trường THPT Ya Ly	11A3	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	22	
2789	Rơ Châm Thùy	Trường THPT Ya Ly	11A3	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2790	Siu Thig	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Doch2, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	17	
2791	Rơ Châm Yanh	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2792	Rơ Châm Hiên	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	21	
2793	Rơ Châm Doan	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	16	
2794	Rơ Châm Y Nguyệt	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2795	Rơ Châm Trâm	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2796	Rơ Châm Hoan	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	19	
2797	Siu Như	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Doch2, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	18	
2798	Rơ Châm Mân	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	24	
2799	Rơ Châm Mên	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	23	
2800	Rơ Châm H' Yâu	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	21	
2801	Rơ Châm Kiều	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng AL, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	11	
2802	Rơ Châm Rên	Trường THPT Ya Ly	11A4	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2803	Rơ Châm Kít	Trường THPT Ya Ly	11A5	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2804	Rơ Châm Liêm	Trường THPT Ya Ly	11A5	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	15	
2805	Rơ Châm Khum	Trường THPT Ya Ly	11A5	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	10	
2806	Rơ Châm Kằm	Trường THPT Ya Ly	11A6	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2807	Rơ Châm Nhun	Trường THPT Ya Ly	11A6	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2808	Rơ Châm Trần	Trường THPT Ya Ly	11A6	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2809	Rơ Châm Thu	Trường THPT Ya Ly	11A6	Jrai	Làng Yút, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2810	Rơ Châm Aliên	Trường THPT Ya Ly	12A3	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2811	Lương Diệu Hiền	Trường THPT Ya Ly	12A3	Thái	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2812	Rơ Châm Nham	Trường THPT Ya Ly	12A3	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	25	
2813	Rơ Châm Sương	Trường THPT Ya Ly	12A3	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2814	Rơ Châm Vi	Trường THPT Ya Ly	12A3	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2815	Rơ Châm Thiệp	Trường THPT Ya Ly	12A3	Jrai	Làng Bui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2816	Rơ Châm Bộc	Trường THPT Ya Ly	12A4	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2817	Rơ Châm Nghun	Trường THPT Ya Ly	12A4	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2818	Rơ Châm Tham	Trường THPT Ya Ly	12A4	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	16	
2819	Rơ Châm Thắng	Trường THPT Ya Ly	12A4	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2820	Rơ Châm Trương	Trường THPT Ya Ly	12A4	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	30	
2821	Rơ Châm Như	Trường THPT Ya Ly	12A4	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2822	Rơ Châm Nhiệt	Trường THPT Ya Ly	12A4	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2823	Rơ Châm Huy	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2824	Rơ Châm Chi	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Díp, xã Ia Ly tỉnh Gia Lai	30	
2825	Siu Oanh	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2826	Rơ Châm Ngăn	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Doch1, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	20	
2827	Rơ Châm Nang	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Doch2, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2828	Rơ Châm Byung	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2829	Rơ Châm Yêng	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2830	Rơ Châm Tuệ	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2831	Rơ Châm Phyi	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Bluk Blui, xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	20	
2832	Rơ Châm Tuấn	Trường THPT Ya Ly	12A5	Jrai	Làng Among, xã Ia Ly, tỉnh Gia Lai	15	
2833	Nông Thị Minh Nguyệt	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C4	Nùng	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	25	
2834	Phạm Thị Kiều Ân	Trường THPT Lê Quý Đôn	10c5	Kinh	Làng Bih, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	26	
2835	Phạm Hoàng Lực	Trường THPT Lê Quý Đôn	10c6	Jrai	Làng Bih, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	26	
2836	Rơ Mah Khâm	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C8	Jrai	Làng La, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	13	
2837	Rơ Châm Hoa	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C8	Jrai	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	12	
2838	Rơ Châm Thơm	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C9	Jrai	Làng Blu, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	12	
2839	Kpuih H' Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C9	Jrai	Làng Kro, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	13	
2840	Rơ Lan Vi	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C10	Jrai	Làng Quen, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
2841	Rơ Mah Trúc	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C11	Jrai	Làng Kro, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	15	
2842	Rơ Lan In	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C11	Jrai	Làng Gà, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
2843	Kpuih Sỹ	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C11	Jrai	Làng Hle Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	19	
2844	Hà Phương Linh	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C11	Thái	Làng Bih, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	30	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2845	Kpuih Khôi	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C12	Jrai	Làng Kro, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	16	
2846	Kpã H MAI	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C12	Jrai	Làng Đê Sơ, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	10	
2847	Rơ Mah Khiêm	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C12	Jrai	Làng Xung Beng, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	10	
2848	Rơ Mah Thảo	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C12	Jrai	Làng Xom, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	18	
2849	Kpuih Rau	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C13	Jrai	Làng Hle Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	12	
2850	Triệu Quỳnh Như	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C14	Dao	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	30	
2851	Nguyễn Đặng Đức Duy	Trường THPT Lê Quý Đôn	10C14	Mường	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	60	
2852	Trần Khánh Uyên	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A2	Kinh	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	35	
2853	Đinh Thị Thu Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A2	Mường	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	35	
2854	Lê Thị Ngọc Anh	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A3	Kinh	Làng Mút Thong, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	22	
2855	Hoàng Huyền Phương Anh	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A3	Nùng	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	22	
2856	Phạm Đức Trung	Trường THPT Lê Quý Đôn	11a6	Kinh	Làng Mút thoong, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	23	
2857	Ksor Pã Tuyết	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A7	Jrai	Làng La, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	17	
2858	Bùi Thị Yến Nhi	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A7	Mường	Làng La, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	17	
2859	Kpuih Ksor Đức	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A8	Jrai	Làng Klăh, xã Ia Mơ , tỉnh Gia Lai	58	
2860	Siu Ka	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A11	Jrai	Làng Khor, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	16	
2861	Phạm Dương Lâm	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A11	Mường	Đội 15, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	50	
2862	Rơ Mah Dương	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A12	Jrai	Làng Kro, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	15	
2863	Kpuih Đạt	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A12	Jrai	Làng Kro, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	14	
2864	Kơ Pui Diệp	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A12	Jrai	Làng La, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	10	
2865	Rơ Châm Lạt	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A13	Jrai	Làng Blu, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	12	
2866	Rơ Châm Lai	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A13	Jrai	Làng Blu, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	12	
2867	Kpuih Nan	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A13	Jrai	Làng Kro, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	13	
2868	Hà Văn Nam	Trường THPT Lê Quý Đôn	11A13	Thái	Làng Klăh, xã Ia Mơ , tỉnh Gia Lai	52	
2869	Siu H Mĩ	Trường THPT Lê Quý Đôn	12B9	Jrai	Làng Siu, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	15	
2870	Ksor Luyt	Trường THPT Lê Quý Đôn	12B9	Jrai	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	25	
2871	Đặng Tiến Dũng	Trường THPT Lê Quý Đôn	12B9	Kinh	Làng Tu 1, Ia Ga, Chư Prông, Gia Lai	60	
2872	Nông Thái Phong	Trường THPT Lê Quý Đôn	12B10	Nùng	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	26	
2873	Rơ Mah Đan	Trường THPT Lê Quý Đôn	12B12	Jrai	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	36	
2874	Ma Seo Minh	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	10A6	HMông	Iabrel, IaLe, Gia Lai	30	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2875	Rlan H' Nghiêm	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	12a3	Jrai	Ia Bia- Ia Le -Gia Lai	11	
2876	Ma Thị Tùng	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	11A5	Hmông	Iabrel, IaLe	30	
2877	Hoàng Văn Dinh	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	11A4	HMông	Thôn Ia Brel, Ia Le, Gia Lai	20	
2878	Bùi Lê Hà Vy	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	11A4	Mường	Thôn 6, Ia Le, Gia Lai	10	
2879	Hà Thị Kim Huệ	Trường THPT Lê Hoàn	10A2	Thái	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2880	Kpuih Bân	Trường THPT Lê Hoàn	10A3	Jrai	Làng Dok Lăh - xã Ia Dok - Gia Lai	17	
2881	Rơ Mah H' Yên	Trường THPT Lê Hoàn	10A5	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	14	
2882	Rơ Mah Ro Bót	Trường THPT Lê Hoàn	10A5	Jrai	Làng Bua - Ia Pnôn - Gia Lai	14	
2883	Kpuih H' Yên	Trường THPT Lê Hoàn	10A5	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	14	
2884	Kpuih H' Han	Trường THPT Lê Hoàn	10A5	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	12	
2885	Kpuih H' Lăk	Trường THPT Lê Hoàn	10A5	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	12	
2886	Kpuih H' Trinh	Trường THPT Lê Hoàn	10A5	Jrai	Làng Đo - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	10	
2887	Rơ Lan H' Thiết	Trường THPT Lê Hoàn	10A5	Jrai	Làng Đo - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	10	
2888	Rơ Lan H' Thư	Trường THPT Lê Hoàn	10A6	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	14	
2889	Rơ Mah Y H' Rila	Trường THPT Lê Hoàn	10A6	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	18	
2890	Rơ Lan Anh	Trường THPT Lê Hoàn	10A6	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	12	
2891	Rơ Châm H'Huyền	Trường THPT Lê Hoàn	10A6	Jrai	Làng Lang - IaDok - Gia Lai	15	
2892	Rơ Mah Thị Thanh Mai	Trường THPT Lê Hoàn	10A6	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	12	
2893	Ksor Nguyễn Tráng	Trường THPT Lê Hoàn	10A6	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	14	
2894	Kpuih H' Lin	Trường THPT Lê Hoàn	10A7	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	14	
2895	Kpuih H' Nhụy	Trường THPT Lê Hoàn	10A7	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	12	
2896	Kpuih Y Lan Tina	Trường THPT Lê Hoàn	10A7	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	12	
2897	Rơ Lan H' Hăng	Trường THPT Lê Hoàn	10A7	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	18	
2898	Kpuih H' Ngon	Trường THPT Lê Hoàn	10A8	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	13	
2899	Kpuih Sái	Trường THPT Lê Hoàn	10A8	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	13	
2900	Kpuih Thụy	Trường THPT Lê Hoàn	10A8	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	17	
2901	Rơ Mah Quyết	Trường THPT Lê Hoàn	10A9	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	18	
2902	Rơ Lan Anh	Trường THPT Lê Hoàn	10A9	Jrai	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2903	Ksor Hân	Trường THPT Lê Hoàn	10A9	Jrai	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2904	Rơ Mah Kiệt	Trường THPT Lê Hoàn	10A10	Jrai	Làng Dok Ngol, Xã Ia Dok, Tỉnh Gia Lai	14	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2905	Siu Beo	Trường THPT Lê Hoàn	10A10	Jrai	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2906	Rơ Lan Dương	Trường THPT Lê Hoàn	10A10	Jrai	Làng Lang - IaDok - Gia Lai	15	
2907	Rơ Mah H' Niê	Trường THPT Lê Hoàn	10A10	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	11	
2908	Rơ Mah H' Chúc	Trường THPT Lê Hoàn	10A11	Jrai	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2909	Rơ Lan Khàng	Trường THPT Lê Hoàn	10A11	Jrai	Làng Dok Ngol, Xã Ia Dok, Tỉnh Gia Lai	14	
2910	Kpuih Mừng	Trường THPT Lê Hoàn	10A11	Jrai	Làng Dok Ngol, Xã Ia Dok, Tỉnh Gia Lai	14	
2911	Kpuih H' Dương	Trường THPT Lê Hoàn	10A11	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	13	
2912	Rơ Mah Liêm	Trường THPT Lê Hoàn	11C6	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	18	
2913	Rơ Lan H' Rêny	Trường THPT Lê Hoàn	11C6	Jrai	Làng Bua - Ia Pnôn - Gia Lai	19	
2914	Rơ Lan H' Tâm	Trường THPT Lê Hoàn	11C6	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	13	
2915	Kpuih Khuyên	Trường THPT Lê Hoàn	11C6	Jrai	Làng Lang - IaDok - Gia Lai	15	
2916	Nguyễn Thị Bích Vân	Trường THPT Lê Hoàn	11C8	Thổ	Thôn Lê Kim - Ia Dok - Gia Lai	18	
2917	Rơ Mah Điềm	Trường THPT Lê Hoàn	11C8	Jrai	Làng Sung - Ia Dok - Đức Cơ - Gia Lai	18	
2918	Rơ Mah Vũ	Trường THPT Lê Hoàn	11C9	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	17	
2919	Rơ Mah H' Lệ	Trường THPT Lê Hoàn	11C9	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	18	
2920	Rơ Lan Điệp	Trường THPT Lê Hoàn	11C9	Jrai	Làng Dok Lăh - xã Ia Dok - Gia Lai	17	
2921	Kpuih H' Tuyết	Trường THPT Lê Hoàn	11C9	Jrai	Làng Lang - IaDok - Gia Lai	17	
2922	Lương Thị Đoàn Trang	Trường THPT Lê Hoàn	11C9	Mường	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2923	Cầm Thị Hường	Trường THPT Lê Hoàn	11C9	Jrai	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2924	Rơ Lan H' Thoại	Trường THPT Lê Hoàn	11C10	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	12	
2925	Kpuih H' Sư	Trường THPT Lê Hoàn	11C11	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	15	
2926	Siu H' Dịu	Trường THPT Lê Hoàn	11C12	Jrai	Làng Lang - IaDok - Gia Lai	17	
2927	Kpuih Trần	Trường THPT Lê Hoàn	11C12	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	17	
2928	Rơ Mah Phiên	Trường THPT Lê Hoàn	12B5	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	14	
2929	Kpuih H' Soa	Trường THPT Lê Hoàn	12B5	Jrai	Làng Bua - Xã Ia Pnôn, - Tỉnh Gia Lai	20	
2930	Siu Viên	Trường THPT Lê Hoàn	12B6	Jrai	Làng Dok Lăh - xã Ia Dok - Gia Lai	16	
2931	Rơ Mah Húy	Trường THPT Lê Hoàn	12B6	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	16	
2932	Siu Li Sa	Trường THPT Lê Hoàn	12B6	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	16	
2933	Kpuih H' Húi	Trường THPT Lê Hoàn	12B6	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	10	
2934	Kpuih H' Hao	Trường THPT Lê Hoàn	12B6	Jrai	Làng Ghè - IaDok - Gia Lai	16	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2935	Puih P Lý	Trường THPT Lê Hoàn	12B6	Jrai	Làng Dok Lăh - xã Ia Dok - Gia Lai	15	
2936	Lương Thị Thu Hằng	Trường THPT Lê Hoàn	12B6	Thái	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	12	
2937	Rơ Lan Nhung	Trường THPT Lê Hoàn	12B7	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	18	
2938	Rơ Mah H' Điệp	Trường THPT Lê Hoàn	12B7	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	15	
2939	Rơ Lan Tiếp	Trường THPT Lê Hoàn	12B7	Jrai	Làng Đo - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	12	
2940	Rơ Châm H' Lê	Trường THPT Lê Hoàn	12B7	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	16	
2941	Lương Hà Anh	Trường THPT Lê Hoàn	12B7	Thái	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	20	
2942	Hà Thị Lan Hương	Trường THPT Lê Hoàn	12B7	Thái	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	20	
2943	Rơ Mah H' Trang	Trường THPT Lê Hoàn	12B8	Jrai	Làng Krai, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	14	
2944	Kpuih Ngân	Trường THPT Lê Hoàn	12B8	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	16	
2945	Rơ Mah Bom	Trường THPT Lê Hoàn	12B9	Jrai	Làng Sung - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	16	
2946	Kpuih Nhan	Trường THPT Lê Hoàn	12B9	Jrai	Làng Dok Ngol - Ia Dok - Gia Lai	19	
2947	Y Linh Nhi	Trường THPT Lê Hoàn	12B9	Xơ đăng	Làng Ghê - IaDok - Gia Lai	15	
2948	Ksor Ngọc Hân	Trường THPT Lê Hoàn	12B10	Jrai	Làng Đo - Xã IaDok - Tỉnh Gia Lai	20	
2949	Rơ Mah H' Diệu	Trường THPT Lê Hoàn	12B10	Jrai	Làng DoK Ngol - Ia Dok - Gia Lai	20	
2950	Rơ Lan H' Đề	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B2	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
2951	Siu H' Trang	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B2	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2952	Siu H' Thúy	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B2	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2953	Lục Gia Bảo	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B2	Sán Diều	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2954	Rơ Mah H' Suyết	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B3	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
2955	Lý Tiến Trinh	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B3	Tày	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	10	
2956	Nông Chí Khoa	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B3	Tày	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	10	
2957	Rơ Lan Châm Triết	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2958	Rơ Lan H' Trang	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	12	
2959	Rơ Châm Đông	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2960	Rơ Mah H' Trinh	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2961	Ksor Song	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	10	
2962	Siu Cao	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2963	Ksor Niên	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2964	Rơ Mah Độ	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	14	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2965	Puih Kbin	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Sung Le Kắt, xã Ia Dôk, tỉnh Gia Lai	11	
2966	Rơ Mah Nghĩa	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Triêl, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	12	
2967	Rơ Châm Khang	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	13	
2968	Rơ Lan Khuya	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2969	Rơ Mah Kiu Bin	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2970	Rơ Châm Néo	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2971	Rơ Châm H' Ru Bi	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2972	Rơ Châm Ái	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2973	Siu H' Nhần	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	10	
2974	Rơ Mah H' Duyên	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2975	Rơ Lan H' Men	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2976	Rơ Lan H' Linh	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2977	Rơ Mah H' Xiêm	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Triêl, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	10	
2978	Rơ Lan Kiệt	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	12	
2979	Rơ Lan H' Trâm	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2980	Ksor H' Nga	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2981	Siu H' Diệu	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2982	Kpuih Khuê	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
2983	Siu Đêm	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2984	Ksor Chanh	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2985	Rah Lan Nam	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2986	Siu H' Ran	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2987	Rơ Châm H' Tha	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
2988	Siu Túy	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Triêl, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2989	Ksor Đông	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2990	Ksor H' Thúy	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	10B6	Jrai	Làng Sung Le Kắt, xã Ia Dôk, tỉnh Gia Lai	11	
2991	Rơ Châm H' Nụ	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A2	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2992	Rơ Lan Ti	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A2	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2993	Rơ Lan H' Nhó	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A3	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
2994	Rơ Châm H' Na	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A3	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	16	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
2995	Siu H' Mi Non	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2996	Siu H' Mơ	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
2997	Rơ Lan H' Sang	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
2998	Rơ Châm A Niên	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	11	
2999	Kpuih Bão Anh	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
3000	Rơ Châm H' Nhớ	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	10	
3001	Rơ Châm H' Sanh	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
3002	Rơ Lan Thập	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
3003	Kpuih Lan H' Thảo	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	11A6	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
3004	Siu H' Sun	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C2	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
3005	Rơ Mah H' Mai	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C3	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	10	
3006	Rơ Lan Châm	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C3	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	18	
3007	Lục Thiên Phi	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C3	Sán Diều	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
3008	Rơ Lan H' Hân	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C4	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	14	
3009	Ksor H' Dúy	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
3010	Rơ Châm Lan Dương	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	12	
3011	Rơ Châm Hà Ngọc Khánh	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
3012	Siu H' Thuyết	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C5	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	12	
3013	Rơ Châm H' Tuệ	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C5	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	11	
3014	Rơ Lan Thanh Tuyền	Trường THPT số 2 Nguyễn Trường Tộ	12C5	Jrai	Làng Sung Le Kắt, xã Ia Đok, tỉnh Gia Lai	11	
3015	Trần Tuệ Lâm	Trường THPT Pleime	10A1	Hoa	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	20	
3016	Phù Thị Phương	Trường THPT Pleime	10A1	Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	22	
3017	Đinh Thu Hà	Trường THPT Pleime	10A2	Tày	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
3018	Đinh Thị Thu Hồng	Trường THPT Pleime	10A2	Tày	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
3019	La Văn Tuấn	Trường THPT Pleime	10A2	Mông	Làng Me, Xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	18	
3020	Nông Thị Diệu	Trường THPT Pleime	10A2	Nùng	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
3021	Nông Văn Đạt	Trường THPT Pleime	10A2	Nùng	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
3022	Y Sạch Ê Ban	Trường THPT Pleime	10A2	Ê đê	Thôn 6 , xã Ia Lâu tỉnh Gia Lai	18	
3023	Siu Biêm	Trường THPT Pleime	10A2	Jrai	Làng Khôi- Ia Mơ- tỉnh Gia Lai	26	
3024	Kpă Chúc	Trường THPT Pleime	10A2	Jrai	Làng Klah- Ia Mơ - tỉnh Gia Lai	17	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
3025	Rơ Lan Khun	Trường THPT Pleime	10A2	Jrai	Làng Khôi- Ia Mơ - tỉnh Gia Lai	26	
3026	Rơ Châm Thúy	Trường THPT Pleime	10A2	Jrai	Làng Klah- Ia Mơ - tỉnh Gia Lai	17	
3027	Rơ Mah Trang	Trường THPT Pleime	10A2	Jrai	Làng Krông- Ia Mơ - tỉnh Gia Lai	18	
3028	Rơ Lan Vy	Trường THPT Pleime	10A2	Jrai	Làng Tu- Ia Lâu - tỉnh Gia Lai	12	
3029	Dương Văn Trung	Trường THPT Pleime	10A3	Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	22	
3030	Kpă Mới	Trường THPT Pleime	10A4	Jrai	Làng Klăh, xã Ia Mơr, - tỉnh Gia Lai	17	
3031	Kpă Vi	Trường THPT Pleime	10A4	Jrai	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	20	
3032	Ksor Ham	Trường THPT Pleime	10A4	Jrai	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	20	
3033	Nông Thị Thùy Trang	Trường THPT Pleime	10A4	Nùng	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	20	
3034	Rơ Lan Kư	Trường THPT Pleime	10A4	Jrai	Làng Đút, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	19	
3035	Rơ Lan Ý	Trường THPT Pleime	10A4	Jrai	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	20	
3036	Rơ châm Thạch	Trường THPT Pleime	10A4	Jrai	Làng Klăh, xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	17	
3037	Rolan Bloang	Trường THPT Pleime	10A4	Jrai	Làng Krông, xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	18	
3038	Hà Thị Hậu	Trường THPT Pleime	10A5	Mường	Làng Goòng, xã Ia Puch, tỉnh Gia Lai	10	
3039	Siu H'Chiêm	Trường THPT Pleime	10A5	Jrai	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	12	
3040	Dương Thị Đào Anh	Trường THPT Pleime	10A5	Dao	Thôn Pior 1, xã Ia Pior, tỉnh Gia Lai	16	
3041	Bùi Thị Lệ Khuê	Trường THPT Pleime	10A6	Mường	Làng Krông, xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	18	
3042	Hà Văn Long	Trường THPT Pleime	10A6	Tày	Thôn Pior 2, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	18	
3043	Lầu Thị Nhất	Trường THPT Pleime	10A6	H Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	15	
3044	Nông Nhật Khánh Vy	Trường THPT Pleime	10A6	Nùng	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	12	
3045	Lý Nam Đế	Trường THPT Pleime	10A7	Nùng	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	11	
3046	Lý Thế Ngọc	Trường THPT Pleime	10A7	Tày	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	12	
3047	Nông Gia Phúc	Trường THPT Pleime	10A7	Nùng	Làng Klăh, xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	20	
3048	Đinh Hồng Thiên	Trường THPT Pleime	10A7	Mường	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	12	
3049	Nịnh Hoàng Diệu	Trường THPT Pleime	10A7	Cao Lan	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	12	
3050	Hoàng Đăng Khoa	Trường THPT Pleime	10A8	Nùng	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	17	
3051	Kpa Tư	Trường THPT Pleime	10A8	Jrai	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	17	
3052	Nông Thị Thu Văn	Trường THPT Pleime	10A8	Nùng	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	17	
3053	Nông Đức Giang	Trường THPT Pleime	10A8	Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	22	
3054	Trương Thị Thu	Trường THPT Pleime	10A8	Nùng	Pắc Bó, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	17	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
3055	Rơ Lan Xiu	Trường THPT Pleime	10A8	Jrai	Làng Ngó , xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	12	
3056	Kpă Liu	Trường THPT Pleime	10A8	Jrai	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	17	
3057	Hoàng Tuấn Phong	Trường THPT Pleime	11B1	Nùng	Làng Phung, xã Ia Lâu,, tỉnh Gia Lai	25	
3058	Lý Thị Hà Linh	Trường THPT Pleime	11B1	Nùng	Làng Klăh, xã Ia Mơr, , tỉnh Gia Lai	25	
3059	Rơ Lan Ngân	Trường THPT Pleime	11B2	Jrai	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	12	
3060	Dương Thị Thúy	Trường THPT Pleime	11B3	Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	22	
3061	Hà Văn Nhất	Trường THPT Pleime	11B3	Mường	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	20	
3062	Hầu Đức Tuyên	Trường THPT Pleime	11B3	Mường	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	19	
3063	Lầu Văn Hồng	Trường THPT Pleime	11B4	Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	22	
3064	Nông Thành Đông	Trường THPT Pleime	11B4	Tày	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	13	
3065	Nông Tiến Minh	Trường THPT Pleime	11B4	Tày	Pắc Bó, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	14	
3066	Nông Thị Ngọc Kiều	Trường THPT Pleime	11B5	Nùng	Làng Hle, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	17	
3067	Phạm Thị Quỳnh Như	Trường THPT Pleime	11B5	Mường	Làng Krông ,xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	30	
3068	Hà Thị Diệp	Trường THPT Pleime	11B6	Mường	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	14	
3069	Siu JNô	Trường THPT Pleime	11B7	Jrai	Làng Hle xã Ia Pia tỉnh Gia Lai	15	
3070	Kpă H'Froen	Trường THPT Pleime	11B8	Jrai	Làng Đút, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	19	
3071	La Trần Phước	Trường THPT Pleime	11B8	Tày	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	13	
3072	Ksor - H'July	Trường THPT Pleime	12C1	Jrai	Làng Klăh, Xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	17	
3073	Thào Văn Cương	Trường THPT Pleime	12C1	Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	21	
3074	Niang Bảy	Trường THPT Pleime	12C3	Jrai	Làng Đút, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	17	
3075	Vi Thị Phương Trinh	Trường THPT Pleime	12C3	Nùng	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
3076	Nông Thị Tuyết Nhi	Trường THPT Pleime	12C4	Nùng	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	20	
3077	Đinh Thị Hồng Quyên	Trường THPT Pleime	12C5	Mường	Làng Klăh, Xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	18	
3078	Rơ Châm Khang	Trường THPT Pleime	12C5	Jrai	Làng Klăh, Xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	18	
3079	Thào Văn Chín	Trường THPT Pleime	12C5	Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	17	
3080	Chu Thị Trâm Linh	Trường THPT Pleime	12C5	Nùng	Thôn 4, xã Ia Pia, tỉnh Gia Lai	10	
3081	Đặng Thị Xuân	Trường THPT Pleime	12C6	Dao	Thôn Đoàn Kết, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	25	
3082	Kpă Siu Trục	Trường THPT Pleime	12C6	Jrai	Làng Klăh, xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	18	
3083	Lý Văn Ca	Trường THPT Pleime	12C6	H Mông	Làng Phung, xã Ia Lâu,Gia Lai	25	
3084	Trần Khánh Toàn	Trường THPT Pleime	12C6	Mường	Làng Krông ,xã Ia Mơr, tỉnh Gia Lai	18	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
3085	Siu Điệp	Trường THPT Phạm Văn Đồng	10C3	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	15	
3086	Rơ Châm Thẩm	Trường THPT Phạm Văn Đồng	10C4	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	14	
3087	Rơ Châm Sương	Trường THPT Phạm Văn Đồng	10C4	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	14	
3088	Rơ Châm Thứ	Trường THPT Phạm Văn Đồng	11C2	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	12	
3089	Rơ Châm Duyên	Trường THPT Phạm Văn Đồng	11C3	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	12	
3090	Rơ Châm Ninh	Trường THPT Phạm Văn Đồng	11C3	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	12	
3091	Rơ Châm Thuê	Trường THPT Phạm Văn Đồng	11C4	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	11	
3092	Rơ Châm Yang	Trường THPT Phạm Văn Đồng	12C1	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	11	
3093	Rơ Châm Huyền	Trường THPT Phạm Văn Đồng	12C3	Jrai	Làng Dun De, xã Ia Grai, Gia Lai	12	
3094	Thei	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C1	Bahnar	Làng Tul đoá, xã Đăk Somei, Tỉnh Gia Lai	20	
3095	Dunh	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C3	Bahnar	Làng Tul đoá, xã Đăk Somei, Tỉnh Gia Lai	25	
3096	Đinh Thị Hóch	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C2	Bahnar	Làng Groi, xã Ya Hội, Tỉnh Gia Lai	100	
3097	Rơ Châm Nhạc	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C3	Jrai	Làng Tơ Vơ 2, xã Ia Khroi, Tỉnh Gia Lai	35	
3098	Hyin	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C3	Bahnar	Làng Tul đoá, xã Đăk Somei, Tỉnh Gia Lai	200	
3099	Par	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C3	Bahnar	Làng Kon Pơ Dram, xã Đăk Somei, Tỉnh Gia Lai	70	
3100	Puih H' Chuyên	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C4	Jrai	Làng Jút 1, xã Ia Hrun, Tỉnh Gia Lai	11	
3101	Chuyên	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	10C4	Bahnar	Làng Đê Gôh, xã Đăk Somei, Tỉnh Gia Lai	25	
3102	Khương	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	11B3	Jrai	Làng Kó, xã Chư Đăng Ya, Tỉnh Gia Lai	15	
3103	Dât	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	11C4	Bahnar	Làng Kon Mahar, xã Hà Đông, Tỉnh Gia Lai	70	
3104	Thạch	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	11C6	Bahnar	Làng Kon Pơ Dram, xã Hà Đông Tỉnh Gia Lai	85	
3105	Ksor Út Trăm	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	12C3	Jrai	Làng Jút 2, xã Ia Hrun, Tỉnh Gia Lai	12	
3106	A Xuân Quang	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	12C8	Bahnar	Làng Tul đoá, xã Đăk Somei, Tỉnh Gia Lai	40	
3107	Ngê	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	12C9	Bahnar	Làng Kon Mahar, xã Hà Đông, Tỉnh Gia Lai	70	
3108	Siu Hoan	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A1	Jrai	Thôn Voòng Boong, Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	10	
3109	Kpă HNhuân	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A1	Jrai	Thôn 1, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	15	
3110	Đinh Nui	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A1	Bahnar	Thôn Bì Giông, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	15	
3111	Triệu Ngọc Điệp	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A3	Nùng	Đoàn Kết, Phú Thiện, Gia Lai	15	
3112	Ngô Chu Phú Hiếu	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A3	Tày	Thôn 4, Pờ Tó, Gia Lai	15	
3113	Hoàng Thị Lệ	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A3	Nùng	Đoàn Kết, Phú Thiện, Gia Lai	15	
3114	Triệu Thị Kiều Linh	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A3	Nùng	Thôn 1, Pờ Tó, Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
3115	Hồng Văn Hồ	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A5	Kinh	Thôn 1 , Xã Pờ Tó, Gia Lai	15	
3116	RahLan H' Neo	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A5	Jrai	Thôn Mơ Nang 2, Ia Pa, Gia Lai	10	
3117	Ksor H Su-in	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A6	Jrai	Voong Bong 1, Pờ Tó , Gia Lai	10	
3118	Lục Quốc Thắng	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A6	Nùng	Đoàn Kết , Phú Thiện, Gia Lai	12	
3119	Rmah H' Then	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A6	Jrai	Plei Du, Pờ Tó, Gia Lai	10	
3120	Vũ Thị Kiều Xuân	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	12A6	Kinh	Thôn 2, Pờ Tó, Gia Lai	15	
3121	Đinh Thương	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A1	Bahnar	Thôn Bì Giông, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	15	
3122	Siu Un H'Chi	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A3	Jrai	Thôn Voong Boong, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	12	
3123	Ngô Phương Ly	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A3	Kinh	Thôn Voong Boong, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	12	
3124	Rchăm Hmat	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11a4	Jrai	Thôn: vong boong1, Xã pờ tó, tỉnh Gia lai	10	
3125	Nay - H' Rim	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11a4	Jrai	Thôn Bon trok, Xã Ia Pa, tỉnh Gia lai	10	
3126	Ralan H' Ly	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A5	Jrai	Thôn Voong Boong Xã Pờ Tó Gia Lai	10	
3127	Lương Thị Thanh Hà	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A5	Nùng	Thôn Ksom Xã Pờ Tó Gia Lai	10	
3128	Đinh Nhân	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A5	Bahnar	Thôn 4 Xã Pờ Tó Gia Lai	10	
3129	Dương Thùy Trang	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A6	Kinh	Thôn 3, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	12	
3130	Siu Huy	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A6	Jrai	Thôn Vong Boong 1, xã Pờ Tó ,tỉnh Gia Lai	10	
3131	Đinh Nga	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A6	Bahnar	Thôn Bì Giông, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	15	
3132	Nay Lê Nhã Đan	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A7	Jrai	Thôn 4, Xã Pờ Tó, Gia Lai	15	
3133	Bùi Hạ Vy	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A7	Mường	Thôn 3, Xã Pờ Tó, Gia Lai	15	
3134	Nay H' Thuy	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	11A7	Jrai	Thôn Voong Boong, Xã Pờ Tó, Gia Lai	10	
3135	Đinh H' Muối	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A1	Bahnar	Thôn Bì Giông, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	25	
3136	Đinh Đang	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A2	Bahnar	Thôn 4, xã Pờ tó, tỉnh Gia Lai	16	
3137	Ksor H'linh	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A2	Jrai	Thôn K liếc B, xã Pờ tó, tỉnh Gia Lai	10	
3138	Nay H'lyna	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A2	Jrai	Thôn Ploi Rngol, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	10	
3139	Hoàng Thị Khánh Linh	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A2	Kinh	Thôn 3, xã Pờ tó, tỉnh Gia Lai	16	
3140	Nay Quốc Khánh	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A2	Jrai	Thôn Ploi Rngol, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	10	
3141	Đinh Blinh	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A3	Bahnar	thôn 5, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	17	
3142	Nông Đức Mạnh	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A3	Tày	thôn Thống Nhất, xã Ia Yeng, tỉnh Gia Lai	12	
3143	Ksor H' Nghi	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A3	Jrai	thôn Vòong Boong, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	10	
3144	Đinh Nguyệt	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A3	Bahnar	thôn Bì Gia, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	25	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
3145	Ksor Vê	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A3	Jrai	thôn Ploi Rngol,xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	10	
3146	Thắm Thị Hoa	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A4	Tày	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	10	
3147	Dương Triệu An	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A4	Kinh	Thôn Bí Giông, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	25	
3148	Đình Bình	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A4	Bahnar	Thôn 5, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	17	
3149	Đình Nhiêu	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A4	Bahnar	Thôn Bí Gia, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	25	
3150	Đình Vi	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A4	Bahnar	Thôn 3, xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai	16	
3151	Đình Ha	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A4	Bahnar	Thôn 5, Xã Pờ Tó, Gia Lai	17	
3152	Ksor Bảo Thi	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A4	Jrai	Thôn Vòng Boong, Xã Pờ Tó, Gia Lai	10	
3153	Huỳnh Xuân Hiếu	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A5	Hoa	Thôn 5, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	17	
3154	Bùi Quang Hoàng	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A5	Mường	Thôn 2, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	15	
3155	Đình Siu	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A5	Bahnar	Thôn 3, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	16	
3156	Rmah An Tơ	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A5	Jrai	thôn Ploi Rngol, Ia Trock xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	10	
3157	Đình Y'Pden	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A5	Bahnar	Thôn 1, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	15	
3158	Đình Nhú	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A5	Bahnar	Thôn 4, Pơ Tó, Ia pa, Gia Lai	16	
3159	Rmah H' Ái	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A6	Jrai	Thôn Vòng Boong, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	10	
3160	Đình Dương	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A6	Bahnar	Thôn 5, Xã Pờ Tó, Tỉnh Gia Lai	17	
3161	Siu Sơ Nô	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A6	Jrai	Plei Rngol, Xã Ia Pa, Tỉnh Gia Lai	10	
3162	Nay Sáu	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A6	Jrai	Bôn Trôk, Xã Ia Pa, Tỉnh Gia Lai	10	
3163	Ksor Thỉnh	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A6	Jrai	Bôn Tong Se, Xã Ia Pa, Tỉnh Gia Lai	10	
3164	Ksor Wé	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	10A6	Jrai	Bôn Tong Se, Xã Ia Pa, Tỉnh Gia Lai	10	
II	Các Trung tâm GDNN-GDTX						
1	Bích	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	10	Jrai	Chư đăng ya - Biển hồ - Gia Lai	10	
2	Siu Mai	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	10	Jrai	Thôn Đoàn kết - Biển Hồ - Gia Lai	10	
3	Puih Phái	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	10	Jrai	Làng Mèo – Ia Grăng – Ia Grai	10	
4	Thao	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	10	Jrai	Chư đăng ya - Biển hồ - Gia Lai	10	
5	Võ Ngọc Hương Giang	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	11	Kinh	Chư Đăng Ya – Chư Păh	10	
6	Vi Thị Hoàn	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	11	Thái	Làng Krong –Ia mơ- Chư Prong – Gia Lai	10	
7	Lục	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	12	Jrai	ChưĐăngYa-Chư Păh	10	
8	Puih Xếp	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Păh	12	Jrai	Làng Beng – Ia Chía – Ia Grai	10	
9	Kpă Ty	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10a	Jrai	Làng Krông, xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	50	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
10	Rơ Mah Hân	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10a	Jrai	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	20	
11	Kpă Sang Uôn	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10a	Jrai	Làng Queng, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	15	
12	Siu Hoa	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10B	Jrai	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	27	
13	Rơ Châm Khai	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10B	Jrai	Làng Khor, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	16	
14	Kpuih Quốc	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10B	Jrai	Làng Kro, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	14	
15	Rơ Châm Tiếp	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10B	Jrai	Làng Hle Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	11	
16	Siu Trí	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10B	Jrai	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	27	
17	Kpă Viên	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10B	Jrai	Làng Xom, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
18	Vàng A Ví	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10B	HMông	Làng Phung, xã Ia Pior, Gia Lai	52	
19	Siu Úy	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Mút Thông, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	24	
20	Rơ Mah Hân	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng La, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
21	Kpă H Hồng	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Xom, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
22	Rơ Mah Luận	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Mút Thông, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	24	
23	Rơ Mah Na	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Krông, xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	55	
24	Kpă Phang	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Quen, xã Ia Bông, Tỉnh Gia Lai	12	
25	Kpă Tu	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Klăh, xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	55	
26	Kpuih Thiên Thi	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	20	
27	Rơ Châm Thiên	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Blu, xã Ia Tôr, tỉnh Gia Lai	12	
28	Rơ Mah Anh	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Gòong, xã Ia Púch, tỉnh Gia Lai	27	
29	Hoàng Văn Đề	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Tày	Làng La, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
30	Rơ Mah Karn	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Xom, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
31	Rơ Mah Loại	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng La, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	12	
32	Rơ Lan Hy	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Goong, xã Ia Puch, tỉnh Gia Lai	27	
33	Kpă Nhi	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Klăh, xã Ia Mơ, tỉnh Gia Lai	55	
34	Kpuih Quát	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Bang Ngol, xã Ia Bông, tỉnh Gia Lai	15	
35	Siu H' Giang	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
36	Rơ Lan Linh	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
37	Rơ Mah H' Min	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
38	Rơ Châm H' Biép	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
39	Ksor H' Sang	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
40	Kpuih Hoa	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
41	Rơ Lan H' Kim	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
42	Rơ Mah H' Ly	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
43	Rơ Lan Nhiều	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
44	Rơ Lan H' Pil	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
45	Rơ Lan Si	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
46	Rơ Lan Sun	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
47	Kpuih Thư	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
48	Rơ Mah H' Trang	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
49	Kpuih Vương	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
50	Rơ Lan Cháy	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Ngol, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	18	
51	Rơ Mah Trí	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
52	Ksor Déo	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
53	Kpuih Hun	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
54	Rơ Châm Nghi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
55	Siu Thuyết	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
56	Kpuih Diệp	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, Gia Lai	13	
57	Siu H' Hiền	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
58	Rơ Châm Thiú	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Klăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
59	Rơ Mah H' Uyên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
60	Kpuih H' Yi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
61	Rơ Lan Han Ni	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10B	Jrai	Làng Ba, Xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
62	Rah Lan Khiên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
63	Rơ Lan Sét	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Đơ, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	15	
64	Rơ Mah Nhin	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
65	Kpuih Sếp	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
66	Rơ Châm Súc	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
67	Kpuih Thiên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
68	Kpuih Thương	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
69	Rơ Lan Săn	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
70	Rơ Mah Glih	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
71	Rơ Mah H' Lúch	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Ngol, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	18	
72	Kpuih H' Na	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Ngol, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	18	
73	Rơ Mah H' Nguyệt	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Dok Ngol, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	18	
74	Kpuih H' Lan	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
75	Kpuih H' Nhi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
76	Rơ Mah H' Mlan	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
77	Rơ Mah Thuật	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Sung, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	19	
78	Rơ Mah Ên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
79	Rơ Lan Sươn	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
80	Siu Quang Bảo	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
81	Siu H' Hoi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
82	Rơ Mah Chương	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
83	Trương Văn Dũng	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Sán Chi	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
84	Siu Giêng	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
85	Kpuih Tuyết	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
86	Rơ Lan Hải	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
87	Kpuih Ba	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
88	Rơ Lan Chúc	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
89	Rơ Lan Hân	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
90	Kpuih H' Ru	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
91	Kpuih Thương	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
92	Nay K chang	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Dok Ngol, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	18	
93	Kpuih H' Lil	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
94	Kpuih Lợi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
95	Ksor Việt	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Ghê, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
96	Puih H' Lan	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
97	Rơ Châm H' Lin	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
98	Rơ Lan Đâm	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Sung, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	19	
99	Ksor Châu	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12B	Jrai	Làng Bua, Ia Pnôn, Gia lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
100	Đinh Khôn	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Pờ Ngăi, xã Krong, tỉnh Gia Lai	65	
101	Đinh Koi	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Sơ Lam, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
102	Đinh Nhật	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Tăng Lãng, xã Krong, tỉnh Gia Lai	45	
103	Đinh Thị Rõ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Lốc 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	75	
104	Đinh A Nêh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
105	Đinh A Nghê	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
106	A Mặp	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
107	A Nem	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
108	Đinh Thị An	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Tơ Kor, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	35	
109	Đinh Thị Quỳnh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Tơ Kor, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	35	
110	Đinh Rác	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Tơ Kor, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	35	
111	Đinh Thị Cúc	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Lanh 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
112	Đinh Thị Khích	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Đăk Hro, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	50	
113	Đinh Y Khin	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng KonHleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
114	Đinh A Nũa	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng KonHleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
115	Đinh A Plăh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng KonHleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
116	Đinh Văn Tim	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Lốc 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
117	Đinh Văn Tăng	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Lốc 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
118	Đinh Văn Dinh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Lốc 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
119	Đinh Văn Khang	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
120	Đinh Thị Đo	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
121	Đinh Thị Dy	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
122	Đinh Thị Ghê	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
123	Đinh Thị Khuăm	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
124	Đinh Văn Lớ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
125	Đinh Thị Nía	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
126	Đinh Thị Thiếp	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hà Đùng 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
127	Đinh Thị Nhi	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Lanh, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
128	Đinh Y Chương	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
129	A Thọ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
130	Đinh Bong	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Hro, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
131	Đinh Thị Khoang	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Tăng Lãng, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
132	Đinh Thị Ang	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Tăng Lãng, xã Krong, tỉnh Gia Lai	80	
133	Đinh Văn Tơ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đừng1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
134	Đinh Thị Thit	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đừng1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
135	Đinh Văn Duy	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đừng1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
136	Đinh Hợp	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Lốc 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
137	Đinh A Xu	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
138	Đinh Y Thu	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
139	Đinh Thị Nụ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
140	Y Hăng	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
141	Đinh Hợp	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
142	Đinh Chonh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Krối, xã Kbang, tỉnh Gia Lai	30	
143	Đinh Quanh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Tung Gút, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
144	Đinh Ngồn	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Tung Gút, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
145	Đinh Thị Ngăt	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Tung Gút, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
146	Ksor MaiKa	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Tập đoàn 6, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
147	Nay Nghiệp	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn Tơ Nia, xã Ia Rsai - tỉnh Gia Lai	14	
148	Rơ Cẩm H' Ôn	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn Ia Prông, xã Phú túc - tỉnh Gia Lai	18	
149	Rah Lan H' Thu	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
150	Rcom Minh	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	11B	Jrai	Buôn Ka Tô, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	15	
151	Ksor H' SaLin	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	11B	Jrai	Buôn Phu Ma Nher II, xã Ia Sao, tỉnh Gia Lai	41	
152	Nay Khánh Mai	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	10B	Jrai	Buôn Khăm, xã Suối Trai, tỉnh Đăk Lăk	15	
153	Ksor Lê Hùng	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	10B	Jrai	Buôn Chư Krih, xã Uar, tỉnh Gia Lai	14	
154	Ksor H' Bí	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	10B	Jrai	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	11	
155	Nay Khuế	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	10B	Jrai	Buôn Nu, xã Uar, tỉnh Gia Lai	18	
156	Rô Mô Minh Nghĩa	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	10B	Jrai	Buôn Ia Rnho, Xã Phú Túc, Tỉnh Gia Lai	11	
157	Ksor Tung	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	10B	Jrai	Buôn H' Liết, Xã Uar, Tỉnh Gia Lai	12	
158	Thôi	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Làng Kon Jót, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	
159	Hùm	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Thôn Krái, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	22	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
160	Sinh	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Thôn Klót, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	30	
161	Trao	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Làng Đê Gôh, xã Đăk Somei, tỉnh Gia Lai	30	
162	Tanh	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Làng Tul Đoa, xã Đăk Somei, tỉnh Gia Lai	26	
163	Hy- Mon	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Làng Kon Jôt, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	
164	Nam	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Thôn Krải, xã Kon Gang, tỉnh Gia Lai	22	
165	Nguh	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Làng Kon Jôt, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	
166	Duyêt	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	10	Bahnar	Làng Kon Mahar, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	56	
167	Rô	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	11A	Bahnar	Thôn Kon pơ Dram , xã Đak Somei , tỉnh Gia Lai	60	
168	Wiêc	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	11A	Bahnar	Làng KonMahar, xã Đak Somei , tỉnh Gia Lai	60	
169	Pri	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	11A	Bahnar	Làng Tul, xã Đak Somei , tỉnh Gia Lai	30	
170	Kpă Tymo Thy	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	11A	Bahnar	Thôn Broch, xã Ia Băng, tỉnh Gia Lai	15	
171	Thăm	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	11B	Bahnar	Làng Kon Jôt, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	60	
172	Nam	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	12A	Bahnar	Làng Hlang, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	20	
173	Mính Thur	Trung tâm GDNN-GDTX Đak Đoa	12B	Bahnar	Làng Kon Sơ Nglok, xã Đak sơ mei, tỉnh Gia Lai	60	
174	Hĩ	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10B	Jrai	Làng Mor, xã Ia Khuol, Gia Lai	40	
175	Ngurk	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10B	Bahnar	Làng Kon Mahar, xã Đak Somei, Gia Lai	30	
176	Phan Đình Nguyễn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10B	Nùng	Làng Tu 1, Ia Pia, Gia Lai	60	
177	Sự	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10B	Jrai	Làng Mor, xã Ia Khuol, Gia Lai	40	
178	Yha	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10B	Jrai	Làng Mor, xã Ia Khuol, Gia Lai	40	
179	Sa - Yon	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10B	Bahnar	Thôn Dung Rơ, xã Kon Gang, Gia Lai	30	
180	Siu Ngân	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10B	Jrai	Làng Hle Ngol, xã Ia Tôr, Gia Lai	50	
181	Bon	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đăk Somei, Gia Lai	40	
182	A Hành	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek, xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	160	
183	Hat	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đăk Somei, Gia Lai	40	
184	Rơ Mah H' Hoa	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Jrai	Làng ba, Xã Ia Phôn, Gia Lai	50	
185	Y Huân	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Rê 1, Xã Đăk Sao, Quảng Ngãi	140	
186	Y Hưn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	70	
187	Y Mô	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	96	
188	Y Nghin	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Wek, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	160	
189	Y Nguy	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Dương, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	160	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
190	A Nguyễn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Jri, Xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	80	
191	Nguyệt	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đăk Somei, Gia Lai	40	
192	Rin	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Jrai	Làng Yar, Xã Biển Hồ, Gia Lai	40	
193	Sao	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đăk Somei, Gia Lai	40	
194	Kpă H' Sunni	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Jrai	Làng Kueng Xn, Xã Ia Hnú, Gia Lai	30	
195	Y Thóak	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	96	
196	Y Trúc	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Đăk Xế Kơ Ne, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	96	
197	Y Phương Vi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn, Xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	70	
198	Y Xuyên	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Xơ Đăng	Thôn Kon Teo Đăk Lấp, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	70	
199	Yeo	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10C	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đăk Somei, Gia Lai	96	
200	Y Diễm	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Thôn Đak Kđem, Xã Đăk Ui, Quảng Ngãi	70	
201	Diệp	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Jrai	Làng Yar, Xã Biển Hồ, Gia Lai	20	
202	Y Diệu	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương, xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	107	
203	Y Đoai	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, Ia Khurơl, Gia Lai	60	
204	A Khương	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	xã Đăk pxi, Quảng Ngãi	70	
205	Loan	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, Ia Khurơl, Gia Lai	40	
206	Manh	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Làng Kon Sơ Lăl, Ia Khurơl, Gia Lai	40	
207	Rơ Lan H' Mích	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Jrai	Ia Đơk, Đức Cơ, Gia Lai	100	
208	Y Nhiệt	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương, xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	70	
209	Y Như	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	70	
210	Việt Nương	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Hde, Xã Ia Khurơl, Gia Lai	40	
211	A Phánh	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương xã Đăk pxi, Quảng Ngãi	70	
212	A Phốt	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Thôn Đăk Kơ Đương xã Đăk pxi, Quảng Ngãi	70	
213	Maria Ri	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Jrai	Làng Kon Sơ Lăl, Ia Khurơl, Gia Lai	40	
214	A Thát	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	70	
215	A Thiệp	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Làng Kon Sơ Bai, Xã Ia Khurơl, Gia Lai	30	
216	Thuê	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Làng Kon Sơ Bai, Xã Ia Khurơl, Gia Lai	30	
217	A Trung	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	70	
218	Y Tuyết	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Xã Đăk Ui, Quảng Ngãi	70	
219	Y Phiêu	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Sơ Drá	Xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	70	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
220	A Phát	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 2, Đăk Tơ Kan, Quảng Ngãi	150	
221	A Luân	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Làng Ngọc Năng 2, Đăk Tơ Kan, Quảng Ngãi	150	
222	Rmah Lac	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Làng Tnung, Xã Ia Hnú, Gia Lai	61	
223	A Tường	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1, Đăk Tơ Kan, Quảng Ngãi	150	
224	A Tân	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Đăk Plò, Đăk Tơ Kan, Quảng Ngãi	150	
225	A Vĩ	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Đăk Plò, Đăk Tơ Kan, Quảng Ngãi	150	
226	A Dũng	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Xơ Đăng	Đăk Plò, Đăk Tơ Kan, Quảng Ngãi	150	
227	Siu Thoại	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10D	Bahnar	Làng Tnung, Xã Ia Hnú, Gia Lai	61	
228	A Duân	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10E	Xơ Đăng	Làng Kon Gu 1, Ngọc Réo, Quảng Ngãi	64	
229	Nara	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10E	Jrai	Làng Kol, xã Kdang, tỉnh Gia Lai	30	
230	Oanh	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10E	Bahnar	Làng Kon Mahar xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	40	
231	Than	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10E	Bahnar	Làng Đoa xã Đak Somei, Gia Lai	40	
232	Rơ Mah Toan	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	10E	Jrai	Làng Krung, Ia Grai, Gia Lai	70	
233	A Chóng	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1, Xã Đak Tờ Kan, Quảng Ngãi	85	
234	Y Đoàn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 3, Xã Đak Tờ Kan, Quảng Ngãi	85	
235	Y Đùng	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1, Xã Đak Tờ Kan, Quảng Ngãi	85	
236	Y Khế	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1, Xã Đak Tờ Kan, Quảng Ngãi	85	
237	Y Khoai	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Bahnar	Đăk Rê 1, Xã Đak Sao, Quảng Ngãi	85	
238	Y Phoa	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Xơ Đăng	Ngọc Năng 1, Xã Đak Tờ Kan, Quảng Ngãi	85	
239	Y Thương	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Xơ Đăng	Kon Teo Đăk Láp, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	85	
240	Tih	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Bahnar	Xã Ia Khur, Gia Lai	44	
241	Ksor Min	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11A	Jrai	Làng Yam, xã Iagrai, Gia Lai	20	
242	Siu Anglim	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Jrai	Làng Xóa, Xã Biển hồ, Gia Lai	30	
243	Y Bun	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Bahnar	Thôn 8, Xã Đăk Hà, Quảng Ngãi	60	
244	Y Ly Bướm	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Xơ Đăng	Thôn 6, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	60	
245	Kosor H' Diệp	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Jrai	Làng Ba, Xã Ia Phôn, Gia Lai	65	
246	A- Đôn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Bahnar	Kon Sơ Lãng,Xã Ia Khur, Gia Lai	50	
247	A Long	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Bahnar	Kon Sơ Lãng,Xã Ia Khur, Gia Lai	50	
248	Rơ Châm Luân	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Jrai	Làng Nét, Xã Ia Tôr, Gia Lai	40	
249	Rơ Mah H' Nga	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Jrai	Làng Lang, Xã Ia Dok, Gia Lai	80	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
250	Rơ Châm Puih H' Ngọc	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Jrai	Làng Lang, Xã Ia Dok, Gia Lai	80	
251	Nhom	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Bahnar	Xã Đăk Somei, Gia Lai	30	
252	Y Đa Rê	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Bahnar	Làng Kon Pơ Nang, Xã Ia Khươl, Gia Lai	50	
253	Rơ Mah H' Ry	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Jrai	Làng Ba, Xã Ia Phôn, Gia Lai	70	
254	Thi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11B	Bahnar	Xã Đăk Somei, Gia Lai	30	
255	Blin	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Jrai	Làng Xóa, xã Biển Hồ, Gia Lai	20	
256	A Cao	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Xơ Đăng	Thôn 10, xã Kon Braih, Quảng Ngãi	70	
257	Siu Chi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Jrai	Làng Xóa, xã Biển Hồ, Gia Lai	20	
258	Y Hương	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Bahnar	Làng Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo, Quảng Ngãi	73	
259	A Lenh	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Bahnar	Làng Kon Jôt, xã Đăk Somei, Gia Lai	64	
260	Lia	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Bahnar	Làng Kon Maha, xã Đăk Somei, Gia Lai	64	
261	Y- Mon	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Xơ Đăng	Làng Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo, Quảng Ngãi	73	
262	Siu Mươi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Jrai	Làng Xóa, xã Biển Hồ, Gia Lai	20	
263	Puih Nhặt	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Jrai	Làng Myăh, xã Ia Krai, Gia Lai	42	
264	Y Nhơ	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Xơ Đăng	Làng Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo, Quảng Ngãi	73	
265	Y Quý	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Xơ Đăng	Làng Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo, Quảng Ngãi	73	
266	Ren	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Jrai	Làng Xóa, Xã Biển Hồ, Gia Lai	20	
267	Y Ria	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Bahnar	Làng Kon Trang Mơ Nậy, xã Đăk Hà, Quảng Ngãi	62	
268	Rum	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Jrai	Làng Iagri, xã Biển Hồ, Gia Lai	20	
269	Y Thi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Xơ Đăng	Làng Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo, Quảng Ngãi	73	
270	Y Thuyết	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Xơ Đăng	Làng Kon Bơ Băn, xã Ngok Réo, Quảng Ngãi	73	
271	Y Tra	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Bahnar	Làng Kon Kơ Mỏ, xã Ia Khươl, Gia Lai	50	
272	A Viễn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11C	Xơ Đăng	Làng Đăk cơ Dương, Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	85	
273	Y Chiếu	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Ngọc Năng 1, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
274	Y Dip	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Thôn La Giông, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
275	A Don	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hla 3, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
276	A Hâu	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Kon Hia Li, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
277	Y Hương	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	90	
278	A Lãnh	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 2, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
279	Rơ Mah H' Lĩ	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Jrai	Làng Ba, Xã Ia Phôn, Gia Lai	70	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
280	Y Nghĩa	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Ngọc Năng 1, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
281	A Ngìn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	95	
282	Y Phi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Ngọc Năng 1, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
283	Rơ Mah H' Ri	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Jrai	Làng Ba, Xã Ia Phôn, Gia Lai	70	
284	Y Thoi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Thôn La Giông, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
285	A Trọng	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1, Xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	150	
286	Rơ Châm Khang	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11E	Jrai	Làng Dun De, Ia Bă, Gia Lai	22	
287	Rơ Châm Mung	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11E	Jrai	Làng Dun De, Ia Bă, Gia Lai	22	
288	Đinh Nập	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11E	Bahnar	Plei Trố, Chư A Thai, Phú Thiện, Gia Lai	82	
289	Rơ Mah H'Thom	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	11E	Jrai	Làng Bua, Ia Pnôn, Đức Cơ, Gia Lai	70	
290	Y Don	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn, Ngok Réo, Đăk Hà, Kon Tum	54	
291	Xăn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Bahnar	Làng HLang, HNol, Đăk Đoa, Gia Lai	54	
292	Y Túc	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn, Ngok Réo, Đăk Hà, Kon Tum	41	
293	Nha	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Bahnar	Làng Kon Jót, Hà Đông, Đăk Đoa, Gia Lai	85	
294	Der	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Bahnar	Làng Kon Jót, Hà Đông, Đăk Đoa, Gia Lai	82	
295	Rơ Lan H'Tên	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Jrai	Làng Iap nôn, Đức Cơ, Gia Lai	54	
296	Y Bé	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn, Ngok Réo, Đăk Hà, Kon Tum	54	
297	Rơ Lan H'Bur	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Jrai	Làng Iap nôn, Đức Cơ, Gia Lai	54	
298	Y Na Vi	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Xơ Đăng	Làng Đăk Xế Kơ Ne, Đăk Long, Đăk Hà, Kon Tum	60	
299	Cảo	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Bahnar	Làng Kon Jót, Hà Đông, Đăk Đoa, Gia Lai	82	
300	Nhat	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Bahnar	Làng Kon Ma Har, Hà Đông, Đăk Đoa, Gia Lai	82	
301	Nang	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Bahnar	Làng HLang, HNol, Đăk Đoa, Gia Lai	29	
302	Rơ Lan H'Yên	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Jrai	Làng Êđê, Bình Giáo, Chư PRông, Gia Lai	32	
303	Y Lịch	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12A	Xơ Đăng	Thôn Kon Bơ Băn, Ngok Réo, Đăk Hà, Kon Tum	63	
304	A Kiệt	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Xơ Đăng	Thôn Đăk Tông, xã Ngọc Tụ, Quảng Ngãi	106	
305	Rơ Châm Kiệt	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Jrai	Làng Dun De, Xã Ia Grai, Gia Lai	22	
306	Nay H' Liao	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Jrai	Thôn Bôn Ling, Xã Ia Hiao, Gia Lai	86	
307	Nập	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Bahnar	Làng Plei Atur, Xã Ayun, Gia Lai	42	
308	Rơ Lan Thuê	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Jrai	Làng Bua, Xã Ia Pnôn, Gia Lai	70	
309	Rơ Lan Thanh	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Jrai	Làng Ba, Xã Ia Pnôn, Gia Lai	70	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
310	Iem	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Bahnar	Làng Kon Jót, Xã Đak Somei, Gia Lai	82	
311	Khun	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Bahnar	Làng Bok Rei, Xã Đak Somei, Gia Lai	43	
312	Hnach	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Bahnar	Làng Tul Đoa, Xã Đak Somei, Gia Lai	44	
313	Y Hiu	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 3, xã Đăk Tờ Kan, Quảng Ngãi	137	
314	A Dương	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Xơ Đăng	xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	91	
315	A Lén	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Xơ Đăng	xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	120	
316	Y Tho	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12B	Xơ Đăng	xã Ngọc Réo, Quảng Ngãi	69	
317	Y Hiên	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Xơ Đăng	Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	85	
318	Jêm	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Bahnar	Làng Tul Đoa, xã Đăk Somei, Gia Lai	41	
319	Y Nhấn	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Xơ Đăng	Thôn Kon Pao Kơ La, xã Đăk PXi, Quảng Ngãi	85	
320	A Nút	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Bahnar	Làng Kon Nak, xã Đăk Somei, Gia Lai	64	
321	Y Thảo	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Xơ Đăng	Kon Teo Đăk Lấp, xã Đăk Pxi, Quảng Ngãi	85	
322	Rơ Lan Tiều	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Jrai	Làng Grôn, xã Đức Cơ, Gia Lai	59	
323	Y-Mon	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Bahnar	Làng Hde, xã Ia Khuol, Gia Lai	44	
324	Yểng	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12C	Bahnar	Làng Kon Nak, xã Đăk Somei, Gia Lai	64	
325	Y H Nhon	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12D	Bahnar	Làng Tul Đoa, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	41,4	
326	A Đức Duy	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12D	Xơ Đăng	Thôn Kon Hia 1, xã Đăk Tờ Kan, tỉnh Quảng Ngãi	122	
327	Đinh Văn Phanh	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12D	Bahnar	Làng Kpieu Kong, Xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	113	
328	Đinh Văn Xin	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12D	Bahnar	Làng Kpieu Kong, Xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai	113	
329	Suim	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12D	Bahnar	Làng Bok Rei, xã Đak Somei, tỉnh Gia Lai	41,4	
330	Kpuih H'Liêm	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	12D	Jrai	Làng Lang, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	55	

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/NĐ-CP NGÀY 12/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
1	Rơ Mah Anh	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Goòng, Xã Ia Púch, Huyện Chư Prông, Gia Lai	27	
2	Hoàng Văn Đề	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Tày	Làng La, Xã Ia O, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	12	
3	Rơ Mah Karn	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Xom, Xã Ia Me, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	12	
4	Rơ Mah Loại	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng La, Xã Ia O, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	12	
5	Rơ Lan Hy	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Goong, Xã Ia Puch, Huyện Chư Prông, Gia Lai	27	
6	Kpă Nhi	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Klăh, Xã Ia Mơ, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	55	
7	Kpuih Quát	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	11	Jrai	Làng Bang Ngol, Xã Ia Bang, Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	15	
8	Siu Uý	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Mút Thông-Xã Ia Bang - Chư Prông- Gia Lai	24	
9	Rơ Mah Bleo	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Mút Thông-Xã Ia Bang - Chư Prông- Gia Lai	24	
10	Rơ Mah Hân	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng La -Xã Ia O -Huyện Chư Prông-Tỉnh Gia Lai	12	
11	Kpă H Hồng	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Xom-Xã Ia Me-Huyện Chư Prông-Tỉnh Gia Lai	12	
12	Kpuih Lộc	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Hle Ngol-Xã Ia Tôr-Huyện Chư Prông- Gia Lai	11	
13	Rơ Mah Luận	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Mút Thông - Ia Bang - Chư Prông- Gia Lai	24	
14	Rơ Mah Na	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Krông-Xã Ia Mơ-Huyện Chư Prông- Gia Lai	55	
15	Kpă Phang	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Quen-Xã Ia Me-Huyện Chư Prông-Tỉnh Gia Lai	12	
16	Kpă Tu	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Klăh-Xã Ia Mơ-Huyện Chư Prông-Tỉnh Gia Lai	55	
17	Kpuih Thiên Thi	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Bang Ngol-Ia Bang-Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	20	
18	Rơ Châm Thiên	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	10	Jrai	Làng Blu-Xã Ia Tôr-Huyện Chư Prông-Tỉnh Gia Lai	12	
19	Rơ Mah Bạ	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Goòng, Xã Ia Púch, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	27	
20	Rơ Mah Gák	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Krông, Xã Ia Mơ, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	55	
21	Rơ Lan Hoanh	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Khôi, Xã Ia Mơ, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	55	
22	Siu Nhông	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Kă, Xã Ia Mơ, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	55	
23	Rơ Mah Sáng	Trung tâm GDNN-GDTX Chư Prông	12	Jrai	Làng Klă, Xã Ia Mơ, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	55	
24	Rơ Châm Súc	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
25	Kpuih Thiên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
26	Rơ Mah Thuật	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
27	Kpuih Thương	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
28	Kpuih H' Yi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ghè, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
29	Kpuih Tuyết	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
30	Kpuih Ba	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
31	Nay K chang	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Ngol, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
32	Rơ Lan Chúc	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
33	Rơ Mah Chương	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
34	Rơ Lan Đâm	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Sung, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
35	Rơ Lan Hân	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
36	Puih H' Lan	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
37	Kpuih H' Lil	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Ghè, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
38	Rơ Châm H' Lin	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
39	Kpuih Lợi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Ghè, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
40	Kpuih H' Ru	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
41	Kpuih Thương	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
42	Ksor Việt	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Ghè, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
43	Kpuih Cường	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
44	Rơ Lan Jũ	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
45	Kpuih Thuận	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Dok Lăh, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
46	Rơ Châm Viên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Lang, xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	14	
47	Rah Lan Khiên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
48	Rơ Mah Ên	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10B	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
49	Rơ Lan Sươn	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10B	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
50	Siu Giêng	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
51	Rơ Mah Bìn	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
52	Rơ Mah Đa	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
53	Rơ Lan Sét	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Đơ, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	15	
54	Rơ Mah Nhin	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Klăh, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
55	Kpuih Sếp	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Klăh, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
56	Rơ Mah Glih	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Klăh, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	30	
57	Rơ Mah H' Lúch	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Ngol, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	18	
58	Kpuih H' Na	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Dok Ngol, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	18	
59	Kpuih H' Lan	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ghè, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
60	Kpuih H' Nhi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10A	Jrai	Làng Ghè, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	13	
61	Siu Quang Bảo	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10B	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
62	Siu H' Hoi	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	10B	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
63	Trương Văn Dũng	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11A	Jrai	Làng Ba, xã Ia Pnôn , tỉnh Gia Lai	15	
64	Rơ Lan Hải	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	11B	Jrai	Làng Bua, xã Ia pnôn, tỉnh Gia Lai	15	
65	Rơ Lan Thức	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Sung, Xã Ia Dok, tỉnh Gia Lai	19	
66	Rơ Lan H' Diêm	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Bua, xã Ia Pnôn , tỉnh Gia Lai	19	
67	Rơ Châm Phúc	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Cơ	12A	Jrai	Làng Tung, xã Ia Nan, Tỉnh Gia Lai	20	
68	Nay Lịch	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai	20	
69	Nay Nách	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn Chứ Jú, Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	16	
70	Ksor Phôn	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn Sai, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	13	
71	Nay Liêm	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn Nông Siu, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	15	
72	Ksor Rơi	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn Nông Siu, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai	15	
73	Nay Sa	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai	20	
74	Nay Thọ	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	12B	Jrai	Buôn choanh, xã Uar, tỉnh Gia Lai	20	
75	Ksor MaiKa	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	11B	Jrai	Tập đoàn 6, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	18	
76	Nay Nghiệp	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	11B	Jrai	Buôn Tơ Nia, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	15,7	
77	Rơ Cầm H' Ổn	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	11B	Jrai	Buôn Ia Prông, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	18	
78	Rah Lan H' Thu	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	11B	Jrai	Buôn Chư Bang, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	15	
79	Rcom Minh	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pa	10B	Jrai	Buôn Ka Tô, xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai	15	
80	Đinh Khôn	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Pờ Ngăl, xã Krong, tỉnh Gia Lai	65	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
81	Đinh Koi	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Sơ Lam, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
82	Đinh Nhật	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Tăng Lãng, xã Krong, tỉnh Gia Lai	45	
83	Đinh Thị Rõ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Lốc 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	75	
84	Đinh A Nêh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
85	Đinh A Nghê	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
86	A Mắp	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
87	A Nem	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
88	Đinh Thị An	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Tơ Kor, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	35	
89	Đinh Thị Quỳnh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Tơ Kor, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	35	
90	Đinh Rác	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	11	Bahnar	Làng Tơ Kor, xã Sơn Lang, tỉnh Gia Lai	35	
91	Đinh Thị Cúc	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Lanh 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
92	Đinh Thị Khích	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Đăk Hro, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	50	
93	Đinh Y Khin	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng KonHleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
94	Đinh A Nũa	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng KonHleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
95	Đinh A Plăh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng KonHleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
96	Đinh Văn Tim	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Lốc 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
97	Đinh Văn Tăng	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Lốc 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
98	Đinh Văn Dinh	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Lốc 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
99	Đinh Văn Khang	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
100	Đinh Thị Đo	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
101	Đinh Thị Dy	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
102	Đinh Thị Ghê	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
103	Đinh Thị Khuăm	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
104	Đinh Văn Lớ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
105	Đinh Thị Nía	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
106	Đinh Thị Thiếp	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hà Đùng 2, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
107	Đinh Thị Nhi	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Lanh, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
108	Đinh Y Chương	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Số km từ nhà đến trường	Ghi chú
109	A Thọ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
110	Đinh Bong	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Hro, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
111	Đinh Thị Khoang	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Tăng Lãng, xã Krong, tỉnh Gia Lai	50	
112	Đinh Thị Ang	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	10	Bahnar	Làng Tăng Lãng, xã Krong, tỉnh Gia Lai	80	
113	Đinh ABLư	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
114	Đinh AKyang	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
115	Đinh YNhun	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
116	Đinh Phyin	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Hleng, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
117	Đinh ThịĐuch	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Hà Đùng 1, xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	60	
118	Đinh VănLý	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Kon Lanh Te , xã Đak Rong, tỉnh Gia Lai	80	
119	Đinh ThịNớ	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Tăng Lãng, xã Krong, tỉnh Gia Lai	80	
120	Đinh VănLái	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Dong, xã Tơ Tung, Tỉnh Gia Lai	18	
121	Đinh ThịThuy	Trung tâm GDNN-GDTX Kbang	12	Bahnar	Làng Mơ Tôn, xã Tơ Tung, Tỉnh Gia Lai	15	